



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
Tạp chí PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
Phát hành vào đầu mỗi tháng

TỔNG BIÊN TẬP

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Thượng tọa Thích Bửu Chánh kiêm Trị sự
Đại đức Thích Thiện Minh kiêm Thư ký Tòa soạn

PHÓ THƯ KÝ

Cư sĩ Nguyễn Văn Bính

TRÌNH BÀY

TN. Quang Minh
Khánh Dương

PHÁT HÀNH

Liên hệ: Tòa soạn
ĐT: (08) 37290248

TÒA SOẠN

Chùa Bửu Quang
171/10 Quốc Lộ 1A, P. Bình Chiểu,
Q. Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (+848) 37290248 - 0903870370
Email: tapchiphatgiaonguyenthuy@gmail.com

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

số 760/GP-BTTTT
ngày 28/05/2010 của Bộ TTTT

CHẾ BẢN VÀ IN TẠI

Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng
100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM

ảnh bìa 1: Hoa Mai - Hoa Đào đón xuân



Trong số này

- * Lời đầu xuân Quý Tỵ
- * Thư chúc Tết của Đức Pháp chủ

1. TIÊU ĐIỂM

- PV TS Bùi Thanh Hà - Vũ Hà Khoa
- HT Thiện Tâm và Hoạt động xã hội - Hà Dương
- Tu sĩ Phật giáo với Trường Sa - thanhnienonline

2. KINH TẠNG

- Kinh Gò Mối - HT. Thích Minh Châu

3. LUẬT TẠNG

- Nghị định 92/2012 ND-CP
- Pháp Y chỉ - TK Siêu Minh

4. THIỀN HỌC

- Thực hành chánh niệm - HT Kim Triệu
- Vấn đáp về thiền Vipassana - HT Viên Minh

5. LUẬN TẠNG

- Xuất xứ và nội dung bộ Patthana - TK. Pasādo

6. VĂN HÓA

- Võ Văn Kiệt Bậc thiện hữu tri thức - Tuệ Khương
- Ngày Tết nói về 24 loài hoa Mai - theo internet
- Xuân Quý Tỵ tìm hiểu về Rắn - Nguyễn Thị Diệu Nga
- Ngạn ngữ bốn phương về Rắn - Nguyễn Thị Diệu Nga

7. ĐỐI THOẠI

- Nguyễn Thị Xuân Loan Nữ Cư sĩ - Minh Thạnh

8. SUY NGẪM

- 27 điều Cần và Đủ - theo vietbao.vn



03

04

05

08

11

13

9. VĂN THƠ

- Sắc Xuân - Diệu Lý 38
- Sắc - Hoa Cà Rốt 38
- Xuân Quý Tỵ lại về - Nguyễn Thanh Điềm 39
- Lộ trình tâm - Huệ Trắng 39
- Xả - Triều Tâm Ảnh 40
- Ôn Thầy - Hiền Khánh Hoa Huệ 40
- Chữ Tình - Tâm Uyên 40
- Truyện ngụ ngôn Bốn con Rắn 41

19

20

21

10. PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI THƯỜNG

- Rượu làm cho Dục vọng và Tội ác - theo kienthuc 42
- Nói dối sẽ chết sớm - Trúc Lâm 44
- Sanh tử chỉ là giấc mộng đêm qua - ĐĐ Thiện Minh 45

24

28

32

33

11. CHÙA THÁP

- Vài nét về ngôi chánh điện chùa Khmer - Lê Hoàng Vũ 48

12. ẨM THỰC - DƯỢC THẢO

- Chữa Ho khi trời chuyển mùa - theo Eva.vn 49

34

13. THEO DÒNG

37

50





Lời Đầu Xuân Quý Tỵ

Xuân là biểu hiện của chồi non, hoa trái và sự sống. Bản chất của xuân là tình người, may mắn và sự hanh thông. Do đó, xuân Quý Tỵ sắp đến, chúng ta áp dụng Phật pháp trong đời sống để có ý nghĩa tốt đạo và đẹp đời.

Xuân còn có nghĩa là nụ cười. Năm Quý Tỵ, mong cho mọi người hãy ứng dụng pháp Tứ Vô Lượng tâm: Từ bi hỷ xả trong gia đình và xã hội, vì nó có khả năng chuyển hóa nỗi khổ niềm đau thành hạnh phúc thật sự. Hiện nay, con người đang gặp phải những căn bệnh như tiểu đường, huyết áp, tim mạch v.v... nên chúng ta tập tu hạnh từ bi với mọi người, vui vẻ tha thứ cho những người xung quanh, phần nào đó sẽ ngăn chặn được những căn bệnh trên. Vậy giao thừa sắp đến, chúng ta hãy vui vẻ, thông cảm với mọi người và buông bỏ những phiền lụy trong cuộc sống.

Xuân Quý Tỵ cũng là năm Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy bước vào năm thứ ba. Hy vọng năm nay, Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy sẽ được cải thiện hình thức cũng như nội dung theo nhu cầu của độc giả nhiều hơn nữa. Ban Biên tập Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy xin chúc mừng Thượng tọa Thiện Nhân - Phó ban Thường trực Ban Đại diện Phật giáo Q.9 - Biên Tập viên Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy đã được Đại hội Phật giáo Toàn quốc suy cử lên hàng giáo phẩm Hòa thượng và Hòa thượng Minh Giác Ủy viên Thường trực Ban Trị sự Thành hội Phật giáo TP. HCM được Đại hội Phật giáo Toàn quốc suy cử chức danh Ủy viên Dk Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Trước thềm năm mới xuân Quý Tỵ, kính chúc Quý vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ban Tôn giáo, Chư tôn Giáo phẩm lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Chư tôn đức Tăng Ni, Quý Phật tử, Chư vị độc giả, các Cộng tác viên và ân nhân thí chủ: May mắn, hanh thông mọi việc, cát tường như ý. Đặc biệt, là luôn thành tựu bốn pháp chúc mừng theo Phật giáo: Sống lâu, Sắc đẹp, An vui, Sức mạnh và Trí tuệ sáng suốt.

TM. Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy

Tổng Biên tập

Hòa thượng Tiến sĩ Thích Thiện Tâm

THƯ CHÚC TẾT
CỦA ĐỨC PHÁP CHỦ HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 1 tháng Giêng năm Quý Tỵ

Nam mô Bản sư Thích Ca mâu ni Phật

Kính gửi: Các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Chư tôn đức Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư, Đại đức Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài

Nhân dịp chào đón xuân mới Quý Tỵ, dương lịch 2013, Phật lịch 2556, thay mặt Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tôi có lời thăm hỏi ân cần và chúc mừng năm mới đại hoan hỷ, an lạc, cát tường tới các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Chư tôn đức Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư, Đại đức Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài.

Nhìn lại chặng đường thời gian một năm với nhiều sự kiện đáng trải nghiệm mà chúng ta cùng với cả xã hội vừa đi qua, năm 2012 là một năm đầy ý nghĩa của các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài. Sự thành công của Đại hội Đại biểu Phật giáo Toàn quốc lần thứ VII diễn ra từ ngày 21 – 24/11/2012 tại thủ đô Hà Nội thể hiện sự đoàn kết, hòa hợp của Tăng, Ni, Phật tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Với khẩu hiệu: Kế thừa - Ổn định – Phát triển, Đại hội đã khẳng định tính thống nhất, tinh thần xuyên suốt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam kể từ khi thành lập năm 1981 và qua đó cũng khẳng định nền tảng phát triển vững chắc của Giáo hội trong thế kỷ XXI.

Chào đón xuân mới Quý Tỵ, bước vào năm mới 2013, các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam phấn khởi tập trung triển khai nghị quyết mà Đại hội VII đã đề ra, tổ chức nhân sự các Ban, ngành, Viện và các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh, thành phố theo Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam sửa đổi đã được Đại hội VII thông qua và Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn. Đó là cơ sở để các cấp Giáo hội, Ban, ngành, Viện của Giáo hội và Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử bằng trí tuệ tập thể, đổi mới phương thức, đẩy mạnh các hoạt động Phật sự, thiết thực đưa ánh sáng giáo lý từ bi, trí tuệ của đạo Phật vào thực tiễn cuộc sống, góp phần hiện thực cội Niết bàn tại quốc độ thế gian mà chúng ta đang sống.

Mùa xuân là sự khởi sắc của một hành trình mới, mang theo nhịp điệu sức sống mới. Năm nay chúng ta cùng đồng hành với toàn xã hội đóng góp tinh thần trí tuệ vào bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để xây dựng đất nước ta theo mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Nhân dịp đầu xuân năm mới Quý Tỵ, thay mặt các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử, tôi bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc đối với sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với các hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và gửi lời kính chúc năm mới tới các Quý vị lãnh đạo, cùng toàn thể nhân dân đón xuân Quý Tỵ: An khang, thịnh vượng!

Nam Mô hoan hỷ tạng Bồ tát Ma ha tát!

ĐỨC PHÁP CHỦ
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

(đã ấn ký)

Trưởng lão Hòa thượng Thích Phổ Tuệ



Phỏng vấn Tiến sĩ Bùi Thanh Hà - Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ về Nghị định số 92/2012/NĐ-CP

Vũ Hà Khoa



Tiến sĩ Bùi Thanh Hà - Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ

Ngày 8/11/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định 92/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo (Nghị định 92/2012/NĐ-CP) thay thế Nghị định 22/2005/NĐ-CP ngày 1/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo (Nghị định 22/2005/NĐ-CP).

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013, Nghị định gồm 5 chương, 14 mục, 46 điều, với một số nội dung được sửa đổi, bổ sung, quy định mới so với Nghị định số 22/2005/NĐ-CP.

Để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu của cán bộ, công chức, tín đồ, chức sắc các tôn giáo cùng đồng bào bạn đọc gần xa, Trung tâm Thông tin, Ban Tôn giáo Chính phủ có phỏng vấn ông Bùi Thanh Hà, Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ về một số nội dung liên quan đến Nghị định 92/2012/NĐ-CP.

1. Xin ông cho biết về sự cần thiết ban hành Nghị định số 92/2012/NĐ-CP và quan điểm trong việc xây dựng Nghị định này?

1.1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo được UBTVQH khóa XI thông qua ngày 18/6/2004, ngày 01/3/2005 Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2005/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Quá trình thực hiện Nghị định số 22/2005/NĐ-CP có một số tồn tại, hạn chế như có nội dung quy định không khả thi, chưa phù hợp với thực tiễn hoặc đến nay không còn phù hợp; một số nội dung của

Pháp lệnh chưa được hướng dẫn hoặc hướng dẫn nhưng chưa cụ thể, gây khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ, trong đó có 25 nhóm thủ tục về lĩnh vực tôn giáo liên quan đến toàn bộ nội dung trong Nghị định số 22/2005/NĐ-CP cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ và thời hạn trả lời.

Vì vậy, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP được ban hành nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong Nghị định số 22/2005/NĐ-CP và

đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 54/2010/NQ-CP về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ, bảo đảm cho hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện thuận lợi trong khuôn khổ pháp luật.

1.2. Về quan điểm trong việc xây dựng Nghị định

Nghị định số 92/2012/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở thống nhất một số quan điểm mang tính nguyên tắc sau:

- Nghị định tiếp tục thể chế, cụ thể hoá Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan có giá trị pháp lý cao hơn. Nội dung Nghị định không được trái với tinh thần của các văn bản này, đặc biệt là Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Các quy định trong thủ tục hành chính của Nghị định phải đáp ứng yêu cầu về đơn giản hóa thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về Kiểm soát thủ tục hành chính.

- Ngôn ngữ sử dụng trong Nghị định phải rõ ràng, không đa nghĩa; quá trình xây dựng Nghị định phải tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo những quy định khi được ban hành có tính khả thi, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

2. Những điểm mới của Nghị định số 92/2012/NĐ-CP so với Nghị định 22/2005/NĐ-CP.

2.1. Về quản lý đối với hoạt động tín ngưỡng (Điều 3).

Nghị định số 22/2005/NĐ-CP chỉ quy định về lễ hội tín ngưỡng, Nghị định thay thế có bổ sung quy định cụ thể về hoạt động tại cơ sở tín ngưỡng, gồm việc cử người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng hàng năm tại cơ sở; trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân cấp xã; trách nhiệm của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, người tham gia hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng. Quy định

này nhằm chấn chỉnh sinh hoạt tín ngưỡng trong cộng đồng dân cư, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, đồng thời định hướng việc sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo nhằm mục đích tôn vinh, tưởng niệm những người có công với dân tộc, với cộng đồng, những biểu tượng văn hóa của dân tộc. Ngăn chặn việc lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, trục lợi cá nhân.

2.2. Về điều kiện để đăng ký sinh hoạt tôn giáo; đăng ký hoạt động, công nhận tổ chức tôn giáo (Điều 5, Điều 6, Điều 8).

Nghị định số 22/2005/NĐ-CP chỉ quy định thủ tục để tổ chức đăng ký hoạt động tôn giáo, Nghị định này bổ sung quy định về đăng ký sinh hoạt tôn giáo; điều kiện để đăng ký sinh hoạt tôn giáo; điều kiện để một tổ chức được đăng ký hoạt động tôn giáo; thời hạn và điều kiện để được công nhận là tổ chức tôn giáo. Đây là quy định mới nhằm giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định được các loại hình tổ chức đủ điều kiện đăng ký hoạt động tôn giáo theo tổ chức và các nhóm người có niềm tin riêng chỉ sinh hoạt như hình thức tín ngưỡng của cộng đồng, không có tổ chức giáo hội. Quy định này nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, bảo đảm các sinh hoạt tôn giáo bình thường được diễn ra trong khuôn khổ pháp luật.

2.3. Về quản lý đối với trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo (Điều 15, Điều 16).

Nghị định số 22/2005/NĐ-CP chỉ quy định việc thành lập, giải thể trường, mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo; chưa có quy định về người nước ngoài muốn theo học tại trường dẫn đến khó khăn cho nhà trường và học viên là người nước ngoài. Nghị định này bổ sung quy định về quản lý đối với trường trong việc tuyển sinh người Việt Nam và người nước ngoài; trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.4. Về đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo (Điều 30).

Sau quy định về việc tổ chức đại hội của



các tổ chức tôn giáo như Nghị định số 22/2005/NĐ-CP, Nghị định này có quy định về đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi (nếu có) với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.5. Về hoạt động tôn giáo tại cơ sở được xếp hạng di tích Lịch sử - Văn hóa, danh lam thắng cảnh (Điều 33).

Đây là quy định mới hoàn toàn, nhằm bảo đảm hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ và các hoạt động có liên quan tại các cơ sở được xếp hạng di tích Lịch sử - Văn hóa, danh lam thắng cảnh, hạn chế các tranh chấp trong quản lý cơ sở và tổ chức hoạt động giữa người phụ trách cơ sở tôn giáo với ban quản lý di tích.

2.6. Về cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 34, Điều 35).

Nghị định số 22/2005/NĐ-CP chỉ quy định chung các công trình tôn giáo, Nghị định này quy định phân loại các công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ và yêu cầu về cấp phép xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng. Quy định này tránh sự chồng chéo của các văn bản pháp luật, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu về xây dựng, sửa chữa công trình.

2.7. Về sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (Điều 40).

Nghị định số 22/2005/NĐ-CP chưa quy định về nội dung này, Nghị định này quy định về việc người nước ngoài được sinh hoạt tôn giáo chung với người Việt Nam hoặc thành nhóm riêng tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam để đáp ứng nhu cầu tôn giáo của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế.

2.8. Về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước (Điều 42, Điều 43).

Nghị định bổ sung các quy định mới cho các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc quản lý đối với hoạt động tôn giáo; về tiếp nhận và xử lý hồ sơ của các tổ chức,

cá nhân liên quan đến hoạt động tôn giáo. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thực hiện chính sách tôn giáo.

2.9. Về thủ tục hành chính.

Thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2010, nhằm khắc phục những hạn chế về thủ tục hành chính trong Nghị định số 22/2005/NĐ-CP như thời hạn giải quyết quá dài, không quy định số lượng hồ sơ, cách thức gửi và tiếp nhận hồ sơ, Nghị định này quy định rõ số lượng hồ sơ gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thời hạn trả lời các tổ chức, cá nhân tôn giáo là ngày làm việc và đều được rút ngắn. Nghị định cũng quy định rõ việc tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp, trách nhiệm của cơ quan Nhà nước trong việc tiếp nhận hồ sơ.

3. Sau khi Nghị định số 92/2012/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, các nội dung đang được thực hiện theo Nghị định số 22/2005/NĐ-CP được giải quyết như thế nào?

Theo quy định của Nghị định số 92/2012/NĐ-CP thì tổ chức tôn giáo, dòng tu, hội đoàn được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký hoạt động hoặc công nhận thì không phải làm thủ tục đăng ký hoặc công nhận lại.

Xin trân trọng cảm ơn Ông! ■



Hội nghị giới thiệu Nghị định số 92/2012/NĐ-CP tại Cần Thơ

Hòa thượng Thiện Tâm và Hoạt động Xã hội

Hà Dương



NPTO - Là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiều thuận lợi và tiềm năng như hiện nay, tin chắc Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) sẽ phát huy hơn nữa truyền thống phụng sự đạo pháp và dân tộc góp phần tích cực vào sự nghiệp hoằng dương Phật Pháp

Hòa thượng Thiện Tâm – trụ trì chùa Phổ Minh tại số 2 Thiên Hộ Dương, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP. HCM là một trong những vị Hòa thượng (HT) thuộc hàng giáo phẩm của GHPGVN hiện nay; HT có cuộc sống xuất gia được xem là "tốt đời đẹp đạo"; HT là vị ấu niên xuất gia, từ hòa khả kính, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp xây dựng ngôi nhà GHPGVN, tận tụy phục vụ đạo Pháp và dân tộc được nhiều người trân trọng và quý mến. Đặc biệt, HT rất quan tâm đến công tác từ thiện xã hội và hoạt động Phật giáo quốc tế, đối ngoại nhân dân, trong nước và ngoài nước; có nhiều thành tích xuất sắc trong sứ mệnh phục vụ đạo pháp và dân tộc nên đã được Giáo hội, Đảng và Nhà nước tuyên dương công đức, tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen, và kể cả huân chương cao quý. Nhân dịp Đại hội Phật giáo Toàn quốc lần thứ VII vừa qua, HT được suy cử vào chức vị Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự – GHPGVN, phóng viên Nhà xuất bản Lao Động đã đến thăm, chúc mừng và được HT hoan hỷ trả lời một số câu hỏi qua cuộc trao đổi dưới đây:

PV: *Thưa Hòa thượng! Được biết Hòa thượng (HT) xuất gia gần 60 năm qua, vậy xin HT hoan hỷ cho biết nguyên nhân nào đã khiến HT chọn lý tưởng sống ấy?*

HT. Thiện Tâm: Theo tôi xuất gia là việc khó, nếu không có duyên thì không thể sống đời xuất gia trọn vẹn và có ý nghĩa được. Tôi sinh ra và lớn lên tại Thừa Thiên - Huế, một trong hai tỉnh miền Trung (Thừa Thiên - Huế và Quảng Trị) có nhiều người xuất gia. Người ta thường nói: "Quảng trị Trung Kiên - Thừa Thiên - Dạ Lê (thượng)". Nghĩa là Trung Kiên và Dạ Lê (thượng) là hai làng tại hai tỉnh trên có nhiều người xuất gia nhất. Có thể nói, đó cũng là nguyên nhân chính mà tôi được xuất gia từ thuở nhỏ; Tại làng Dạ Lê của tôi có các danh tăng như: Hòa thượng Giác Tiên chùa Từ Hiếu, Hòa thượng Mật Hiển chùa Trúc Lâm, Hòa thượng Giới

Nghiêm (Nam Tông)... Tôi cũng có người bác ruột xuất gia tại chùa Trúc Lâm, đó là ngài Mật Nhơn cùng thời với Hòa thượng Mật Hiển. Song thân tôi về sau cũng xuất gia là Trưởng lão tỳ kheo Trí Lạc và tu nữ Diệu Phúc. Về trường hợp xuất gia của tôi: Năm lên 7 tuổi, một hôm tình cờ tôi được nghe tiếng tụng kinh tại nhà ông Cửu Phán, đối diện với nhà tôi, do quý thầy chùa Từ Quang cử hành vào dịp lễ húy kỵ ân nhân của Ôn Từ Quang. Nghe âm thanh lạ, tôi vội chạy đến xem vì hiếu kỳ, bất ngờ lúc ấy Hòa thượng nhìn thấy tôi, Ngài vẫy tay gọi tôi lại gần và bảo: "Này con, nhìn tướng con có căn tu! Vậy con có muốn đi tu không? Nếu thích, hãy về xin cha mẹ, nếu được cha mẹ đồng ý thầy sẽ cho con ở chùa và cho con đi học". Chẳng biết đi tu là gì, nhưng nghe sẽ được đi học thì thích lắm, vì lúc ấy tôi chưa được cắp sách đến trường! Nghe vậy tôi thấy vui nên vội chấp tay xá Thầy và tức



tốc chạy về xin phép cha mẹ và được cha mẹ tôi hoan hỷ nhận lời và đích thân cha tôi đưa tôi trở lại đánh lễ Hòa thượng xin Hòa thượng cho tôi được xuất gia theo làm đệ tử Ngài và được Ngài hoan hỷ nhận lời. Thế là ngay vào chiều hôm ấy ngày 23-10 âm lịch năm 1953 tôi được anh hai tôi dùng xe đạp chở lên chùa Từ Quang cách nhà tôi khoảng 10km để thể phát xuất gia theo truyền thống Phật giáo Bắc tông. Cuộc đời xuất gia của tôi bắt đầu từ nhân duyên ấy.

PV: Kính thưa HT, khởi đầu cuộc đời xuất gia của HT là vậy, thế thì do nhân duyên nào và năm nào HT chuyển sang Phật giáo Nam tông và đến năm nào HT được cử làm trụ trì chùa Phổ Minh này?

HT. Thiện Tâm: Năm 1958, tôi bắt đầu chuyển sang Phật giáo Nam Tông tu học tại chùa Tăng Quang – Huế nguyên nhân chính là do sự khuyến khích của cha tôi vì lúc ấy cha tôi được gặp, qui y và theo học đạo với Hòa thượng Giới Nghiêm. Thời gian đầu tôi tu học với Hòa thượng Pháp Quang, Hòa thượng Hộ Nhẫn và Hòa thượng Giới Nghiêm. Đến giữa năm 1963, tôi được thọ giới Sadi với cố Hòa thượng Bửu Chơn - Tăng thống Giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam trong chuyến Ngài thăm viếng và thuyết pháp tại các tỉnh miền Trung sau Pháp nạn 1963.

Sau khi thọ giới Sadi, tôi theo Bốn sư vào Nam tu học tại chùa Phổ Minh. Năm 1966, trước ngày an cư kiết hạ, tôi được thọ giới Cụ túc tại giới đàn chùa Phổ Minh do Hòa thượng Bửu Chơn làm thầy tế độ, Hòa thượng Tăng Lương và Thượng tọa Duyên Hạnh làm thầy Yết Ma. Đến năm 1979, sau khi Hòa thượng bốn sư viên tịch, tôi chính thức được Giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam bổ nhiệm làm trụ trì cho đến nay. Năm 1985, tôi tiến hành tái thiết xây dựng lại chánh điện chùa và đến năm 2002 xây dựng tiếp ngôi bảo tháp 11 tầng cao trên 40m như hiện nay.

PV: Hiện nay, được biết tại chùa Phổ Minh hằng ngày đều có Phật tử đến tu học, đặc biệt là hành thiền do Hòa thượng trực tiếp hướng dẫn ... vậy do đâu mà HT thực hiện ý tưởng ấy?

HT. Thiện Tâm: Học và Hành (tu) là hai nhiệm vụ cơ bản hằng ngày của người Phật tử, xuất gia cũng như tại gia. Hầu như ai cũng biết câu nói "Tu không học là tu mù - Học không tu là đầy sách". Học là học Kinh - Luật - Luận và cốt lõi của pháp hành là Giới - Định - Tuệ, phải thực hiện cả hai bốn phần ấy. Do đó, khi xuất gia tu học theo truyền thống Nam Tông, lúc ở tại chùa Tăng Quang - Huế tôi được HT Pháp Quang và HT Hộ Nhẫn hướng dẫn



HT Thiện Tâm tại buổi lễ Tổng kết 15 năm thành lập Hội Cứu trợ TETT TP. HCM

cho tôi về thiền niệm Phật; đặc biệt, về pháp hành thiền Tứ Niệm Xứ thì trong mùa an cư kiết hạ năm 1962 cố HT Tăng thống Giới Nghiêm nhập hạ và dạy thiền cho các cư sĩ lão thành như các cụ Sắc, cụ Đình, cụ Đồng, cụ Điều, ông bà Đông... tại chùa Tăng Quang - Huế và năm 1969 tại khóa thiền Minh Sát Tứ Niệm Xứ 3 tháng (khóa đầu tiên) được tổ chức vào mùa an cư tại Trung tâm Thiền định Tam Bảo núi lớn Vũng Tàu, cả hai nơi tôi đều có duyên được theo học với cố Hòa thượng Tăng thống Giới Nghiêm, do Ngài trực tiếp chỉ dạy theo pháp thiền Vipassana của thiền sư Mahasi Sayadaw, vị thiền sư danh tiếng người Myanmar. Trong thời gian tu học tại chùa Phổ Minh tôi được Hòa thượng bốn sư chỉ dạy thực hành thiền niệm Phật theo đề mục: "Á Rá Hăng - Phật Trọn Lành". Với trên 50 năm qua, hằng ngày tôi vẫn hành và hướng dẫn cho nhiều người thực hành về pháp tu thiền Tứ Niệm Xứ và niệm Phật mà tôi đã tu học được do các Ngài chỉ dạy. Đặc biệt tôi thường hướng dẫn cho nhiều người thực hành thiền niệm Phật theo đề mục: "Á Rá Hăng - Phật Trọn Lành". Tôi nhận thấy phương pháp này có thể thay cho giai đoạn "phồng à, xẹp à", bài học cơ bản đầu tiên trong phần niệm thân của thiền Tứ Niệm Xứ, đã giúp cho hành giả thực hành đem lại kết quả tốt cho sức khỏe thân và tâm trong đời sống hằng ngày.

Một trợ duyên quý báu cho tôi là, từ năm 1987 tôi theo học Thạc sĩ và Tiến sĩ tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và được Bộ Giáo dục - Đào tạo Việt Nam cấp bằng Tiến sĩ Giáo dục học năm 2008. Qua điều tra thực tiễn xã hội và tiến hành thực nghiệm đối chứng về phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ đường phố trong khi thực hiện luận án Tiến sĩ với đề tài "Giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ đường phố trong điều kiện hiện nay" tôi nhận thấy thiền học nếu

được tiến hành nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào thực tiễn đời sống xã hội sẽ góp phần tích cực vào việc cải thiện sức khỏe cho mọi người. Từ suy nghĩ đó, nên khi được tham gia BCH Trung ương Hội Tâm lý Giáo dục Việt Nam tôi đã đề xuất ý kiến và được Ban lãnh đạo Trung ương Hội chấp thuận và đã ra quyết định cho phép tôi thành lập "*Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Thiền học vì sức khỏe cộng đồng*" tại chùa Phổ Minh. Hiện nay, tôi đang chuẩn bị trình với cơ quan chức năng quản lý của Giáo hội và chính quyền thành phố để trung tâm sớm được ra mắt với mọi người.

PV: *Thưa HT, được biết HT còn tham gia nhiều hoạt động khác của Giáo hội và xã hội, nhất là lĩnh vực đối ngoại nhân dân và từ thiện xã hội, xin HT cho biết đôi nét hoạt động cụ thể trong các lĩnh vực này?*

HT. Thiện Tâm: Đúng vậy, ngoài một số nhiệm vụ chính là tu học, hướng dẫn cho đệ tử xuất gia và tại gia tu học tại bốn tự hắng ngày trong cương vị trụ trì một cơ sở tự viện của Giáo hội tại địa phương, Trưởng ban Quản trị của Tổ đình chùa Bửu Quang, Trưởng ban Quản trị Thánh tích Thích Ca Phật Đài tại Bà Rịa Vũng Tàu, Trưởng ban Phật giáo Quốc tế Thành hội Phật giáo TP. HCM, Tổng Biên tập Tạp chí Phật giáo Nguyên thủy, Hiệu phó Trường Cao Trung Phật học và một số nhiệm vụ khác của Giáo hội... Song song đó tôi còn tham gia một số hoạt động xã hội khác như: Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tham gia Liên Hiệp các tổ chức Hữu nghị Thành phố, tham gia các Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Thái Lan, Việt Nam - Ấn Độ, Hội Hữu nghị Việt - Mỹ, Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam... Nói chung, tôi rất hoan hỷ và làm tốt những nhiệm vụ ấy vì nghĩ rằng các lãnh vực hoạt động ấy phù hợp với yêu cầu khách quan của đạo pháp - dân tộc và thời đại đang trên đà phát triển, dù còn phải vượt qua nhiều trở ngại chủ quan và khách quan, trước mắt và lâu dài.

Về công tác Phật giáo quốc tế và đối ngoại nhân dân, ngay từ năm 1979, bản thân tôi đã tích cực tham gia phái đoàn Phật giáo Việt Nam sang Campuchia giúp nước bạn xây dựng làm hồi sinh lại Tăng già Phật giáo Campuchia sau ngày chế độ diệt chủng Khmer đỏ sụp đổ; tham gia phái đoàn lãnh đạo Tôn giáo Việt Nam dự hội nghị chống nguy cơ vũ khí hạt nhân tại Mạc Tư khoa (năm 1982); tham gia đoàn đại biểu nhân dân Việt Nam tại Diễn đàn xã hội thế giới tổ chức tại Mumbai, Ấn Độ (2004); tham gia phái đoàn Ban Tôn giáo Chính phủ và lãnh đạo các tôn giáo Việt Nam công tác tại Mỹ về vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam; tham

gia nhiều phái đoàn cao cấp của GHPGVN thăm hữu nghị tại các nước như: Lào, Campuchia, Thái Lan, Sri Lanka, Ấn Độ, Indonesia, Mỹ, Trung Quốc...

Về công tác từ thiện xã hội, vì đất nước ta đa số nhân dân còn nhiều khó khăn, nên tôi đã tích cực hưởng ứng tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương cũng như ở nhiều tỉnh thành khác như: ủng hộ quỹ từ thiện TW Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia, tặng xe đạp cho học sinh nghèo học giỏi, phát quà cho đồng bào nghèo, ủng hộ bệnh nhân nghèo mổ tim, phát quà cho trẻ em nạn nhân chất độc da cam, tham gia và ủng hộ quỹ từ thiện của hội cứu trợ TETT TW và TP. HCM, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền Trung, ủng hộ ngày quốc tế khuyết tật, xây cầu nông thôn, tặng học bổng Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Hữu Thọ, tặng quà cho thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự, phát quà Trung thu hằng năm cho các cháu thiếu nhi tại địa phương và các tỉnh thành, tặng nhà tình nghĩa, tình thương đại đoàn kết, đỡ đầu cho sinh viên Lào và Campuchia đang học tại TP. HCM với tổng số tiền làm từ thiện mỗi năm trên 700 triệu đồng.

PV: *Là người có nhiều đóng góp cho cả đạo và đời, HT có suy nghĩ gì về vai trò của Phật giáo Việt Nam trong nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước?*

HT. Thiện Tâm: Truyền thống yêu nước "Hộ quốc An dân", "Phụng sự đạo pháp - Phục vụ dân tộc"..., hòa quyện với nhau như nước với sữa, vốn là một dòng chảy xuyên suốt chiều dài lịch sử của Phật giáo Việt Nam; Phật giáo luôn đồng hành cùng dân tộc trên 2000 năm tồn tại. Ngày nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam hội đủ cơ duyên để phát huy truyền thống cao quý ấy, bằng việc xác lập cho mình định hướng hoạt động theo phương châm: "*Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*". Theo tôi, đây là định hướng vô cùng đúng đắn và quan trọng cho hướng phát triển hiện tại và tương lai của Phật giáo Việt Nam, phù hợp với định hướng xây dựng và phát triển đất nước của dân tộc và thời đại.

Đất nước ta đang ở vào giai đoạn mở cửa, hội nhập quốc tế, nên việc tăng cường quan hệ hữu nghị, đoàn kết hợp tác giữa nước ta với các nước trong khu vực và quốc tế để cùng tồn tại, cùng giúp nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững hòa bình an ninh quốc gia để ổn định xây dựng đất nước, theo tôi là nhiệm vụ rất quan trọng hiện nay. Trong nhiệm vụ ấy, tín đồ Phật giáo sẽ đóng vai trò tích cực trong các thành phần tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân. Muốn vậy lãnh đạo Giáo hội Trung ương và các tỉnh thành cần chú ý kiện toàn nhân sự Ban Phật giáo Quốc tế TW và các tỉnh thành hội Phật giáo trên cả (xem tiếp trang 18)



TU SĨ PHẬT GIÁO VỚI TRƯỜNG SA

Theo **Thanh Niên Online**

Kỷ niệm 27 năm ngày ra mắt số báo đầu tiên (1986-2013), Báo Thanh Niên tổ chức triển lãm ảnh với chủ đề "Báo Thanh Niên với Trường Sa" tại Nhà văn hóa Thanh niên TP. HCM (kéo dài từ ngày 31-12-2012 đến ngày 6-1-2013).

Trong những năm qua, được Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Hải quân tạo điều kiện, nhiều phóng viên của Báo Thanh Niên trên khắp mọi miền đất nước đã có nhiều chuyến công tác ra Trường Sa để ghi nhận hình ảnh đất đảo, cuộc sống của quân và dân ở vùng đất thiêng liêng của Tổ quốc trên biển Đông.

Triển lãm nhằm giới thiệu một số hình ảnh mà phóng viên, CTV Báo Thanh Niên đã ghi lại được qua các chuyến công tác ra Trường Sa nhằm giới thiệu đến công chúng, du khách, các bạn trẻ về phong cảnh, hoạt động các đoàn đại biểu từ đất liền ra thăm đảo, đặc biệt về cuộc sống của quân và dân trên huyện đảo Trường Sa (Khánh Hòa).

Triển lãm ảnh lần này ngoài các chủ đề xoay quanh đến Trường Sa thân yêu như: Nhịp sống Trường Sa, Không xa đâu Trường Sa ơi, Sẵn sàng bảo vệ chủ quyền, Thần tốc đến Trường Sa, Công dân nhí nơi đầu sóng... còn có các chùm ảnh về các chương trình: Đồng hành cùng ngư dân trẻ ra khơi, Tri ân liệt sĩ Gạc Ma và nhà giàn DK1...

Xin giới thiệu đến bạn đọc phóng sự ảnh *Tu sĩ Phật giáo với Trường Sa* có trong triển lãm lần này.

... Và đặc biệt tôi thực sự ngỡ ngàng trước hình ảnh ngôi chùa Song Tử Tây uy nghi, trầm mặc, tọa



Chùa Song Tử Tây



Chùa Sinh Tồn

lạc ngay trên thềm sóng biển Đông. Một sự bình an rất khó nói thành lời, cảm giác như mình vừa trở về làng sau nhiều năm xa cách, bởi Trường Sa vô cùng gần gũi, thân thương. Đứng trên kè chắn sóng, phóng tầm mắt ra phía xa ngút ngàn biển rộng, mới thấy hết được sự thiêng liêng trên từng tấc đất mà bao đời ông cha phải đổ máu xương gìn giữ. Trong âm thanh ồn ào của sóng gió Trường Sa, thi thoảng một tiếng chuông chùa ngân lên, rồi lạc mất vào cái không gian bao la của trời biển, khiến bất kỳ ai cũng cảm thấy lòng mình như tĩnh lặng lại và dâng lên niềm xúc động... (Trích Tiếng chuông chùa giữa sóng nước Trường Sa - Tác giả: Ngọc Minh, đăng trên Thanh Niên chủ nhật ngày 2-4-2011).

Ở những ngôi chùa trên quần đảo Trường Sa, tất cả những văn bia, những hoành phi câu đối đều được khắc, viết bằng chữ Việt. Nhìn những tấm hoành phi câu đối sơn son thếp vàng với những mỹ từ ca ngợi sự trường tồn của dân tộc, ca ngợi cảnh sắc kỳ vĩ của vạn lý Trường Sa, ca ngợi sự mệnh mông đến khôn cùng của trời biển nước Nam, ví như "Quần đảo huy hoàng chắt ngất biển Đông ngời thẳng cảnh - Chùa chiến sừng sững nguy nga đất Việt nổi danh lam" lòng mỗi người đến văn cảnh chùa không khỏi tự hào trước giang sơn gấm vóc Việt Nam. Ai cũng nguyện cầu Đức Phật từ bi phù hộ độ trì cho nước Việt, và bất kỳ ai cũng cảm thấy mình cần phải có trách nhiệm hơn để góp sức đưa đất nước mỗi ngày thêm hưng thịnh... (Trích Tiếng chuông chùa giữa sóng nước Trường Sa - Tác giả: Ngọc Minh, đăng trên Thanh Niên chủ nhật ngày 2/4/2011). ■



Các thành viên trong đoàn công tác dâng hương tưởng niệm anh hùng liệt sĩ tại đảo Trường Sa Lớn



Đại lễ cầu siêu cho các anh hùng liệt sĩ và đồng bào tử nạn trên quần đảo Trường Sa



Đại đức Thích Giác Nghĩa dạy giáo lý ở chùa Trường Sa Lớn



Lúc thư giãn các tu sĩ trò chuyện rất vui vẻ

KINH GÒ MỎI

HT. Thích Minh Châu

Tôn giả Kumārakassapa được một thiên nhân nói lên ví dụ một gò mối được một người có trí lấy gươm đào lên và lấy lên một số vật dụng và khuyên Tôn giả đến hỏi Đức Phật ý nghĩa ví dụ này. Đức Phật giải thích cho Tôn giả nghe ý nghĩa ví dụ ấy, nói lên sự tu hành của vị Tỷ kheo Hữu học, dùng gươm trí tuệ đào lên một số kiết sử phiền não cần phải quảng bỏ đi để cuối cùng được giải thoát.

Ví dụ ấy như sau: Một gò mối, ban đêm phun khói, ban ngày chiếu sáng. Có vị Bà-la-môn khuyên người có trí cầm gươm đào lên, người này đào lên lần lượt lấy lên những vật như sau: Một then cửa, một con nhái, một con đường hai ngã, một đồ lọc sữa, một con rùa, một con dao phay, một miếng thịt, một con rắn hổ. Đến đây, vị Bà-la-môn khuyên để con rắn hổ yên và đánh lễ con rắn hổ ấy.

Đức Phật giải thích như sau: Cái gò mối là đồng nghĩa với thân năm uẩn. Cái gì công việc ban ngày làm, ban đêm suy nghĩ đến, như vậy là ban đêm phun khói. Cái gì sau khi suy tư ban đêm, ban ngày đem ra thực hành về thân, lời và ý, như vậy là ban ngày chói sáng. Vị Bà-la-môn là đồng nghĩa với Như Lai. Người có trí là đồng nghĩa với bậc Hữu học. Cây gươm là đồng nghĩa với trí tuệ bậc Thánh. Đào lên đồng nghĩa với tinh tấn. Then cửa đồng nghĩa với vô minh. Con nhái đồng nghĩa với não loạn phần nộ. Con đường hai ngã đồng nghĩa với nghi hoặc. Đồ lọc sữa đồng nghĩa với năm triền cái. Con rùa đồng nghĩa với năm thủ uẩn. Con dao phay đồng nghĩa với năm dục tăng trưởng. Miếng thịt là đồng nghĩa với hỷ tham. Con rắn hổ đồng nghĩa với vị Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc.■



Nghị định số 92/2012/NĐ-CP của Chính phủ: "Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo"

Nghị định này có tên gọi "Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo", số hiệu văn bản 92/2012/NĐ-CP, do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký ngày 8-11-2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2013. Nghị định này thay thế Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 1 tháng 3 năm 2005 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo. GNO giới thiệu nội dung chính của văn bản này đến Tăng Ni, Phật tử và bạn đọc quan tâm.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định về hoạt động tín ngưỡng; về tổ chức tôn giáo; hoạt động tôn giáo của tín đồ, nhà tu hành, chức sắc và tổ chức tôn giáo; trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 2. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân

Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân, không ai được xâm phạm quyền tự do ấy.

Nghiêm cấm việc ép buộc công dân theo đạo, bỏ đạo hoặc lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để phá hoại hoà bình, độc lập, thống nhất đất nước; kích động bạo lực hoặc tuyên truyền chiến tranh, tuyên truyền trái với pháp luật, chính sách của Nhà nước; chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, chia rẽ tôn giáo; gây rối trật tự công cộng, xâm hại đến tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác, cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; hoạt động mê tín dị đoan và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG

Điều 3. Hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng

1. Cộng đồng dân cư nơi có cơ sở tín ngưỡng bầu, cử người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng.

Người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có uy tín trong cộng đồng dân cư và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản,

trong đó nêu rõ họ và tên, tuổi, nơi cư trú của những người được bầu, cử đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả bầu, cử.

2. Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã bản thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng diễn ra vào năm sau tại cơ sở. Nội dung bản thông báo nêu rõ tên cơ sở tín ngưỡng, người tổ chức, chủ trì hoạt động; dự kiến số lượng người tham gia, nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt, thời gian diễn ra hoạt động tín ngưỡng.

Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản thông báo hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến khác thì cơ sở tín ngưỡng được hoạt động theo nội dung đã thông báo, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

3. Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động tín ngưỡng diễn ra tại cơ sở.

Người tham gia hoạt động tín ngưỡng tại các cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh, tuân thủ pháp luật và các quy định của cơ sở tín ngưỡng.

4. Đối với những cơ sở tín ngưỡng là từ đường, nhà thờ họ thì không áp dụng theo quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 4. Lễ hội tín ngưỡng và việc tổ chức lễ hội

1. Lễ hội tín ngưỡng là hình thức hoạt động tín ngưỡng có tổ chức, thể hiện sự tôn thờ, tưởng niệm và tôn vinh những người có công với nước, với cộng đồng, thờ cúng tổ tiên, biểu tượng có tính truyền thống và các hoạt động tín ngưỡng dân gian khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội.

2. Những lễ hội tín ngưỡng sau đây khi tổ chức phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh) nơi diễn ra lễ hội:

- a) Lễ hội tín ngưỡng được tổ chức lần đầu;
- b) Lễ hội tín ngưỡng được khôi phục lại sau thời gian gián đoạn;
- c) Lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với trước.

3. Đối với những lễ hội quy định tại Khoản 2 Điều này, người đại diện có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị về việc tổ chức lễ hội, trong đó nêu rõ tên lễ hội, nguồn gốc lịch sử của lễ hội, phạm vi, thời gian, địa điểm, chương trình, nội dung lễ hội. Đối với lễ hội tín ngưỡng được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này, nội dung văn bản đề nghị không nêu lại nguồn gốc lịch sử của lễ hội;

b) Danh sách Ban Tổ chức lễ hội.

4. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

5. Đối với những lễ hội tín ngưỡng không thuộc quy định tại Khoản 2 Điều này, trước khi tổ chức 15 ngày làm việc, người tổ chức có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã về thời gian, địa điểm, nội dung, hình thức tổ chức lễ hội và danh sách Ban Tổ chức lễ hội. Trường hợp do thiên tai, dịch bệnh hoặc an ninh, trật tự, việc tổ chức lễ hội có thể tác động xấu đến đời sống xã hội ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức lễ hội (còn tiếp). ■



PHÁP Ỗ CHỈ NISSAYA

Tỳ khưu Siêu Minh (dịch)
(tiếp theo & hết)

Miễn trừ sống phụ thuộc tạm thời.
Bình thường một vị tỳ khưu trẻ tuổi được yêu cầu phải luôn luôn sống phụ thuộc vào một vị đạo sư của mình. Tuy nhiên, Mv.I.73 cho phép đệ tử không phải sống phụ thuộc khi đang sống trong những tình huống sau đây nếu không tìm ra được vị tỳ khưu nào có đủ tư cách làm đạo sư:

1. Đệ tử đó đang du hành.
2. Đệ tử đó ngã bệnh,
3. Đệ tử đó đang chăm sóc người bệnh yêu cầu vị đó giúp đỡ (5)
4. Đệ tử đó đang sống một mình trong rừng, hành thiền một cách thoải mái, có ý định sống phụ thuộc nếu có vị đạo sư nào có đủ tư cách đi ngang qua.

Đang khi thảo luận những điều được phép này, tập Chú giải đưa ra những điểm sau đây:

Vị tỳ khưu nào đang trên đường du hành được cho mà không tìm ra được vị tỳ khưu cao niên có đủ tư cách đạo đức được cùng du hành với mình. Nói cách khác, thực tế là vị đó có đi ngang qua một thiền viện có một vị đạo sư có đủ tư cách đạo đức không có nghĩa là vị đó có thể tận dụng được vị đạo sư đó, và vị đó được phép tiếp tục cuộc hành trình mà không xin được phụ thuộc vào vị đó. Tuy nhiên, nếu đệ tử đó qua đêm trong một vị trí trong đó đệ tử đã sống phụ thuộc trước đó, vị đó nên sống phụ thuộc ngay trong ngày vị đó tới được thiền viện đó. Nếu đệ tử tới được một nơi nào đó chưa bao giờ đặt chân đến trước đó và dự tính chỉ qua đêm trong vòng hai ba ngày, đệ tử đó không nhất thiết phải sống phụ thuộc; nhưng nếu đệ tử dự tính trải

qua trong vòng một tuần lễ thời đệ tử phải làm như vậy. Nếu vị tỳ khưu cao niên mà đệ tử yêu cầu sống phụ thuộc lại nói "Chỉ sống phụ thuộc trong vòng một tuần có lợi ích chi đâu"? Điều đó đương nhiên miễn trừ cho đệ tử không cần phải yêu cầu.

Còn đối với vị tỳ khưu sống một mình trong rừng. Tập Chú giải cho rằng "hành thiền cách thoải mái", có nghĩa là thiền định và thiền quán đang tiến hành một cách êm đẹp. Tuy nhiên, do một vài lý do nào đó, tập chú giải lại cho rằng việc cho phép này chỉ áp dụng cho chư vị tỳ khưu hành thiền của mình đã chứng đạt giai đoạn thoải mái và có thể bị trở ngại nếu vị đó rời khỏi cánh rừng; nếu tỳ khưu đó chứng đạt được bất kỳ thành tích thánh đức nào – bắt đầu với Nhập Lưu – vị đó có thể không cần đến sự cho phép này. Tại sao tập Chú giải lại giới hạn sự cho phép này theo cách này, tập Chú giải không giải thích thêm.

Bằng bất kỳ giá nào, một khi trước mùa An cư Kiết hạ khoảng một tháng và không thấy có bất kỳ vị đạo sư thích hợp nào xuất hiện, vị tỳ khưu trẻ tuổi phải rời khỏi trú xứ trong cánh rừng và tìm lấy một chỗ ở đâu đó để có thể sống phụ thuộc trong suốt mùa mưa.

Gỡ bỏ sống phụ thuộc. Theo Mv.I.53.4, cho hay vị tỳ khưu có thể được gỡ bỏ sống phụ thuộc vào vị đạo sư tinh thần sau khi vị đó đã trải được năm năm, với điều kiện vị đó có kinh nghiệm và đã trở nên thành thạo điều luyện. Nếu vị đó chưa có kinh nghiệm và chưa thành thạo điều luyện, vị tỳ khưu đó phải tiếp tục sống phụ thuộc vào

vị đạo sư cho đến khi đã đạt được mức độ kinh nghiệm nhất định. Nếu vị đó không bao giờ đạt được kinh nghiệm và mức độ thành thạo điều luyện đầy đủ vị đó phải sống phụ thuộc trong suốt thời gian vị đó còn là tỳ khưu. Tập Chú giải còn ghi thêm rằng, trong trường hợp vừa kể, nếu vị tỳ khưu đó không thể tìm ra được một vị tỳ khưu có đủ mức độ thành thạo điều luyện và có kinh nghiệm cao thâm hơn mình, vị đó phải sống phụ thuộc vào một vị tỳ khưu nhỏ tuổi thành thạo điều luyện và có kinh nghiệm hơn mình.

Để được coi là có mức độ thành thạo điều luyện và kinh nghiệm đủ để đáng được gỡ bỏ sống phụ thuộc, vị tỳ khưu phải đáp ứng được nhiều trong số những phẩm chất chung chung tương đương với các phẩm chất của một vị đạo sư, ngoại trừ vị đó không nhất thiết phải có mức độ thành thạo điều luyện để tìm kiếm cho mình một đệ tử, và số thời gian tối thiểu vị tỳ khưu đó cần đến là năm năm. Chẳng có bản văn nào phân chia những phẩm chất này ở đây thành những phẩm chất lý tưởng và tối thiểu, vì các bản văn này làm điều đó cho vị tỳ khưu, nhưng hình như rất có lý đó là cách phân chia cũng được áp dụng ở đây nữa, điều này cho chúng ta một danh sách như sau đây:

Những phẩm chất lý tưởng: vị tỳ khưu nên chứng đắc giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí theo hạnh của bậc Ứng Cúng. Vị đó nên có đức tin, có tâm và quý liên quan đến điều bất thiện, kiên định trong tu



luyện, và chánh niệm nhanh chóng. Vị đó nên được giải thoát khỏi những lỗi phạm nhỏ nhặt cũng như nặng nề các chứng của giới luật.

Những phẩm chất tối thiểu: Vị tỳ khưu phải là bậc hữu học và thông minh biết rõ Giới luật căn bản đến tận chi tiết, phải hiểu rõ thế nào là lỗi phạm, thế nào là không, và bằng cách nào ta có thể loại bỏ được lỗi phạm đó và một đòi hỏi cơ bản mà vị đó đã nhận thọ giới. (Mv.I. 5.13)

Tập Chú giải mở rộng hạn từ "hữu học" ở đây nói rằng vị tỳ khưu phải nhớ năm lòng được:

1. Cả các khoản giới luật.
2. Bốn khoản Khandhakas là một bộ các giới bốn được tụng đầy đủ hiện nay vẫn được ghi nhớ năm lòng đều đặn tại Sri Lanka.
3. Một bài thuyết pháp rất hữu ích trong việc hướng dẫn chuẩn bị thực hiện các bài thuyết pháp (tập Chú giải còn liệt kê những danh sách như là các ví dụ trong Kinh Maha rahulovada (M 62) Sutta Andhakavinda, và sutta Ambattha (D, 3)
4. Ba loại bài tụng anumudana (hoan hỷ trước những công phước của tha nhân); như việc làm phép nhà; và đối với những nghi thức không mấy triển vọng, có nghĩa là bất kỳ nghi lễ nào liên quan đến người qua đời.

Tập Chú giải còn ghi thêm rằng vị tỳ khưu đó cũng phải biết các khoản luật liên quan đến những hành vi chính thức trong Tăng chúng như việc tụng giới bốn và nghi lễ Tự tứ vào cuối mùa An cư Kiết hạ, và phải làm quen với những chủ đề như An tịnh và Thiên quán dẫn đến bậc Ứng Cúng.

Định nghĩa về vị "hữu học" đã được chấp nhận một cách phổ biến, và một số truyền thống đã tái diễn lại hạn từ này. Vì đây lại là một lãnh vực khác nữa, trong đó nhiều Tăng chúng khác nhau đã có những cách giải thích khác nhau, cách giải quyết khôn ngoan chính là gắn chặt với cách tu luyện được duy trì trong Tăng chúng của mỗi người chúng ta, bao lâu từ này còn tuân thủ theo những yêu cầu cơ bản trong Luật Giới bốn (canon) đã được nói đến ở trên.

Một khi vị đồ đệ đã thoát khỏi sống phụ thuộc, vị đó không còn cần phải thực hiện

những nhiệm vụ đã nói đến ở trên trong đoạn 4 và đoạn 5 dưới tiêu đề những bốn phận của đệ tử cho vị đạo sư của mình.

Trở lại sống phụ thuộc. Tập Tiểu Phẩm (I.9-12) khẳng định rằng vị tỳ khưu được thoát khỏi sống phụ thuộc có thể bị buộc sống phụ thuộc trở lại bằng hành vi chính thức do Tăng chúng đưa ra, để trở lại sống phụ thuộc nếu tư cách đạo đức của vị tỳ khưu đó quá tồi tệ để có thể đảm bảo được sống không phụ thuộc những yếu tố có đủ khả năng như sau đây:

1. Vị tỳ khưu đó trở thành dốt nát và thiếu kinh nghiệm.

2. Vị đó phạm phải nhiều lỗi phạm và không chịu sửa chữa các lỗi phạm đó.

3. Vị đó sống liên kết với những người không tốt.

Nếu những yếu tố này áp dụng vào vị tỳ khưu đến mức độ tăng chúng trở nên chán nản với việc đưa ra phương án thử thách, phải lặp lại từ đầu (việc tu tập), áp đặt hồi lỗi và được phục hồi cho vị đó. Các hạn từ này ám chỉ đến một thủ tục để xử lý vị tỳ khưu đã liên tục phạm phải lỗi Tăng tàn (xin đọc chương 5) để rồi Tăng chúng có quyền áp đặt một hành vi "sống phụ thuộc" chính thức cho vị tỳ khưu này, điều này đồng nhất với một "hành vi dành cho tà hạnh thêm nữa" được thảo luận trong Chương II và mang theo cùng những hình phạt, sự khác biệt duy nhất ở đây là vị tỳ khưu phải sống phụ thuộc vào vị đạo sư bao lâu hành vi sống phụ thuộc này vẫn còn hiệu lực. Nếu vị tỳ khưu đó sửa chữa cách sống làm sao để hòa hợp được Tăng Chúng, thời Tăng chúng có thể hủy bỏ hành vi và hoàn trả lại tự do cho vị đó.

Bằng bất cứ giá nào, như chúng ta đã đề cập đến ở trên, bất chấp là vị đệ tử có sống phụ thuộc hay được giải thoát khỏi sống phụ thuộc, vị đó vẫn hy vọng tuân thủ một số nhiệm vụ đối với đạo sư của mình – và vị đạo sư của đệ tử cũng phải thực hiện một số nhiệm vụ đối với đệ tử của mình trong thời gian cả hai vẫn còn sống và đã thọ giới. Điều này phù hợp với yếu tố cho rằng họ luôn phải coi nhau như cha con: Vị đạo sư phải luôn luôn tiếp tục quan tâm đến hạnh phúc của đệ tử mình. Và đệ tử phải tỏ ra luôn luôn biết ơn đối với đạo sư vì chính đạo sư đã tạo ra cho đệ tử những bước khởi đầu của cuộc sống tu trì làm tỳ khưu vậy. ■

(tiếp theo trang 10)

nước, có nhiều sáng kiến tham mưu đề xuất chương trình hợp tác cụ thể cho Giáo hội các cấp góp phần đẩy mạnh công tác Phật giáo quốc tế, tham gia đối ngoại nhân dân để cùng nhân dân làm công tác ngoại giao nhân dân cùng hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, lấy đó làm mẫu số chung và động lực hoạt động cho mọi tầng ni Phật tử Việt Nam trong nước và ngoài nước, thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật về việc tăng cường vai trò đối ngoại nhân dân như hiện nay của Đảng, Nhà nước ta. Tin tưởng Giáo hội Phật giáo Việt Nam sẽ thực hiện xuất sắc nhiệm vụ quan trọng này trước mắt cũng như lâu dài.

Thành quả hoạt động và sự phát triển lớn mạnh về mọi mặt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trên 30 năm qua, trong đó có sự đóng góp tích cực và thành quả hoạt động đối ngoại của Phật giáo trong đối ngoại nhân dân từ khi Giáo hội được thành lập (1981) đến nay, đã làm nức lòng hoan hỷ cho mọi người. Tôi tin rằng, với tư cách Phật giáo là thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đang có nhiều thuận lợi và tiềm năng như hiện nay, tin chắc GHPGVN sẽ phát huy hơn nữa truyền thống phụng sự đạo pháp và dân tộc góp phần tích cực vào sự nghiệp hoằng dương Phật Pháp, phục vụ nhân dân và sẽ đạt được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, góp phần duy trì hòa bình khu vực và thế giới đem lại hạnh phúc và an lạc cho mọi người.

Quý hóa thay! Xin thành kính tri ân Hòa thượng!

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

(Thế danh Nguyễn Thanh Thiện)

Tốt nghiệp Tiến sĩ Giáo dục học tại Việt Nam năm 2007

Thành tích:

Được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Độc lập Hạng II; và nhiều bằng khen, giấy khen khác;

Về mặt đạo, ngài được Giáo hội tặng Bằng Tuyên dương Công đức và nhiều bằng khen khác;

Được trường Đại học Mahachulalongkornrajamahavijjalaya, Thái Lan tặng bằng Tiến sĩ Danh dự Phật học (năm 2011);

Được Chính phủ và Phật giáo Liên bang Myanmar tặng danh hiệu Mahasaddhammajoti kadhaja (người có công trong nhiệm vụ hoằng Pháp tại Việt Nam). ■



Thực hành Chánh Niệm

HT. Khippapañño Kim Triệu

Khi ngồi thiền, cơn đau đến, thiền sinh ghi nhận. Quán thọ trong thọ, thiền sinh niệm cảm giác và chỉ ghi nhận cảm giác đau, tê, nhức v.v... không suy nghĩ đây là da đau, thịt tê hay xương nhức.

Đau là cảm giác phát sinh trước những thay đổi không ngừng nghỉ trong thân. Đức Phật dạy sắc uẩn chỉ là sắc uẩn, cảm thọ chỉ là cảm thọ. Cảm thọ chỉ là một trạng thái của tâm mà thôi. Vì vậy, sau khi chết, dù người ta đem thân đi thiêu đốt hay chôn vùi nhưng cảm giác đau đớn đâu có phát sinh vì không còn tâm.

Bình thường ta cũng biết đau. Nhưng trong khi thiền tập, tâm càng tĩnh lặng, minh mẫn, cảm giác đau đớn càng dữ dội. Thiền sinh vẫn nỗ lực, kiên trì chịu đựng để tiếp tục ghi nhận cảm giác đau. Chánh niệm như thuốc tê dùng trong cuộc giải phẫu cắt bỏ một ung nhọt đau nhức.

Chỉ niệm cảm giác đau mà không suy tưởng có phải đau đến từ da ta, thịt ta, xương ta hay không... Dần dà, cái thường tưởng "cơn đau là tôi, tôi đau, cơn đau của tôi" bắt đầu lung lay, loại trừ. Tưởng điên đảo đi rồi, cảm giác dễ chịu đến. Thiền sinh tiếp tục ghi nhận cảm giác dễ chịu mới sinh.

Tâm dần êm dịu. Niệm và niệm nữa. Niệm cả tâm dễ chịu và êm dịu. ■



Vấn đáp về Thiền Vipassana

Hỏi: Thưa Thầy, xin Thầy cho chúng con biết giữa thiền mà Thầy dạy chúng con thực hành hàng ngày với thiền của ngài Dhammarakkhita hoặc thiền mà ngài Khippapañño dạy trong khóa thiền vừa rồi có những điểm đồng dị như thế nào?

Đáp: Thầy nghĩ là các con đã đủ sức phân biệt điều đó.

Hỏi: Dạ, chúng con cũng có hiểu phần nào, nhưng nếu được thầy chỉ dạy thêm thì chúng con yên tâm hơn?

Đáp: Trên nguyên lý thì cả ba đều là thiền minh quán (Vipassanā) cho nên đồng nhất ở những điểm sau đây:

- Về năng quán thì đều sử dụng chánh niệm, tỉnh giác.

- Về sở quán thì đều lấy Tứ niệm xứ tức là thân, thọ, tâm, pháp làm đối tượng như nhau. Đối tượng đó phải là đệ nhất nghĩa đế (paramattha), chứ không phải khái niệm tục đế (paññatti) và nó phải ở tại đây và bây giờ, vì vậy, thường được gọi là đối tượng hiện quán hay thực tại hiện tiền (sanditṭhiko).

Về mặt dị biệt thì phần lớn do hai phương diện:

- Do căn cơ và điều kiện chủ quan hoặc khách quan sai khác của hành giả (năng quán).

- Do sử dụng đối tượng sai khác. Riêng quán thân cũng đã có những đối tượng như: hơi thở, bốn oai nghi, tất cả sự, 32 thể trước, 10 bất tịnh tướng,... Thiền sư thường tùy hành giả mà cho đề mục (sở quán) khác nhau.

Hỏi: Xin thầy giảng rõ hơn cho chúng con để hành?

Đáp: Ví dụ người tham dục nhiều thì nên quán đề mục 32 thể trước hoặc 10 bất tịnh tướng. Người sân nhiều nên quán hơi thở. Người hôn trầm nhiều nên quán bốn oai nghi hay tất cả sự...

Hỏi: Thưa thầy, điều đó có nhất định vậy hay uyển chuyển?

HT Viên Minh
Thành viên HĐCM. GHPGVN

Đáp: Dĩ nhiên là uyển chuyển. Tốt nhất là nên chọn đề mục như thế nào cho hợp với tính khí của mỗi người để hành cho dễ dàng hơn.

Hỏi: Cách của thầy là vừa dạy lý thuyết vừa hướng dẫn thực hành, tức là lý sự đồng thời. Thiền sư Dhammarakkhita dạy lý trước sự sau. Còn ngài Khippapañño dạy sự trước lý sau. Như vậy có gì khác biệt không và kết quả như thế nào?

Đáp: Người trí thức nên học lý trước sự sau. Người đức tin nên sự trước lý sau. Đó là những thiền giả hành từng khóa. Còn các con là người xuất gia, phải thông suốt cả pháp học lẫn pháp hành nên vừa học vừa hành chứ đâu có gì khác. Các vị thiền sư cũng không chủ trương cố định, các ngài vận dụng lý sự tùy nghi khi hướng dẫn hành giả.

Hỏi: Chúng con nghe nói ở Miến Điện, Thái Lan, Tích Lan, Ấn Độ rất thịnh hành thiền Vipassanā và đã có ảnh hưởng lớn trên khắp thế giới, nhưng có nhiều trường phái khác nhau, có đúng không thưa thầy?

Đáp: Đúng, nhưng cũng không đúng. Đúng vì thật sự có nhiều trung tâm thiền khác nhau. Nhưng không đúng vì không phải có nhiều trường phái khác nhau như người ta tưởng. Có thể có một số hành giả bất đồng ý kiến với nhau nhưng đó là do họ không thông suốt pháp học pháp hành nên khi thấy mỗi người chọn một đối tượng sở quán khác nhau thì cho là mâu thuẫn. Trên thực tế, sự đồng dị rất rõ ràng như thầy đã trình bày ở trên (còn tiếp). ■



Xuất xứ và nội dung BỘ PATTHĀNA thuộc Luận tạng Pāli

Tk. Pasado - Diệu Giác

1. Ý NGHĨA TÊN GỌI CỦA BỘ PATTHĀNA

Phân tích từ ngữ Patthāna – Phát Thú

- Pat: Là điều đầu tiên
- Thāna: Là vị trí, nền tảng, nguồn gốc, hay cơ sở
- Patthāna – Phát Thú: Là nguồn gốc, cơ sở, nền tảng hay vị trí đầu tiên của tất cả các Pháp (pháp hiệp thể, tục đế, chân đế, siêu thể). Đại Phát Thú là cao siêu, thậm thâm, vi diệu.

2. XUẤT XỨ CỦA BỘ PATTHĀNA

Kinh Patthāna (Đại Phát Thú) là Bộ Kinh thứ bảy của Tạng Vô Tỷ Pháp. Vô Tỷ Pháp Tạng có tất cả 7 bộ, 6 bộ đầu diễn giải và kết hợp tất cả các Pháp dẫn dắt đến bộ thứ 7, là Bộ Đại Phát Thú đúc kết tất cả cốt lõi và tinh hoa yếu lược của Phật Pháp. Kinh Phát Thú bao chứa tất cả cốt lõi của Vô Tỷ Pháp Tạng, là nơi của Bậc Trí Toàn Giác tiến hành đi lại suy ngẫm chiêm nghiệm tất cả các Pháp. Tạng Vô Tỷ Pháp là yếu mạch của Giáo Pháp bao gồm 42.000 Pháp Uẩn thuộc trong 84.000 Pháp Uẩn của Đức Phật. Kinh Tạng bao gồm 21.000 Pháp Uẩn và Luật Tạng bao gồm 21.000 Pháp Uẩn. Vô Tỷ Pháp Tạng bao gồm 7 bộ:

1. Bộ Pháp Tụ
2. Bộ Phân Tích
3. Bộ Nguyên Chất Ngữ
4. Bộ Nhân Chế Định
5. Bộ Ngữ Tông
6. Bộ Song Đối
7. Bộ Phát Thú

3. THỜI GIAN CỦA BỘ KINH PHÁT THÚ

Do báo hiếu cho Thân mẫu là Hoàng hậu Maya, vào hạ thứ bảy Đức Phật thuyết giảng Vô Tỷ Pháp Tạng để độ cho Mẹ và Chư Thiên. Sau khi Đức Phật giảng Vô Tỷ Pháp Tạng ở Đạo Lợi Thiên thì có 800 triệu Chư Thiên được chứng đắc Sơ Đạo, Sơ Quả (Thất Lai). Đây là thời gian mà Đức Phật độ nhiều chúng sanh nhất trong 45 năm mà Ngài hóa độ chúng sanh. Đức Phật không thuyết giảng Vô Tỷ Pháp Tạng cho nhân loại. Đức Phật chỉ trùng tuyên Vô Tỷ Pháp cho



Ngài Xá Lợi Phất sau khi thuyết giảng cho Chư Thiên ở cung Trời Đao Lợi. Đức Phật trùng tuyên Vô Tỷ Pháp cho Ngài Xá Lợi Phất theo Mẫu Đề như trong Bộ Pháp Tụ. Ví dụ, một trong những mẫu đề là Mẫu Tam Đề có 3 Pháp là:

- * *Pháp Thiện do Nhân Vô Tham, Vô Sân, Vô Si làm mãnh lực.*
- * *Pháp Bất Thiện là do Nhân Tham, Sân, Si làm mãnh lực.*
- * *Pháp Vô Ký do Nhân Vô Tham, Vô Sân, Vô Si.*

Ngài Xá Lợi Phất (danh hiệu là tướng quân Pháp Vương) với trí tuệ siêu việt đã kết tập những lời trùng tuyên của Đức Phật thành Tạng Vô Tỷ Pháp. Khi Ngài Xá Lợi Phất thuyết giảng Vô Tỷ Pháp cho các vị Tỳ khưu thì có 500 vị chứng đắc quả vị A La Hán. Thế mới biết là năng lực của Vô Tỷ Pháp Tạng rất vi diệu đến con đường giải thoát niết bàn.

Nhờ ơn của Đức Phật và Ngài Xá Lợi Phất mà ngày nay chúng ta có Tạng Vô Tỷ Pháp, chỉ cho chúng ta thấy rõ nguồn gốc và vị trí của các Pháp chung quanh ta, các Pháp trong ta, và các Pháp đưa ta đến thành đạt đạo quả niết bàn.

4. NỘI DUNG CHÍNH CỦA BỘ PATTHĀNA

Kinh Đại Phát Thú có 3 nội dung chính

1. Nội dung thứ nhất: Trình bày các loại Duyên. Có 24 Duyên được trình bày và sắp xếp theo thứ tự theo thực tính, mãnh lực, và tầm quan trọng của từng Duyên. 24 Duyên này làm mãnh lực, năng lực ảnh hưởng, và tạo tác sự xuất sinh của các pháp (Duyên sinh ra các Pháp) gọi là Duyên Sinh. Mãnh lực làm liên hệ của các Pháp gọi là Duyên Hệ; và mãnh lực bảo trì hay bảo hộ cho các Pháp được tồn tại gọi là Duyên Bảo Hộ. Theo như các Bộ Chú giải thì có 47 Duyên giảng giải theo nghĩa rộng của 24 Duyên. Duyên là Paccaya.

Ví dụ

- Người Mẹ là mãnh lực xuất sinh hay duyên xuất sinh cho người con ra đời.
- Người Mẹ và con có mãnh lực Duyên liên hệ với nhau trong tình Mẫu Tử.
- Người Mẹ có mãnh lực bảo hộ cho con được vuông tròn lớn khôn.

**** Do đâu mà có các Pháp? Do mãnh lực Duyên (duyen sinh, duyên hệ, duyên bảo hộ) mà có các Pháp.**

2. Nội dung thứ nhì: Trình bày hay phân tích Pháp. Trình bày thực tính Pháp theo 24 Duyên. Thực tính Pháp (Sabhāva dhamma) là đặc tính riêng, thực tính hiện hữu của Pháp, và không thay đổi theo thời gian.

Ví dụ

- Pháp Thiện: Là việc tốt, điều hay, và sự tịnh hảo.
- Thực tính của Pháp Thiện: Là sự phối hợp của Tâm Thiện và Tâm Sở Tịnh Hảo, với ba nhân: vô Tham, vô Sân, vô Si.
- Pháp Thiện có thể thay đổi qua các việc làm, hành động Thiện khác nhau như (xả thí, cúng dường, tu tâm, sửa tánh, hành thiện, v.v...) nhưng tất cả các việc Thiện ấy đều có thực tính Pháp là vô Tham, vô Sân, vô Si của Tâm Thiện và Tâm Sở Tịnh Hảo.

Ghi nhớ

Con người có thực tính gì? Con người có thực tính tham, sân, si hay vô tham, vô sân, vô si. Hai người gặp nhau hay tiếp xúc với nhau không phải do ngẫu nhiên mà do thực tính của hai người cùng với mãnh lực của Duyên Sinh,



Duyên Hệ, và Duyên Bảo Hộ.

3. Nội dung thứ ba: Sự tiến hành và đi lại trong Pháp của Bạc Trí Toàn Giác (gọi là Trí tuệ Đức Phật).

Bạc Trí Toàn Giác suy nghĩ cái chi và Ngài dùng trí tuệ để làm điều gì?

Đức Phật dùng trí tuệ thấy rõ thực tính và thực tướng của mọi Pháp trong thế gian và cho chúng ta biết là con người, hay các Pháp chịu sự chi phối, tác động, và ảnh hưởng bởi ba điều là:

- Ba chiều không gian
- Ba thời gian (thời quá khứ, thời hiện tại, và thời vị lai)
- Ba lực tác động là: lực đẩy, lực ngăn cản, và lực trì kéo

Sự kết hợp của ba chiều không gian, ba thời gian, và ba tác động lực tạo ra một sự vận hành, hoại diệt, và sinh ra không ngừng nghỉ và đó là Vô Thường. Đó cũng là một sự luân hồi. Con người và các Pháp trong thế gian luôn chịu ảnh hưởng và thay đổi theo sự vận hành, hoại diệt, và sinh lại này.



Như thế nào mà nói là Bạc Trí Toàn Giác tiến hành, hay đi lại trong các Pháp? Sự tiến hành, đi lại của Bạc Toàn Giác là sự chiêm nghiệm, suy ngẫm, và thấu triệt các Pháp, thực tính của các Pháp, và sự ảnh hưởng chi phối đến các Pháp do ba chiều không gian, thời gian, và lực tác động. Sau khi thấu triệt về các Pháp, Bạc Trí Toàn Giác khái thuyết các Pháp cho chúng sanh.

Con người dùng trí thức (kiến thức) để nhìn vào mọi việc nên không thấy được bản chất thật (thực tính) của thế gian và không thấy được con người cũng như vạn vật luôn chịu sự tác động ảnh hưởng của ba chiều không gian, ba thời gian (quá khứ, hiện tại, vị lai), và ba lực tác động (đẩy, cản, trì kéo) mà vận hành, hoại, diệt, sinh lại không ngừng nghỉ tạo ra một vòng luân hồi. Ngay khi ta đang nói một điều gì, làm một điều gì, nghĩ một điều gì ta cũng bị một sự đẩy, cản, và trì kéo.

Biết được như thế ta sẽ nhận thấy được thực tính của Pháp và bẻ gãy cái vòng tròn luân hồi bởi con đường Đạo.

Trong mỗi điều Pháp, khi theo mãnh lực từ nơi Duyên, thì làm mãnh lực cho rất nhiều Duyên, và trong từng mỗi loại Duyên cũng có nhiều chi Pháp sai khác nhau.

Ghi nhớ

1. Tìm thấy mãnh lực Duyên tác động
2. Mau lẹ tìm thấy thực tính Pháp của Duyên
3. Dùng Trí tuệ Đức Phật để sử dụng hay bẻ gãy Duyên đó (còn tiếp).■

Võ Văn Kiệt

BẠC THIÊN HỮU TRI THỨC!

Tuệ Khương

(Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam)

Tôi nhận được Thư mời của Tỉnh ủy Vĩnh Long, mời viết bài tham gia Hội thảo Khoa học về Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt, do một đồng nghiệp ở Hội Sử học gửi tới vào thời điểm rất eo hẹp, chỉ còn mười ngày là hết hạn nộp bài và vào lúc tôi vừa tập trung hoàn chỉnh hai bài tham luận về "Hội thảo Quốc tế Việt Nam Học lần thứ IV" và "Từ Mô Xoài xưa đến Bà Rịa - Vũng Tàu ngày nay". Tuy vậy, với lòng ngưỡng mộ một vị lãnh đạo kiệt xuất, suốt đời dồn hết tâm huyết vì dân vì nước, tôi hoan hỉ nhận lời viết bài. Nhưng đêm về bình tâm suy nghĩ lại, cảm thấy phân vân, vì tư liệu về Ông thì rất nhiều, và đã có quá nhiều bài viết từ khi Ông qua đời đến nay; Họ đã viết, đã kể về Ông rất kỹ: Từ thời kỳ hoạt động bí mật, cách mạng còn trong trứng nước của Nam Kỳ khởi nghĩa ở quê hương Vũng Liêm của ông; Rồi trải qua các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược giành độc lập thống nhất đất nước; trong những năm lãnh đạo chèo lái con thuyền thành phố Hồ Chí Minh sau giải phóng cho đến khi trên cương vị trong "Tứ Trụ triều đình", lãnh đạo sự nghiệp công nghiệp hóa, điện khí hóa, xây dựng - bảo vệ Tổ quốc; và trong công cuộc Đổi mới - Hội nhập quốc tế của cả nước; Hầu như đã được thể hiện khá đầy đủ trong hai cuốn sách viết về Ông mà tôi đã đọc không sót bài nào, đó là "Dấu ấn Võ Văn Kiệt và Võ Văn Kiệt Người Thắp Lửa".

Đánh giá tóm tắt về Ông, các vị nguyên là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội, cùng thời với Ông đã có những dòng cảm tưởng ghi nhận rất sâu sắc.

* Ông Đỗ Mười: "Anh Kiệt quả là vị Thủ tướng giàu thực tiễn, có tài năng, một nhà hoạt động chính trị tầm cỡ của Đảng và Nhà nước, được nhân dân trong nước và thế giới ca ngợi".

* Ông Lê Đức Anh: "Sự ra đi của Ông là một sự mất mát lớn. Ông Kiệt còn sống thì còn giúp nhiều cho đất nước bởi ông là người có kinh nghiệm, lại nhiều suy nghĩ trăn trở với tình hình đất nước, luôn thẳng thắn và không sợ ai".

* Ông Nông Đức Mạnh: "Đồng chí là tấm gương sáng và mẫu mực về đạo đức cách mạng của người chiến sĩ cộng sản, là người con thân yêu của đất nước và nhân dân ta".

* Trong lời điều của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 15-6-2008 đã nhấn mạnh: "Với tầm tư duy chiến lược, với quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi trăn trở, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đóng góp xứng đáng vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Tên tuổi của đồng chí gắn liền với những công trình lớn ở khắp mọi miền đất nước".

Còn dư luận thế giới khi ông qua đời thì nói "Việt Nam đã mất đi một nhà lãnh đạo biết nhìn xa trông rộng".

* Tổng Thư ký Liên hợp quốc Ban Ki-moon: "... Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã mở đường đưa Việt Nam thoát khỏi nghèo đói để bước vào một thập kỷ tăng trưởng kinh tế ấn tượng. Trong suốt khoảng thời gian giữ cương vị Thủ tướng từ năm 1991 đến năm 1997, Ông cũng đóng vai trò then chốt trong việc cải thiện quan hệ ngoại giao của Việt Nam với các nước".





Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong ngày hoàn thành đường dây tải điện 500 kV Bắc Nam năm 1994 (ảnh tư liệu)

* Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long: "... Người đã góp phần đặt nền móng cho mối quan hệ vững chắc của hai nước chúng ta ngày hôm nay. Dưới sự lãnh đạo của Ông, Việt Nam đã mở cửa nền kinh tế ra thế giới, tích cực tự do hóa thương mại và đầu tư, và đạt nhiều tiến bộ. Việt Nam đã thực hiện một số sáng kiến quan trọng trong nhiệm kỳ Thủ tướng Võ Văn Kiệt, trong đó có việc gia nhập ASEAN năm 1995 và tham gia vào việc thành lập ASEM năm tiếp theo với tư cách là một thành viên sáng lập".

* Còn ông Lý Quang Diệu thì nói: "Ông Võ Văn Kiệt sẽ được tất cả mọi người nhớ đến".

Tổng Biên tập Vietnamnet Nguyễn Anh Tuấn đã cung cấp cho chúng ta một chi tiết thật cảm động là: Tháng 6/2008, sau khi đọc trên Vietnamnet một thông tin đột ngột và đau đớn khôn xiết – Chú Sáu Dân đã ra đi – nhiều giáo sư của Harvard như Giáo sư John Quelch - Phó Hiệu trưởng Trường Kinh doanh Harvard, nhiều nhà lãnh đạo các tờ báo và các tập đoàn truyền thông lớn trên thế giới đều gửi tới tôi thư điện tử chia buồn, tỏ lòng trân trọng và thương tiếc Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Harvard tháng 10/2008, tại buổi họp đầu tiên của khóa họp Hội đồng Cố vấn Trường Kinh doanh Harvard, vừa tới giờ giải lao Giáo sư John Quelch đã đến bắt tay tôi. Sau câu chào xã giao, Giáo sư nói ngay "Buồn quá, thế là dự định mời nhà lãnh đạo kiệt xuất của Việt Nam Võ Văn Kiệt đến đây nói chuyện sẽ không bao giờ thực hiện được nữa, một nhà lãnh đạo như vậy ở bất kỳ quốc gia dân tộc nào cũng không dễ có được đâu!".

Với những suy tôn và đánh giá trên đây của chính giới trong nước và thế giới đối với cố Thủ

tướng Võ Văn Kiệt là khá đầy đủ và chuẩn xác. Thiết nghĩ, tôi có viết bài gửi tham gia Hội thảo Khoa học về ông thì chẳng khác gì "múa rìu qua mắt thợ" trước các nhà tuyên giáo, báo chí chuyên nghiệp. Vì vậy, tôi đã điện ngay cho ông bạn tôi là: Tôi chỉ vẫn viết "Đôi dòng tưởng niệm" về Ông, nhưng xin phép không gửi tới Ban Tổ chức tham gia Hội thảo, mà chỉ là để suy ngẫm – tưởng niệm về Ông trên nhiều bình diện khác mà tôi thu nhận được hơn chục năm, từ khi nghỉ hưu (2001) đến nay. Đó là quan điểm, đánh giá công bằng, khách quan của Ông đối với các triều đại phong kiến trước đây, trong đó có các chúa Nguyễn và vua quan nhà Nguyễn, cùng các nhân vật lịch sử đương thời như Thoại Ngọc Hầu, Phan Thanh Giản, Lê Văn Duyệt... Rồi trải qua các đợt nghiên cứu, viết bài tham gia các cuộc Hội thảo khoa học của Viện Nghiên cứu Phật học, Hội Sử học Việt Nam và của các địa phương về thời Lý – Trần; vua Lê - chúa Trịnh, các chúa Nguyễn và triều Nguyễn; Về đại lễ "Kỷ niệm Ngàn năm Thăng Long - Hà Nội"... chúng tôi càng thấy quan điểm khách quan thẳng thắn của ông là đúng đắn, chỉ đơn cử một việc là thời gian qua chúng ta đã sưu tầm, đề nghị UNESCO công nhận kho Mộc bản triều Nguyễn là tư liệu thế giới và viện dẫn các Chiếu chỉ - Sắc phong, bản đồ... có liên quan đến các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, thuộc chủ quyền bất khả xâm phạm của Việt Nam là một minh chứng hùng hồn. Ông cũng là người rất hoan nghênh và đóng góp tích cực sáng kiến của Tạp chí Xưa & Nay – Hội Sử Học Việt Nam về chủ trương đúc tượng đồng các nhân vật lịch sử. Trong thư viết tay, ký tên ngày 8-3-2002 từ thành phố Hồ Chí Minh, ông viết: "Riêng việc đúc tượng đồng của Liệt sĩ Cách mạng Tạ Uyên, tôi hết sức trân trọng và xin được đóng góp một phần khiêm tốn của gia đình "một giọt đồng" với lòng tri ân đồng chí Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ nổi tiếng, người lãnh đạo chủ yếu cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940. Người đã trực tiếp kết nạp tôi vào đội ngũ Cách mạng tiên phong của Đảng Cộng Sản Đông Dương". Tôi đã có dịp cùng nhà nghiên cứu lão thành Nguyễn Đình Tư, nhà văn Hoàng Lại Giang, tác giả cuốn "Phan Thanh Giản, Nổi đau trăm năm" cùng với các vị lãnh đạo tỉnh Vĩnh Long, Hội Sử học Việt Nam, Tạp chí Xưa & Nay, dự buổi lễ trang trọng kính tặng Tượng đồng "Nhà chí sĩ Phan Thanh Giản" đặt tại miếu Văn Thánh tỉnh Vĩnh Long, do gia đình cố Thủ tướng Võ



Văn Kiệt thực hiện theo di chúc của cố Thủ tướng, đúng vào dịp 49 ngày sau khi Ông qua đời.

Những sự việc đó đã là nguồn động viên, định hướng, gợi ý cho giới nghiên cứu chúng tôi tiếp cận, nhìn nhận lịch sử một cách trung thực, khách quan, mạnh dạn và nhân văn hơn.

Đối với Tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng, Ông cũng có nhận thức rất cởi mở chân thành. Tôi hân hạnh được tham dự Hội thảo Khoa học và lễ trồng cây Bồ Đề tại khu đất thuộc Nông trường Lê Minh Xuân trước đây, từ năm 2006 Chính phủ và thành phố Hồ Chí Minh duyệt cấp cho Viện Nghiên cứu & Học viện Phật giáo Việt Nam mấy chục hecta đất để xây dựng Học viện theo quy hoạch mới. Tôi nhớ, 7 giờ sáng hôm đó (17/7/2006) tại Thiền viện Vạn Hạnh, đã đến giờ xuất hành đi trồng cây mà chưa thấy khách mời danh dự là Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt tới. Lãnh đạo Viện và Ban tổ chức Hội thảo rất băn khoăn, một mặt cho xe đi đón khách quý đồng thời cho đoàn xe chờ các đại biểu cuộc Hội thảo xuất phát. Khi đến nơi, mọi người mới biết rằng Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã có mặt tại địa điểm trồng cây từ lúc 7 giờ. Trong khi chờ đợi, Ông cùng các vị tháp tùng tranh thủ đi thăm lại nông trường xưa mà ông đã nhiều lần đến thăm, động viên các em Thanh niên xung phong thành phố từ hai ba chục năm trước đây. Tham dự buổi Lễ trồng cây xong, ông hoan hỉ trò chuyện, chụp hình lưu niệm với mọi người, để lại một ấn tượng rất tốt đẹp với các giáo sư, các nhà tu hành trong nước và quốc tế. Về sự kiện này, trong bài "Lấy từ bi cởi bỏ hận thù" của Ông viết trên báo Tuổi Trẻ ngày 18/8/2006 có đoạn: Trong buổi lễ ấy, tôi cũng được cùng chư vị tăng ni và nhiều trí thức trong và ngoài nước trồng cây bồ đề, có nguồn cội từ Bồ đề Đạo tràng của đất Phật. Sự hiện diện của hầu hết các vị khách quốc tế làm cho buổi lễ trồng cây càng thêm ý nghĩa. Chính Hồ Chủ Tịch đã tiếp nhận cây bồ đề ấy hồi chiến tranh, trồng lên ở khuôn viên chùa Trấn Quốc Hà Nội, cây Bồ đề con nay được rước vào Nam, trồng ở khu đất mang tên người Anh hùng Lê Minh Xuân tại thành phố Hồ Chí Minh, nơi sẽ là Học viện Phật học Việt Nam... Tôi được biết Hội thảo quốc tế "Phật giáo thời đại mới – Cơ hội và thách thức" vừa qua đã khẳng định nhiều giá trị của đạo Phật trên con đường phụng sự chúng sinh theo phương châm "Đạo pháp - Dân tộc và Nhân loại". Chưa có điều kiện nghiên cứu sâu, chỉ trải nghiệm bằng chính cuộc đời mình, tôi nghĩ ở Việt Nam nhiều giá trị Phật giáo đã chảy trong huyết quản của nhiều người dân qua hàng ngàn năm. Nhân đây, tôi cũng mong mọi các vị cao Tăng và Phật tử Việt Nam mở rộng lòng từ bi hỷ xả, bỏ qua

những định kiến trong quá khứ, chung lòng đoàn kết, cùng nhau phụng sự chúng sinh và Tổ quốc..".

Trở lại tình cảm dư luận trong nước, nguyên ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm viết: Võ Văn Kiệt luôn là người đi tiên phong, di sản ông để lại thật là to lớn... Vai trò tiên phong của ông trước hết thể hiện ở tư tưởng phải vươn ra thế giới bên ngoài để tồn tại và phát triển, tranh thủ thời cơ đưa đất nước đuổi kịp các nước đi trước. Ông đã có lần phát biểu một cách thẳng thắn, đầy bức xúc rằng "rút rè bỏ lỡ cơ hội này sẽ là thảm họa cho đất nước". Cuối cùng, ngoại giao văn hóa, ngoại giao nhân dân phải là một trong những chân kiềng của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, luôn là thông điệp luôn mang tính thời sự của Võ Văn Kiệt gửi cho tương lai.

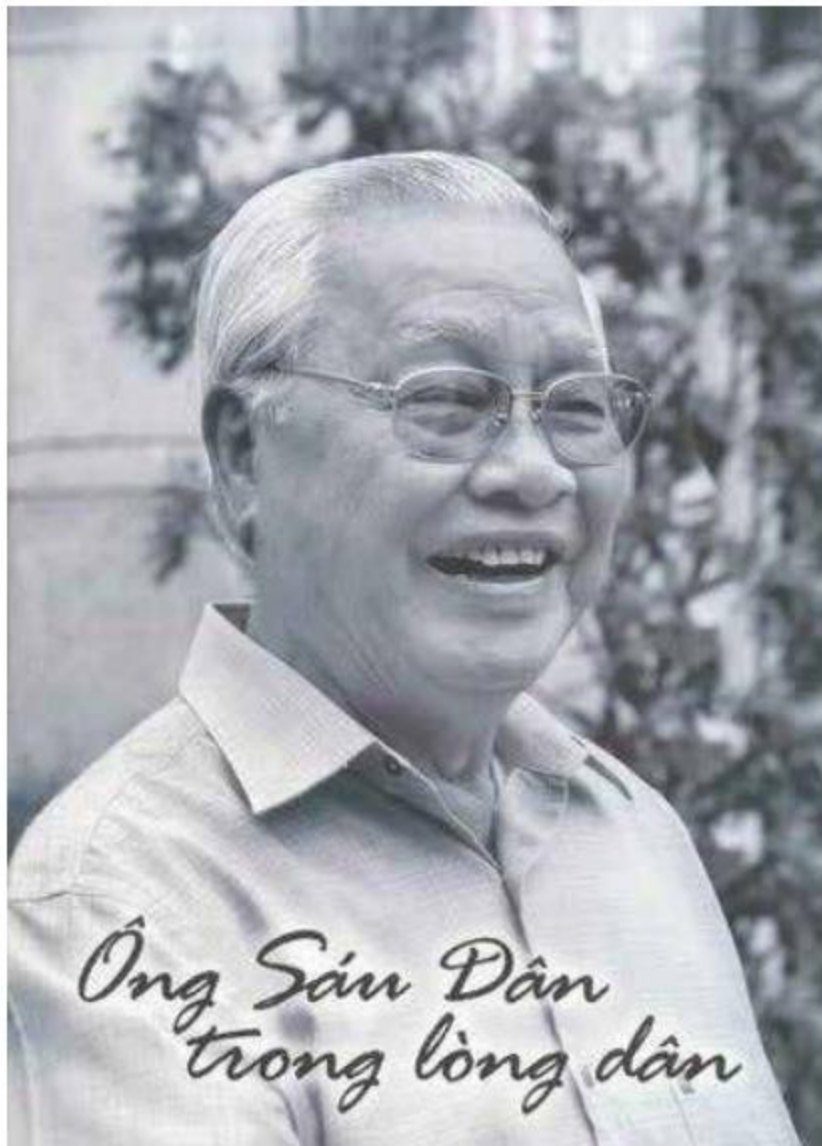
Nguyên trợ lý Thủ tướng - Nguyễn Trung, trong bài "Anh Sáu Dân người tôi yêu mến" đã viết "Có lần anh Sáu tự nhiên thốt lên giữa phòng làm việc của chúng tôi: Mỗi năm đến dịp kỷ niệm ngày 30/4, có nhiều người vui, chắc cũng sẽ có người buồn, dù mấy thập kỷ đã qua... Có thể định ra một ngày nào đó hàng năm tổ chức một ngày lễ cầu siêu toàn quốc cho mọi vong linh trong chiến tranh của đất nước được không nhỉ. Anh cho đấy còn là một cách ôn cố tri tân, đời đời khắc cốt ghi xương bài học đại đoàn kết dân tộc. Nhớ đến anh Sáu, tôi thích nhớ lại những mẫu chuyện đầy cảm tính như thế. Chính tôi cũng đôi ba lần nói trực tiếp với anh Sáu: "Tôi kính trọng Thủ tướng Võ Văn Kiệt, nhưng tôi thích nhớ anh Hai Nam Bộ Sáu Dân nhiều hơn! Anh Sáu cười. Tuy nhiên, điều tôi chưa bao giờ nói ra với anh Sáu lúc sinh thời, đó là lòng kính phục tinh thần gấn bó của người đảng viên với vận mệnh của đất nước, ý chí phấn đấu không mệt mỏi để cho Đảng ta trở thành Đảng của Dân tộc. Anh Sáu đã cho tôi một bài học: Sống hết mực với đời, sẽ nên người, và đời sẽ yêu".

Ấn tượng sâu đậm của nguyên trợ lý Thủ tướng những năm 1985-1994 Vũ Quốc Tuấn, là quan điểm tôn trọng trí thức: "Trong ông Võ Văn Kiệt, một điểm nổi bật là ông thật sự tôn trọng trí thức, không chỉ trong suy nghĩ, trên lời nói mà trong thực tế đã mạnh dạn sử dụng, phát huy tài năng, trí tuệ của trí thức trong việc tư vấn cho lãnh đạo để đưa trí thức vào cuộc, gấn bó trí thức với lãnh đạo và cuộc sống". Ông đã chủ động cho thành lập một số nhóm tư vấn theo hướng đó như: Câu lạc bộ Giám đốc, Văn phòng Kinh tế của Bí thư Thành ủy, Nhóm tư vấn thứ sáu ở thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng những năm 1980. Khi ở cương vị Thủ tướng, năm 1993 ông đã thành lập Tổ chuyên gia tư vấn về cải

cách kinh tế - hành chính gọi tắt là "Tổ tư vấn cải cách".

Ông cho rằng, trong công cuộc phát triển đất nước ngày nay không thể chỉ dựa vào nhiệt tình và ý chí, mà phải dựa vào kiến thức và học vấn, vào sự nhận thức các quy luật của thiên nhiên và của xã hội. Trí thức là nguồn vốn quý của dân tộc. Ông cũng cho rằng tài nguyên lớn nhất của mọi quốc gia là tài nguyên con người. Con người mà không được quy tụ thì mọi tài nguyên khác cũng sẽ rơi rụng. Ông là người luôn tôn trọng và biết dùng người, biết lắng nghe, gạt lọc các ý kiến khác biệt. Bản khoăn lớn nhất của ông là làm sao để thu hút được hết thảy những người có tài, tâm huyết với quê hương, thực hiện khoan dung hòa hợp dân tộc, phát huy sức mạnh toàn dân vào công cuộc đổi mới, cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo điều mong muốn cuối cùng trong di chúc của Bác Hồ là: "Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Nhà báo Hà Đình Cẩn thì viết: "Người ta gọi ông



là đại tác giả của đường Hồ Chí Minh, con đường nổi hai thế kỷ. Ông chính là Võ Văn Kiệt!.

Khi công trình đã hình thành cơ bản, lần đi thăm ấy không ngờ lại là lần đi thăm đường Hồ Chí Minh cuối cùng của ông. Lần này ông dành nhiều thời gian trao đổi với các tỉnh có con đường đi qua; Và câu hỏi của ông, gần như được lặp đi lặp lại: "Có đường Hồ Chí Minh rồi, thì tỉnh mình đã có kế hoạch gì?". Cũng vào lần cuối cùng thăm tuyến, ông đã dành thời gian đến thăm một số "Làng thanh niên lập nghiệp". Ông còn dặn các đồng chí Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình này. Ông còn nói rất ý nhị, hóm hỉnh: "Hãy khuyến khích các thanh niên miền xuôi lập gia đình với người miền ngược. Làm được như vậy, bọn xấu khó còn mong quấy phá cuộc sống yên lành của chúng ta". Ở độ tuổi của Ông vẫn có cái nhìn xa thế kỷ, cận kề chi tiết đến thế. Luôn nghĩ về dân. Làm cho dân, cả hiện tại và sau này – Ông chính là "Ông Sáu Dân" của dân.

Có thể nói, trích dẫn nghiên cứu viết về Ông thì không biết bao nhiêu là đủ. Tự nhiên tôi nhớ đến lời kể của ông Việt Phương - một "Sĩ phu Bắc Hà" khá nổi tiếng một thời đã trải qua mấy chục năm làm Thư ký, Trợ lý thân thiết của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng và có nhiều dịp được gần Bác Hồ. Ông kể lại: "Lúc sinh thời, nhiều lần ông Phạm Văn Đồng, người chính thức có 32 năm làm Thủ tướng Việt Nam, nói: "Đánh giá đúng mức và khách quan thì trong các đời Thủ tướng của Việt Nam, kể cả tôi, Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người làm được nhiều việc và làm được nhiều việc tốt nhất" (Dấu ấn Võ Văn Kiệt, trang 296-297). Và sau khi ông Sáu Dân qua đời, nhà thơ Việt Phương đã có bài thơ với tiêu đề rất gọn: CÒN (Võ Văn Kiệt, Người Thắp Lửa – trang 76). Tôi rất đồng cảm với tác giả và xin được trích dẫn một số dòng thay cho lời kết bài viết này.

*"Người có biết đời yêu người đến thế
Đời cần người lúc này sao xiết kể
Người đừng đi đừng đi đừng đi...
Người không đi mà được về bên Bác
Trong bạt ngàn thơm mát những mùa hoa".*

Nhân dịp đón xuân Quý Tỵ – 2013, Tôi xin trân trọng kính gửi tới đồng bào bạn đọc Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy bài viết này, để cùng nhớ về một nhà lãnh đạo Kiệt xuất của đất nước và cũng là người dành nhiều tâm huyết cho "Đạo pháp - Dân tộc và Nhân loại". ■

Trên đất nước Việt Nam, người ta thường biết đến hoa mai qua loại hoa mai vàng năm cánh đặc trưng xưa nay mà người ta còn gọi là mai rừng, mai tự nhiên hay mai thiên nhiên chỉ có năm cánh, hoa nhỏ và thân cao to có khi đạt đến chiều cao hơn chục mét, hương thơm thoang thoảng, lây lất mùi gỗ rất dễ chịu và mát, không nồng và đậm như một số loài hoa khác.



Nói về hai mươi bốn loài NGÀY TẾT HOA MAI

Theo Internet

Nhưng thật ra trên thế giới có tất cả hai mươi bốn loài mai thuộc họ mai, tức là chi họ Ochna (Ochnaceae) khác với loài mai mơ gần giống như hoa đào của Trung Quốc có màu trắng hoặc trắng hồng, cánh nhỏ, nhụy rậm và dày thường mọc thành chùm và hoa rậm, thân giống cây hoa đào, đoạn xù xì, đoạn trơn láng, màu xanh, da bóng và mọc cao to như cổ thụ.

Hoa mai tại Việt Nam mọc phổ biến ở miền Trung và miền Nam, đa phần là mai rừng tự nhiên. Sau này người ta sử dụng một số loại mai ghép lại với nhau và cho ra đời một loại mai nhân tạo đó chính là mai giảo nhiều cánh, số lượng cánh có thể lên đến hàng chục cho đến hàng trăm cánh xếp chồng lên nhau thành một đóa hoa dày và lớn. Nhưng thật ra hoa mai vàng trong tự nhiên cũng có loài đạt đến số lượng cánh rất cao (từ 12 cho đến 18 cánh). Mai tự nhiên có mùi hương tự nhiên rất thơm và thường nức nồng vào buổi sáng và dần dần mất mùi vào những khoảng thời gian còn lại trong ngày. Có lẽ vì buổi sáng sớm, nhiệt độ còn thấp, sương chưa tan nên hương thơm còn giữ lại trong không khí, đến khi mặt trời lên, nhiệt độ tăng dần, sương tan hết cũng là lúc hương hoa cũng tản ra trong không khí nên chúng ta nghĩ là hoa mất mùi sau khi mặt trời lên cao.

Hoa mai tại Việt Nam có mười tám loại như sau:

1. Mai năm cánh: Loại mai vàng mọc phổ biến

tại miền Trung (từ Đà Nẵng, Quảng Nam cho đến Khánh Hòa) và trên dãy Trường Sơn, trong những khu rừng già. Đây là loại mai năm cánh tự nhiên, hoa nhỏ, thân vừa và nở hoa không nhiều và rậm như một số loài mai khác mà nở thưa thớt. Nhưng nếu lạc vào rừng mai này vào mùa xuân thì chúng ta sẽ thấy sắc hoa vàng rực rỡ cả một khu rừng, cả một triền núi và xác hoa rơi có khi vàng cả một dòng suối. Hương thơm ngập tràn và lan tỏa cả một vùng rộng lớn. Ở một số ngọn núi thuộc đồng bằng sông Cửu Long như tại vùng Thất sơn (bảy núi) cũng có loại mai này nhưng ít hơn và rải rác không tập trung.



2. Mai núi (Ochna integerrima (lour) Merr): Cũng là một loại mai rừng nhưng có số lượng cánh



nhiều hơn từ 12 cho đến 18 cánh, có khi còn hơn thế nữa. Mai này mọc trên những núi đá khô khốc và sống chủ yếu bằng hơi sương, nước mưa và nước ngầm trong lòng đất cộng với khí hậu ẩm thấp của miền núi. Loài mai này thường xuất hiện nhiều tại các vùng núi thuộc Tây Nguyên và nước bạn Campuchia.



3. Mai chủy: Cũng là một loại mai rừng nhưng thân cây rất to, hoa nhiều, lá rộng, xanh bóng và có hình răng cưa. Loại mai này có hoa mọc thành chùm rất đẹp nên gọi là mai chủy (chủy có nghĩa là chùm, quần thể, quây quần lại, đặc nghet).



4. Mai động, mai sê: Là một loại mai chuyên mọc ở những vùng cát trắng gần biển. Loại mai này có thân suôn thẳng và tròn và vỏ bông thưa thớt. Nếu chúng trổ năm cánh thì gọi là mai sê, còn nếu có hơn năm cánh thì đúng là loại mai động. Mai động và mai sê mọc rải rác các tỉnh từ Quảng Bình, Quảng Trị vào tận các vùng Duyên Hải thuộc miền Trung và có khi thấy chúng ở các vùng đồi cát trắng thuộc miền Nam như Tây Ninh, Đồng Nai, Biên Hòa v.v...



5. Mai chùy, mai Tỳ bà, mai Vương: Là một loại mai sống nhờ trên thân cây khác,

nhất là các loại cây cổ thụ to lớn, chúng sống bám vào thân cây, một phần hút chất dinh dưỡng từ đất, một phần hút chất dinh dưỡng từ cây mà chúng bám vào. Không giống các loại chùm gửi khác chỉ bám trên thân cây khác, mai chùm gửi sống phân nửa dựa vào bộ rễ bám vào lòng đất của nó. Mai chùm gửi có thân gỗ ghề, cứng và xù xì cùng với những khối u kì dị. Chồi và tược cũng như hoa đâm ra từ những khối u đó. Hoa trổ khá dày và khít thành từng chùm đặc nghet. Có nơi còn gọi nó là mai tỳ bà hay mai vương.



6. Mai hương, mai thơm hay mai ngự: Là một loại mai vàng có mùi hương rất thơm, thơm hơn tất cả các loài mai khác. Mùi hương của nó rất đặc biệt và có lẽ là nồng nàn hơn tất cả các loài mai nên nó được gọi là mai hương cho đúng với tính chất đặc biệt của loài mai vàng năm cánh này. Ở Bến Tre cũng có rất nhiều loại mai này mà người dân ở đây gọi nó bằng một cái tên rất miệt vườn là "Mai thơm" vì nó rất thơm, thơm hơn những loại mai thông thường mà người dân Nam bộ thường gặp. Ở Huế, loại mai này còn được gọi là "Mai ngự" vì nó được trồng trong cung và rất được Hoàng tộc mến chuộng dùng làm quà biếu cao cấp nên được gọi là "Mai ngự".



Cây Mai Ngự tại Hội Hoa xuân 2007

7. Mai châu (mai trâu): Là một loại mai trổ hoa rất lớn, hoa của loài mai này lớn một cách lạ thường, cánh to và rộng, màu vàng rực. Mỗi đóa hoa có đường kính hơn 5cm nên người ta gọi nó là mai trâu mà người Nam bộ thường đọc trại ra thành "mai châu".

8. Mai liễu: Là một loại mai có cành rất mềm và rũ xuống như cây liễu, hoa trổ rất ít. Lá mai nhọn và nhỏ, thon dài như lá liễu nên được gọi là mai liễu.



9. Mai nhọn: Là một loại mai có lá dài và nhọn, nụ hoa và cánh hoa cũng có hình dạng tương tự.



10. Mai Cà Ná: Là loại mai đặc trưng mọc tại vùng biển Cà Ná thuộc tỉnh Ninh Thuận. Loài mai này có thân nhỏ, eo uột, cành rất giòn, dễ gãy, lá hình bầu dục, trơn láng và có răng cưa quanh rìa lá. Người dân ở đây gọi nó là mai rừng Cà Ná.

11. Mai Vĩnh Hảo: Vào địa phận của tỉnh Bình Thuận, thuộc huyện Tuy Phong, xã Vĩnh Hảo, nơi có nguồn nước khoáng thiên nhiên nổi tiếng nhất Việt Nam là "Nước khoáng Vĩnh Hảo" thì có một loại mai vàng nữa cũng là loài đặc trưng của vùng này, không khác gì mấy so với mai Cà Ná nhưng nó lại được người dân ở đây đặt cho cái tên theo địa danh

nơi nó đang sống là "Mai Vĩnh Hảo". Mai Vĩnh Hảo có thân cứng, lá nhỏ, hoa to và phẳng, đặc biệt rất lâu tàn.



12. Mai tứ quý: Loài mai đặc trưng của vùng Nam bộ. Mai này cũng trổ hoa vàng nhưng sau khi cánh hoa rụng đi thì đài hoa còn lại năm cánh màu đỏ với nhụy hoa và ba hạt màu đen như hạt đậu. Năm cánh hoa màu đỏ cũng tròn trịa và giống hình một đóa hoa mai. Do tính chất nở hai lần trên cùng một đóa nên người ta còn gọi mai tứ quý là nhị độ mai. Mai này trổ bông lác đác quanh năm nên mới gọi là mai tứ quý (xuân, hạ, thu, đông đều trổ hoa). Mai tứ quý thân sần sùi và đen. Có cây phát triển rất to và cao nhưng đa số là những cây lâu năm. Càng lâu năm nhìn nó càng cổ kính và chắc chắn.



13. Mai giảo: Là loại mai có rất nhiều cánh được ghép lại từ nhiều loại mai khác nhau trên cùng một cây mai. Mai giảo lấy gốc mai vàng làm chủ đạo sau đó ghép nhánh của các loại mai khác vào để cho ra đời một loại mai có rất nhiều cánh, rất nhiều màu sắc trên cùng một cây mai. Loại này là loại mai nhân tạo mà chúng ta thấy rất nhiều hiện nay trên thị trường mai tết.

Sáu loại mai trên thế giới:

1. Mai vàng Campuchia (Mai Cao Miên): Tên khoa học là *Ochna integerrima*. Hoa mai có từ 5 đến 9 cánh, khi nở ra thì úp ngược về phía

cuống hoa chứ không xòe rộng như các loại mai Việt Nam, hoa có màu vàng tái (sậm gần như cam đậm). Loại mai này cũng có thấy ở Việt Nam, phần nhiều mọc trong những khu rừng thuộc miền Nam và miền Trung. Chúng là loài cây hoang dã cũng có phân bố ở một số nơi có cồn cát nóng và ven những bờ sông râm mát. Mai vàng Campuchia thuộc dạng thân gỗ, nhánh gầy, mảnh và dài. Lá đơn màu xanh nhạt và bóng mọc thưa trên cành, mép lá có răng cưa nhỏ. Hoa mọc ra từ nách lá thành chùm, cuống hoa ngắn, đài hoa xanh bóng và không che kín nụ. Ở Việt Nam người ta thường dùng loại mai này để ghép thành mai giảo vì nó có khả năng tăng số lượng cánh lên rất cao. Không những thế mà hiện nay nó còn có ba màu do lai ghép là đỏ, vàng và trắng.

2. Mai vàng Nam Phi: Có khoảng 12 loài mai thuộc chi họ mai *Ochna* bao gồm dạng cây lể và



cây mọc thành bụi trong đó có hai loài phổ biến là *Ochna pretoriensis* và *Ochna pulchra*. Hai loài này xuất hiện rất nhiều tại vùng

Koppie. Loài *Ochna pulchra* cao khoảng 3 đến 7m, vỏ cây thường có hiện tượng tróc ra, lá dễ rụng. Chúng mọc hoang dã ở rừng, vỏ cây màu xám, xù xì ở gốc, phần thân cây bị tróc vỏ màu kem nhạt. Mai Châu Phi có hai màu vàng và hồng. Ngoài ra ở Nam Phi còn có các loại mai rất giống với mai tứ quý tại Việt Nam.

3. Mai vàng Myanmar (Miến Điện): Ở đất nước Phật giáo này có một loài mai mang tên

khoa học là *Ochna serrulata* gần giống với loại mai Nam Phi. Tuy nhiên hình thức của hoa mai có khác đôi chút ở chỗ cánh hoa bẹt hoặc có bầu nõn



đỏ như mai tứ quý, tồn tại rất lâu trước khi rụng hoàn toàn.



4. Mai vàng Indonesia: Có tên khoa học là *Ochna kirkii* Oliv, *Ochna serrulata*. Tất

cả đều có nguồn gốc từ Châu Phi, tuy nhiên, do địa chất khác nhau nên chúng có ngoại hình lớn hơn mai Châu Phi. Có loài nở hoa vào mùa xuân, mùa hè hoặc nở cả bốn mùa như mai tứ quý.

5. Mai vàng

Madagascar: Là loại mai có tên khoa học là *Ochna greveanum* với năm cánh tròn trịa, dùm bèo theo rìa cánh giống như mai cánh dùm ở Việt Nam, lá mai dài và rủ xuống từng chùm.



6. Mai vàng

Châu Phi: Khác với mai vàng Nam Phi vì nó giống



mai vàng năm cánh của Việt Nam nhưng có tên khoa học khác là *Ochna thomasi* thuộc dạng cây bụi, lá hình oval, đầu lá nhọn và bển dài khoảng

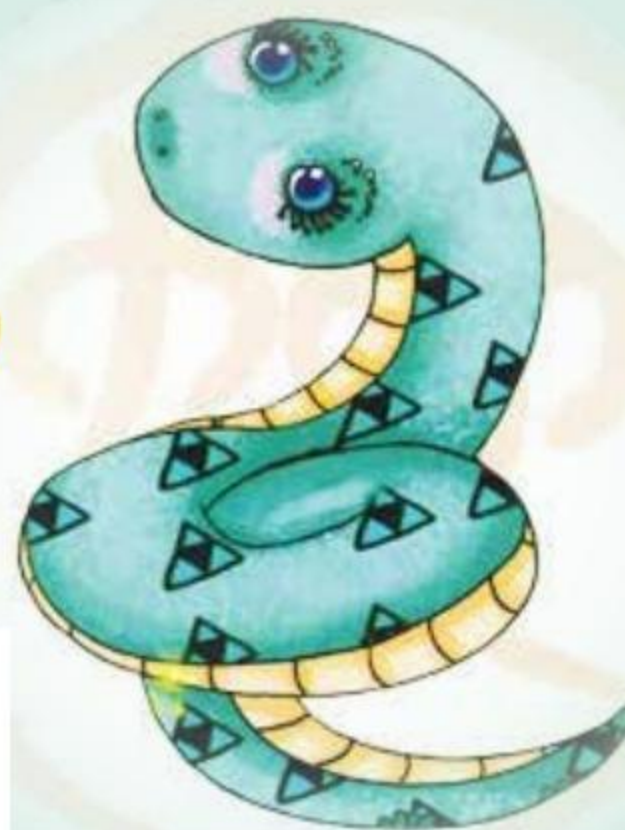
10 cm. Hoa rộ trên cành vào mùa xuân, nhưng đôi khi lại bất chợt nở hoa vào mùa hè nhưng số lượng ít hơn. Cánh hoa thon dài khoảng 2 cm, đài hoa bung ra rộng và trở thành màu đỏ tía, bên trong có trái non màu xanh giống như mai tứ quý của Việt Nam.

Đó là 19 loại mai của Việt Nam và thế giới, trong đó có loài thứ 4, thứ 6 và thứ 7 đã mang bảy cái tên khác nhau theo cách gọi của dân gian Việt Nam. Nếu tính tổng cộng là có 24 loài mai trên khắp thế giới hoặc có thể còn nhiều hơn nữa. Đúng là hoa mai rất đa dạng và phong phú chủng loại. Ở Trung Quốc họ vẫn gọi cây đào là cây mai vì có nhiều loại rất giống hoa mai nhất là hồng đào và bạch đào mà họ hay gọi là hồng mai và bạch mai, nhưng cánh mai tròn và nhỏ như cánh đào, nhụy hoa rậm và dày, thân cây giống hệt như cây đào nên thường gọi là đào chứ không gọi là mai.

Ngày tết nói chuyện về sự phong phú của cây mai để chúng ta cùng nhau tìm hiểu về loại hoa đặc trưng của mùa xuân này. Hoa mai là biểu tượng của sự may mắn, tốt đẹp, một sự khởi đầu hoàn hảo và thịnh vượng cho một năm mới. Hoa mai còn có ý nghĩa xua đuổi những điều xấu xa, không tốt đẹp cho một năm luôn được bình an, hanh thông và phát đạt. ■

Xuân Quý Tỵ tìm hiểu về Rắn^(*)

Nguyễn Thị Diệu Nga



Rắn là loài bò sát khá quen thuộc với con người. Nhưng loài rắn lại thường bị con người xem là giống độc hại, đối nghịch, đáng kinh sợ và nên tránh xa hoặc giết hại chúng. Ngày xuân, hãy đọc một số mẫu chuyện dưới đây để hiểu và thương rắn hơn...

RẮN TRẢ ƠN: Một người đàn ông Trung Quốc nuôi một con rắn khi nó gần như đã chết trở lại khỏe mạnh. Ông này tuyên bố, chính con rắn này đã cứu sống cả gia đình ông bằng cách báo động khi ngôi nhà của họ bắt đầu bốc cháy. Trong đêm xảy ra vụ cháy vào cuối năm 2009, cả gia đình đang ngủ thì Long Long – tên con rắn, bò lên mặt từng thành viên trong gia đình rồi dùng đuôi đập mạnh xuống giường để mọi người thức giấc, nhờ thế cả nhà thoát hiểm.

RẮN ĐƯA ĐÒ: Ở miền Tây châu Phi, tại nhiều khúc sông, người ta dùng “lực chèo” là con rắn chứ không phải sức người. Loài rắn này rất to, da đen, lưỡi nhỏ và dài. Nó hiền lành, thích sống dưới nước và có sức mạnh kỳ lạ. Mỗi một chiếc thuyền, rắn này kéo cỡ vài chục hành khách kèm thêm vài trăm kg đồ vật.

RẮN BẢO VỆ: Trong một khu rừng ở Ả Rập Saudi có rất nhiều dã thú, chúng thường vồ người và vật nuôi. Để đối phó với tình trạng này, người dân đã huấn luyện một loài rắn to, thân có màu xanh để làm nhiệm vụ canh gác. Khi gặp dã thú loài rắn này chủ động tấn công. Bất kể là hổ, báo hay lợn rừng, linh cẩu đều phải bỏ chạy.

ĐÔI BẠN RẮN – CHUỘT: Ở vườn thú Okuko, thủ đô Tokyo (Nhật Bản) có một con rắn săn chuột là Aochan dài 1,2m bỗng nhiên dờ chừng chệch món chuột đông lạnh mà người chăm sóc thường đem cho nó. Thế là người ta phải đổi món cho nó vào một ngày nọ, một con chuột hàng mập mập được đưa vào chuồng cho Aochan. Nhưng thay vì nó nuốt chửng con chuột kia thì Aochan lại chơi đùa với nó.

Hiện nay, cả hai con vật này đã trở thành ngôi sao của vườn thú Okuko.

RẮN GIỮ NHÀ: Một loài rắn ở bang Uttar Pradesh (Ấn Độ) được người dân huấn luyện để bắt chuột trong nhà và ngoài đồng ruộng. Chúng rất thích được người vuốt ve và được nghe những lời êm ái. Người ta thường giao cho loài rắn này nhiệm vụ giữ nhà và trông nom trẻ con và “vệ sĩ” này đã dũng cảm bảo vệ các em trước bất kỳ nguy hiểm nào.

CƯỚI RẮN HỔ MANG: Một cô gái Ấn Độ 30 tuổi (2006) tên Bimbala Das đã đem lòng yêu và quyết định gắn kết cuộc đời với một chú rắn độc. Lễ thành hôn tổ chức tại bang Orissa, phía đông Ấn Độ. Tuy nhiên, hôn lễ đã vắng mặt “chú rể” vì “chàng” đang ẩn náu ở tại một ngọn đồi gần đó. “Chú rể” thuộc loài hổ mang cực độc. Cô dâu nói rằng, họ đã gặp nhau hàng ngày và “chồng” cô không hề có bất kỳ cử chỉ nào đe dọa tới cô cả.

HÔN RẮN HỔ MANG: Ngày 18-03-2006 tại cao nguyên vùng Genting (Malaysia), anh Abdul Hamid, 33 tuổi, trong 3 phút đã hôn lên đầu một con rắn hổ mang chúa dài hơn 5m vừa mới bắt được ngoài thiên nhiên. Anh Hamid kỳ vọng mọi người sẽ quan tâm đến rắn hổ mang chúa đồng thời góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên. ■

Tài liệu tham khảo

1. Báo Làng cười – chuyện lạ thế giới – phát hành 2010.
2. Tạp chí Thế giới mới – 1001 chuyện từ Internet – phát hành năm 2009.

(*) Tựa do Ban Biên tập đặt



NGẠN NGŨ BỐN PHƯƠNG NÓI VỀ LOÀI RẪN

Nguyễn Thị Diệu Nga

- * Việt Nam: Len lén như rắn mồng năm.
- * Trung Quốc: Thấy bóng cây cung trong chén rượu tưởng là rắn.
- * Thổ Nhĩ Kỳ: Kẻ đã bị rắn cắn thì thường sợ cả chiếc dây cương.
- * Oman: Ai làm ếch nhái thì sẽ bị rắn ăn thịt.
- * Congo: Đừng phân biệt rắn lớn hay rắn nhỏ, vì rắn nhỏ vẫn là rắn.
- * Nam Phi: Rắn không bao giờ quên hang, chim không bao giờ quên tổ.
- * Morocco: Trò chơi của rắn là cái chết của ếch nhái.
- * Gabon: Ngay cả trong giấc mơ con chuột cũng không dám chơi đùa với con rắn.
- * Nicaragua: Bọ cạp cũng là anh em với rắn.
- * Paraguay: Thà làm đuôi rắn còn hơn là đầu rắn.
- * Peru: Con rắn chỉ biết bò dưới đất lại đòi dạy chim bay.
- * Uruguay: Con người thận trọng thì không hay nói. Con rắn thận trọng thì không quá tham mồi.
- * Fiji: Khi rắn và mèo đã hòa hoãn với nhau thì chuột phải chịu nhiều đau khổ.
- * New Zealand: Gậy cong không bao giờ chọc được hang rắn.

Rắn là động vật hoang dã và là một trong 12 con vật được chọn làm biểu tượng chỉ thời gian của người phương Đông, có khi được coi là tốt, có khi lại là xấu. Nhân năm Quý Tỵ, xin dẫn ra một số ngạn ngữ khắp bốn phương có hình tượng về con rắn.

- * Australia: Ở nơi có nhiều thức ăn thì con rắn đực sẽ có nhiều vợ.
- * Samoa: Khi hai con rắn đánh nhau thì con rắn sẽ vui mừng.
- * Na uy: Thà có con hổ hung dữ trước mặt còn hơn có con rắn cắn trộm sau lưng.
- * Áo: Nơi nào không có rắn thì nơi đó rắn sẽ được làm vua.
- * Hy Lạp: Những kẻ xảo quyệt, ác độc thì chỉ có thể kết bạn với rắn độc.
- * Ba Lan: Rõng uốn mình quấy đuôi, rắn cũng uốn mình quấy đuôi.
- * Anh: Con rắn xấu xí nhất trong đàn thường là con rắn hung hăng nhất.
- * Thụy Điển: Ngay cả con rắn cái cũng thích con rắn đực khỏe mạnh. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Kho tàng tục ngữ dân gian thế giới – Nhiều tác giả - NXB Văn hóa Dân tộc-2004.
2. Từ điển thành ngữ, tục ngữ Pháp - Anh – Việt - Thanh Vân – NXB Thanh Niên – 2006.
3. Almanach Văn hóa thế giới – Việt Anh – NXB Văn hóa thông tin -2004.

Một trong những điểm mới của Đại hội Đại biểu Phật giáo Việt Nam lần thứ VII là qua suy cử, lần đầu tiên Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có một nữ ủy viên cư sĩ: Phật tử Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan.

Đây có lẽ cũng là thành viên nữ cư sĩ đầu tiên trong hàng lãnh đạo Phật giáo Việt Nam, kể từ khi Phật giáo Việt Nam được tổ chức thành những hiệp hội đoàn thể đầu tiên trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam từ đầu thế kỷ XX. Điều đó cũng có nghĩa trong lịch sử hội đồng điều hành các tổ chức, hiệp hội Phật giáo Việt Nam, lần đầu tiên đã có được sự hiện diện đầy đủ của cả bốn chúng đệ tử Phật: tỳ kheo, tỳ kheo ni, cận sự nam và cận sự nữ.

Vì vậy, chúng tôi tìm đến để nghị phỏng vấn cư sĩ Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan, nhưng chị đều từ chối, vì lý do không muốn nói về cá nhân mình, cũng như vì "chưa làm được việc gì đáng kể". Thuyết phục mãi, với lý do việc chị được suy cử vào Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam là điều có ý nghĩa chung đối với tổ chức Giáo hội, không chỉ là chuyện cá nhân riêng chị, cũng như nội dung trả lời phỏng vấn có thể đóng vai trò là chất xúc tác tốt của chị đối với những cống hiến sắp tới cho Giáo hội, chị mới khiêm tốn nhận trả lời phỏng vấn. Với giọng Bắc ấm, gần gũi và quý phái của người Hà Nội, buổi nói chuyện kéo dài khá lâu với nhiều thông tin lý thú.

Minh Thạnh (thực hiện)

Nguyễn Thị Xuân Loan

Nữ cư sĩ đầu tiên là Ủy viên Hội đồng Trị sự
Giáo hội Phật giáo Việt Nam



Pv: Trước hết, xin chị vui lòng cho biết đôi nét về nhân thân?

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Quê tôi ở Diễn Châu, Nghệ An. Ông nội tôi là tướng lĩnh phong trào yêu nước Cần Vương cuối thế kỷ XIX. Do cuộc nổi dậy thất bại, nên ông đưa cả gia đình tạm lánh qua Đông Bắc Thái Lan, rồi ông tôi mất ở đó.

Năm 1960, theo lời vận động của Bác Hồ, gia đình tôi cùng một số gia đình Việt Kiều yêu nước hồi hương, vinh dự được chính Bác Hồ ra đón. Sau khi gia đình định cư ở Hải Phòng một năm, tôi được sinh ra vào năm 1961. Đến năm 14 tuổi tôi về học ở Hà Nội.

Pv: Lớn lên chị theo học ngành nào và làm nghề gì?

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Tôi trúng tuyển vào Cao đẳng Mỹ Thuật Hà Nội (nay là Đại học Mỹ Thuật), khoa Đồ họa. Tốt nghiệp, tôi là họa sĩ vẽ tranh đá men xuất khẩu. Tôi yêu thích việc chụp ảnh, tích cực làm công việc này để phục vụ Giáo hội về sau cũng vì trước hết tôi là một họa sĩ.

Pv: Chị đến với đạo Phật từ lúc nào? Do nhân duyên gì?

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Tôi đến với đạo Phật, có thể nói, từ thời sinh viên, và đến một cách tự nhiên, từ lúc nào không hay.

Là sinh viên mỹ thuật, tôi thường đến thực tập ở

các chùa. Tôi rất thích đến chùa, yêu mến hình bóng nâu sồng của chư Tăng Ni, đặc biệt, là bóng áo nâu người tu sĩ trong hoàng hôn của các ngôi cổ tự. Tôi cũng yêu mùi hương trầm, nhất là về đêm, nên vẫn thấp hương ở ký túc xá, có lần bị quản sinh phạt!

Có thể nói, tôi đến với đạo Phật do nhân duyên từ tiền kiếp. Tiếng chuông chùa, tiếng tụng niệm, tiếng khánh, tiếng mõ, mùi trầm hương, hình tượng Đức Phật... cứ thôi thúc tôi đến với cửa Phật cứ như là nhân duyên với đạo Phật đã nhiều đời. Tôi thường đi chùa, nhưng phải đi một mình, không cho ai biết, vì sợ bị phê bình. Tuy tôi đã bị phê bình vì đi chùa nhưng tôi lại nghĩ nhờ đi chùa mà mình học giỏi. Năm 1981, tôi được Hòa thượng Thích Tâm Tịch quy y và truyền giới, được thầy đặt pháp danh là Diệu Nhân. Tôi trở thành một Phật tử từ đó.

Pv: *Giới Phật giáo biết đến chị như là một người chụp ảnh chuyên nghiệp cho nhà chùa? Chị bắt đầu công việc đó ngay từ khi trở thành Phật tử?*

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Chưa đâu, phải chờ đến nhân duyên lần thứ 2. Tôi đến chùa công quả trước tiên như các nữ Phật tử khác, tức là phụ trách việc dọn dẹp, quét tước, nấu nướng trong chùa. Bấy giờ tôi công quả với sự hướng dẫn của ni sư Đàm Nghiêm. Dù là việc như thế tôi cũng rất vui, vì được công quả nơi cửa Phật.

Pv: *Vậy khi nào chị mới làm việc chụp ảnh, cho Giáo hội rồi viết tin, đưa tin cho báo Giác Ngộ?*

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Tình cờ một hôm Hòa thượng Thích Thanh Tứ thấy tôi chụp ảnh hoa cảnh ở chùa Quán Sứ, Hòa thượng bèn nhờ tôi chụp ảnh một cuộc đón đoàn khách Tăng Nhật Bản tại sân bay Nội Bài. Thế là từ đó tôi làm thêm việc chụp ảnh cho Giáo hội, nhưng tôi vẫn giữ việc công quả như trước tại chùa.

Còn việc viết tin, đưa tin cho báo Giác Ngộ là do sự động viên của Đạo hữu Tống Hồ Cầm qua những lần gặp gỡ ở chùa Quán Sứ. Những lần đầu tôi viết còn vụng lẫm, nhưng sau quen dần. Tin, ảnh tôi gửi cũng được đăng nhiều hơn.

Pv: *Được biết, lúc đó chi phí chụp ảnh rất đắt. Vậy kinh phí chị làm việc ra sao?*

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Đúng là chi phí chụp ảnh lúc đó rất đắt, nhưng tự tôi lo cả. Tôi không nghĩ đó là tịnh tài mình cúng dường Tam Bảo, mà cứ thấy việc có ích chung là mình làm. Cũng nhờ tôi làm việc liên hệ đến xuất khẩu nên dư dả đôi chút để tự trang trải kinh phí làm Phật sự. Ảnh chụp về, những bức đẹp tôi rọi lớn ra khổ 25x30 treo khắp trong chùa để chư vị Hòa thượng Tăng Ni Phật tử cùng xem. Quý Hòa thượng thích xem ảnh nhưng không quan tâm đến việc giữ ảnh, vì các ngài xem

mọi sự là vô thường, vô ngã, không lo toan cất giữ thứ gì, thành ra tôi phải kiêm nhiệm luôn công việc thư ký lưu trữ hình ảnh cho quý hòa thượng, có thể là gần 30 năm.

Pv: *Xin tán thán công đức phục vụ Đạo pháp của chị như thế trong gần 30 năm. Thế nhưng sao gần đây chị lại chuyển sang Phật sự hướng dẫn Phật tử, mà lại tập trung vào lứa tuổi thanh thiếu niên nhi đồng?*

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Việc này là nhân duyên lần thứ 3 của tôi với Phật giáo. Đó là lần Hòa thượng Thanh Tứ đi dự lễ tang một chức sắc đạo Thiên Chúa, tôi theo chụp ảnh. Thấy tín đồ đạo Thiên Chúa có rất đông thanh thiếu niên nhi đồng, tôi rất ngạc nhiên và cũng muốn phía Phật giáo cũng có đông đảo thanh thiếu niên nhi đồng Phật tử. Tôi về trình bày ý kiến của mình lên Hòa thượng Thích Thanh Tứ. Đó là vào khoảng năm 1993. Khi ấy, Phật tử ở Hà Nội nói riêng và miền Bắc nói chung toàn là người cao tuổi và chưa có tổ chức Gia đình Phật tử.

Pv: *Như vậy, chị là người đầu tiên khởi xướng phong trào thanh thiếu niên Phật tử ở miền Bắc và cũng từ động lực thúc đẩy Phật giáo phát triển bằng các tôn giáo khác?*

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Vinh dự đó quá lớn, tôi không dám nhận, nhưng những thành viên đầu tiên của Câu lạc bộ Thanh thiếu niên Phật tử chùa Quán Sứ là 2 cháu gái nhà tôi. Tôi cứ bản khoản mãi trước tình trạng tín đồ Phật giáo chỉ toàn là người già, trong khi đó, giáo lý Phật giáo rất hay, rất thích hợp, rất bổ ích cho giới trẻ. Tôi quyết tâm làm sao để sân chùa Quán Sứ rộn rã tiếng chân, tiếng cười nói của các em thanh thiếu niên và đã bước đầu có được kết quả như mong muốn. Sinh hoạt thanh thiếu niên Phật tử ở chùa Quán Sứ, ở Hà Nội, ở toàn miền Bắc và trong cả nước có chuyển biến tích cực, nhiều nơi khởi sắc. Ảnh chụp các ngày lễ Phật giáo của tôi bắt đầu có nhiều hơn những khuôn mặt trẻ. Đó là điều mà tôi lấy làm mừng. Tôi thấy những cố gắng của mình là đúng hướng và đã đóng góp cho việc gia tăng đạo đức xã hội qua việc đưa đạo Phật đến với thanh thiếu niên nhi đồng, giáo dục các cháu bằng những giá trị đạo đức ưu việt của Phật giáo.

Pv: *Nhưng chị còn tổ chức nhiều hoạt động khác cho các giới như phụ nữ, cựu chiến binh... Như thế có làm loãng đi hoạt động thanh thiếu niên Phật tử không?*

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Tôi nghĩ làm được càng nhiều cho Phật giáo thì tôi càng cố gắng, không hạn chế ở lĩnh vực nào, ở lứa tuổi





nào. Phương châm của tôi là “đem đạo vào đời”, là “đạo Phật nhập thế”... Mà cuộc đời thì muôn hình vạn trạng, để đem đạo Phật vào cuộc sống hữu hiệu thì cần rất nhiều hình thức, càng phong phú, càng đa dạng càng tốt. Đạo hữu thấy tôi tổ chức nhiều hoạt động là vì giới trẻ đến chùa, ông bà đến chùa, thì cả nhà cùng nhau tìm thấy sinh hoạt phù hợp với mình nơi cửa Phật. Đó là mục tiêu của tôi. Những sự kiện như họp mặt cựu chiến binh Phật tử, phụ nữ Phật tử, phát thẻ Phật tử, hội trại Gia đình Phật tử... chỉ mới là những hoạt động có tính chất thử nghiệm.

Pv: *Chị định sẽ làm gì trong nhiệm kỳ mới, với cương vị Ủy viên Hội đồng Trị sự?*

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Được suy cử vào Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đó là nhân duyên mà đồng thời cũng là động lực, và cũng là trách nhiệm để Diệu Nhân tôi tinh tấn hơn trong Phật sự.

Trước mắt, tôi cố gắng đẩy mạnh Phật sự theo hướng phát triển, mở rộng, nâng cao đi vào chiều sâu những hoạt động đã làm được trong thời gian qua. Tôi sẽ cố gắng đẩy mạnh Phật sự theo hướng phát triển, mở rộng, nâng cao, đi vào chiều sâu những hoạt động đã làm được trong thời gian qua. Cố gắng của chúng tôi không chỉ là tăng số lượng thành viên Câu lạc bộ thanh thiếu niên Phật tử, tăng số lượng các sự kiện, đa dạng hóa hình thức sinh hoạt, mà chú trọng đến tác động thực tế, sức lan tỏa, hiệu quả theo thời gian của các hoạt động, các sự kiện.

Tôi cũng chuẩn bị để thử nghiệm những sự kiện, những hoạt động mới như Game show tìm hiểu giáo lý Phật giáo để trình chiếu trên truyền hình An Viên, lấy đó làm cơ sở để phát triển các hình thức học tập giáo lý Phật giáo mới phù hợp với thanh thiếu niên.

Thử nghiệm mới không chỉ ở thể loại, hình thức, mà còn ở nội dung. Sau khi kết nối Phật giáo với các cựu chiến binh, chúng tôi tiến đến kết nối Phật giáo với hoạt động Đoàn thanh niên, sao cho Đạo Phật

trở thành đạo của toàn dân, đạo của mọi người.

Pv: *Làm Phật sự đa đoan như vậy, nặng nề như vậy, liệu sức khỏe chị có chịu đựng nổi không, trong bối cảnh nhiệm kỳ VII của Giáo hội mới vừa bắt đầu?*

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Trái lại, tôi sẽ ốm nếu không làm Phật sự. Làm Phật sự càng nhiều, tôi thấy mình càng khỏe khoắn, càng hoan hỷ, càng hưng phấn. Đó có thể là do Tam Bảo gia hộ chăng? Hiện nay, cả nhà tôi đều làm Phật sự. Nhà tôi là biên tập viên Nhà xuất bản Tôn giáo, phụ trách mảng sách Phật giáo, nên cả ngày đều đọc kinh đọc sách. Anh nói âu cũng là duyên và cố gắng không ngừng nâng cao chất lượng biên tập sách Phật giáo. Cháu Cẩm Vân nhà tôi cũng làm cho kênh truyền hình văn hóa phương Đông mang màu sắc Phật giáo An Viên. Gia đình tôi luôn sách tấn cùng nhau thực hiện tốt hơn Phật sự mà từng người đảm nhiệm.

Pv: *Việc tu hành của riêng chị thế nào?*

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Pháp môn tu của tôi là Bát Chánh đạo, trong đó chú trọng Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh tinh tấn. Làm Phật sự cho thanh thiếu niên, lợi lạc quần sinh là một cách hoằng pháp, do vậy cũng là tu trì. Tu như vậy, đối với tôi có kết quả ngay, đó là sự hoan hỷ, an lạc, ngày càng nhiều cho bản thân và gia đình.

Pv: *Chị có khó khăn gì trong khi làm Phật sự?*

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Khó khăn thì nhiều, nhưng tôi vẫn xem là chư Phật chư Bồ tát thử mình. Có vượt qua được thì mới được phần công đức. Khó khăn lớn nhất trong các hoạt động Phật sự do tôi tổ chức là phần chuẩn bị tài chính. Tôi rất nhút nhát trong việc vận động tài chính, nên phải ra sức tự mình gánh vác một phần. Phần còn lại trông cậy vào sự vận động, sự đóng góp tình tài của cô bác anh chị em. Nhưng rồi nhờ ơn Tam Bảo gia hộ, đâu cũng lại vào đấy cả.

Pv: *Hiện nay, chị còn công việc nào nữa ngoài công việc của Giáo hội?*

CS Diệu Nhân Nguyễn Thị Xuân Loan: Mình có đảm nhiệm một số chức vụ ở các đoàn thể, như Hội Khuyến học, Hội Sinh vật cảnh. Mình tuổi trung niên, mà lại một bên lo việc các em thanh thiếu niên, một bên lo việc cho các cụ lão niên (Hội Khuyến học, Hội Sinh vật cảnh phần lớn là các vị cao tuổi). Như thế kể cũng vui. Mình xem đó là dịp thay đổi môi trường làm việc, có tác dụng giải trí, thư giãn, làm nhiều vui nhiều.

Pv: *Cảm ơn chị đã dành cho cuộc phỏng vấn. Chúc chị thành công trong cương vị mới. ■*

27 điều Cần và Đủ cho cuộc sống của bạn

theo Viet Bao.vn

Đọc những lời khuyên này, nếu có thể áp dụng, cuộc sống của bạn sẽ tốt đẹp và dễ chịu hơn rất nhiều.

1. Nếu nhắn tin cho người ta mà lâu không thấy người ta trả lời, đừng nhắn nữa. Nếu thật sự cần? Hãy tìm đến tận nơi! Đừng chờ đợi những gì bạn muốn mà hãy đi tìm kiếm chúng.

2. Nếu không có ai bên cạnh, hãy thử một mình nghe nhạc, đọc sách, chơi game, xem phim, viết blog, viết nhật ký... Hãy tập quen dần với bản thân.

3. Nếu như cảm thấy đau đớn trong lòng, hãy tìm một góc nhỏ hoặc trốn trong chăn khóc một trận thật to. Khóc xong rồi ngày mai lại vui vẻ tiếp tục cuộc sống trên chính đôi chân mình...

4. Nếu có một ai đó làm chậm bước chân của bạn, hãy nhẹ nhàng rẽ sang hướng khác.

5. Nên nhớ rằng người duy nhất có thể làm tổn thương bạn là chính bản thân bạn... Nếu có ai làm tổn thương bạn sâu sắc thì chỉ vì bạn đã cho phép người đó làm vậy mà thôi...

6. Lúc đau buồn nên tìm một người bạn mà mình tin tưởng để trút tâm sự, không nên chịu đựng một mình. Đừng để nỗi buồn phải chứa cả nỗi cô đơn...

7. Khi yêu một ai đó thì hãy gom hết dững cảm mà nói ra. Thà rằng đau một cách cao ngạo còn hơn yêu trong lén lút.

8. Đừng vì cô đơn mà chọn đại một người để

yêu vì rồi sau đó bạn sẽ cô đơn trong chính tình yêu ấy. Điều đó đáng sợ hơn gấp ngàn lần. Những lúc đó hãy tìm một người bạn tri kỷ...

9. Nhớ kỷ ngày sinh của người mình yêu thương, đó là gia đình và chính bản thân mình. Hãy thử mua quà tặng mẹ trong sinh nhật mình vì đó là người vất vả nhất khi mình sinh ra đời.

10. Khi tâm trạng không vui đừng làm gì điên rồ mà hãy chọn một giấc ngủ vì đó là thứ êm ái nhất...

11. Đừng bao giờ hỏi người khác có nhớ, có yêu mình không. Nỗi nhớ và tình yêu không thể cảm nhận bằng tai càng không thể dựa vào lời nói của bất cứ ai... Phải tin vào cảm nhận bản thân lúc đó sẽ chẳng cần một câu trả lời nào cả...

12. Không nên quan trọng hóa vấn đề với một số người hoặc một số việc, hãy để tất cả thuận theo tự nhiên. Thế giới vốn lạnh lùng và ích kỷ, quá quan trọng một việc gì đó sẽ đánh mất những việc còn lại, kể cả giá trị bản thân...

13. Đôi khi có ngốc nghếch một chút cũng chẳng sao, chẳng ai phải thông minh suốt cả đời...

14. Dù trong bất kỳ tình huống nào cũng không nên nói xấu người khác. Nếu bắt buộc phải nói thì hãy nói vài lời tốt đẹp. Nếu cần chỉ trích thì nên nhớ chỉ những người quan trọng với mình mới xứng đáng với những nhận xét chân thật ấy...

15. Dòng sông không có hình dạng, nhưng nó bị bó buộc vào trong những ranh giới của chính mình. Vậy ý nghĩ cũng là vô tận, cho đến khi nào nó tự đặt ra cho mình một nhà tù cho những tư duy của mình (xem tiếp trang 43).

Sắc Xuân

Diệu Lý

CLB Ninh Kiều - TP. Cần Thơ

Đông đi giá lạnh không còn
Xuân về ấm áp chồi non nẩy mầm
Búp xanh ngấm ghé rời tâm
Nụ non tươi thắm âm thầm nở hoa.
Bướm hồn nhiên lượn là đà
Khoe đôi cánh đẹp kiều xa muôn màu
Tầng không én ngả nghiêng chao
Bóng cò lơ lững thấp cao tìm mồi.
Sắc xuân bất tận khắp nơi
Cho đời ấm lại bỏ rơi lạnh lùng
Tôi thắm ước mãi đời xuân
Bình minh tươi rạng không dừng lộc xanh.
Bướm cùng hoa quện trên cành
Tạo thành mật ngọt để dành thế gian
Bước xuân đi rực cảnh quan
Cho bầu nhiệt huyết lan tràn khắp nơi.
Bao sinh khí mới đón mời
Xuân tràn ý nghĩa tuyệt vời Sắc Xuân.

SẮC

Hoa Cà Rốt

Cà sa cùng với mai vàng
Hòa trong ánh nắng ngập tràn thiên môn
Sắc vàng thanh tịnh pháp môn
Sắc vàng rực rỡ gợi hồn trầm luân
Sắc thì lá úa rũ trần
Sắc thì lan tỏa tiết xuân xoay vần
Cũng mang lấy sắc vào thân
Mà sao đôi ngã cách phân nẻo đường
Kiếp người có mấy ai mang
Trộn theo màu sắc đưa sang Níp bàn
Đời tu nào có lắm than
Sắc tu cao quý muôn ngàn hào quang
Mai vàng chỉ có xuân sang
Cà sa sắc úa nhưng mang vạn thời.



Xuân Quý Tỵ lại về

Nguyễn Thanh Điềm

Đầu xuân con đến viếng chùa
Hương hoa cúng Phật Tổ đình Bửu Quang
Phật đài bay tỏa hương nhan
Con về với Phật giàu sang chẳng màng
Gió xuân Quý Tỵ rộn ràng
Hoa mai hoa cúc khoe vàng sắc xuân
Hoa trang hoa thọ xinh xinh
Hoa sen gọi khuyển tâm mình hướng tu
Hết xuân sang hạ đến thu
Hai vai oằn nặng bụi mù thế gian
Đò chiều nước ngược mơn mang
Bánh xe luân chuyển đầy đang quả trần

Xuân đi xuân đến bao lần
Mấy ai trăm tuổi quây quần đón xuân
Gió đông se lạnh không chừng
Vô thường mời gọi chạy dừng đứng đầu
Nguy nga lên cát xuống lầu
Quỳnh tiền trác gởi về hầu âm dương
Bên nhau gom nhặt tình thương
Phát tâm bố thí cúng dường ngày sau
Thế trần ngăn ngửi qua mau
Tu tâm sửa tánh đạo cao đức dày
Đường đời uốn khúc vòng quay
Kẻ vay người trả đổi thay tráo lường
Phật đường rộng mở mười phương
Hai tay buông bỏ vịnh nương tâm về
Thuyền nghiệp lướt sóng biển mê
Gió xuân cực lạc thành quê thái bình.

Lộ trình tâm

Huệ Trắng

Khi dòng suy nghĩ sanh ra
Là do liên tiếp sát na tạo thành
Nào là **Khai ý** khởi sanh
Rồi đến **Cảnh ngũ** sẽ nhanh hiện bày
Tiếp thu bắt lấy cảnh này
Thẩm tẩn đón nhận chuyển nhanh sang phần
Phân đoán chẳng chút phân vân
Đón nhận cảnh ấy, xét phần sát na
Rồi mới thẩm định xét ra
Giao cho **Đồng lực** phân ra nghiệp liên
Sát na thứ nhất hiện tiền
Sát na thứ bảy sanh liền tiếp sau
Từ hai đến sáu khác nào
Hậu nghiệp sẽ trả không sau chần chừ
Nếu mà cảnh ấy còn dư
Na cảnh sẽ hưởng phần dư của mình
Đến phần **Hộ kiếp** giữ gìn
Để khi **Lộ ý** khởi sinh biết liền
Tùy theo các cảnh hiện tiền
Cảnh lớn, cảnh nhỏ, không nghiêng bên nào
Sẽ đưa vào **Lộ** chiêm bao
Vì cảnh quá nhỏ không sao hiện bày
Nếu mà cảnh lớn biết ngay
Sẽ đưa vào lộ hiện bày nghiệp duyên
Dị thời nghiệp ấy trước tiên
Sẽ cho quả ấy kế liền kiếp sau
Tùy theo nghiệp thấp, nghiệp cao
Mà đưa sanh chúng đi vào đau thương
Khi ta đã hiểu tận tường
Thì mau hãy tránh các đường lối sai
Đó là **Tâm thiện** hiện bày
Sẽ cho ta được ngày ngày an vui.

Xả

Minh Đức - Triều Tâm Ảnh

*Thế thân còn bỏ được
Sá gì chuyện linh tình
Kính thư còn bỏ được
Há hai chữ nhân tình.*

Ơn Thầy

Hiền Khánh - Hoa Huệ

*Lòng con nhất quyết theo gương thầy
Dù gian khó chúng con cùng đi
Ngàn muôn kiếp chúng con bên Thầy
Đời đâu có cái vui nào hơn
Tìm hạnh phúc cúi nường chân Thầy
Vòng sanh tử thoát ly từ đây
Vì con biết chánh tín trong Thầy
Là chân lý tối cao ngàn năm
Thầy soi sáng chúng sanh tâm từ
Làm bóng mát chúng con tựa nường
Lời giáo huấn pháp âm của Thầy
Được nuôi lớn chúng con thành duyên
Vào thánh quả tư lương niết bàn
Hoà pháp giới ánh quang mười phương
Bỏ tất hạnh hoá thân giúp đời
Cầu Phật Tổ chứng minh lòng con.*

Chữ
"Tình"

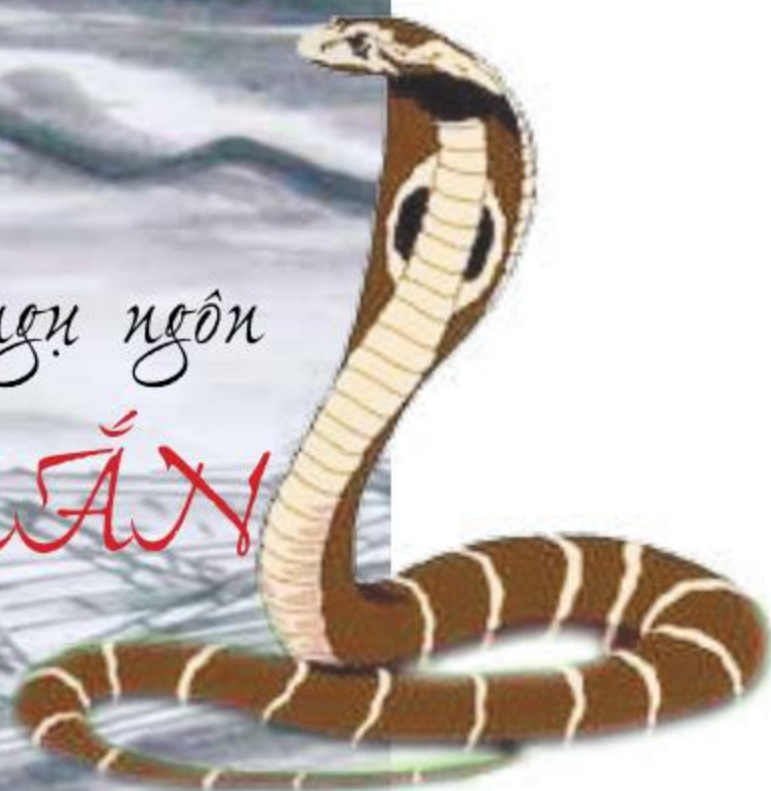
Tâm Uyên

*Chữ tình rộng quá phải không?
Tình yêu, tình bạn...mênh mông tình đời
Tình nào mà chẳng đổi đời
Phải chăng tình nghĩa muôn đời không phai.
Tim mình bỗng nứt làm hai
Cả trong hai nửa chưa hay đã lìa
Dem từng giọt máu ra chia
Những đêm trở giấc có nghe rát lòng?
Hay trong giấc điệp mơ nồng
Giữa khi hạnh phúc mắt lòng chẳng cay?
Chỉ còn một nửa tim này
Dẫu còn rướm máu, nhưng đầy tình thương.
Thức tình đem rải dọc đường
Không còn dính mắc, không vương hạn sầu
Tình này vắng bóng khổ đau
Cho không cần nhận, biết bao nhiệm mầu.
Từ trong đáy mắt thăm sâu
Chuyển thành cái đẹp trong nhau suốt đời.
Suy tôn tình nghĩa lên ngôi
Không còn tha hóa giữa thời văn minh.
Yêu nhau trong một khối tình
Của riêng bỏ chợ, cho mình còn nhau.*



Truyện ngụ ngôn

BỐN CON RẮN



Con rắn thứ nhất tên "Rắn mỏ cây" (Kattha mukha) vì có cái mỏ cứng như cây, mỏ đau lại có nọc độc.

Rắn thứ nhì tên "Rắn mỏ thú" (Puti Mukha)

Vì mỗi lần cắn ai thì thân thể người ấy sinh thúi và tan rã ra nước.

Thứ ba là "Rắn mỏ lửa"

Vì ai bị rắn này cắn thì nghe trong mình nóng như bị lửa thiêu đốt đến chết.

Thứ tư là "Rắn mỏ khí giới" (Sattha Mukha)

Vì có răng thật bén, mỗi lần cắn ai thì cũng như dùng khí giới gây tử thương người đó.

Vua giao phó việc chăm nom bốn con rắn ấy cho một ông quan cận thần. Khi nào có ai phạm trọng tội thì bị cho rắn cắn. Lúc có chiến tranh thì Vua thả rắn ra diệt trừ quân địch.

Hôm nọ có một tên trộm đáng bị tử tội. Vua truyền đem tội nhân cho rắn cắn. Ông quan dẫn tên tử tội đến chuồng rắn và mở nắp ra. Một trong bốn con rắn bò ra, quấn tay mặt tội nhân và gác đầu bên vai trái.

Con thứ nhì quấn mình quanh tay trái và gác đầu lên vai mặt. Con thứ ba quấn ngang bụng. Con thứ tư quấn cổ và gác mỏ lên đầu tên trộm. Bị rắn quấn đầy mình mà anh không tỏ vẻ lo sợ chút nào. Vừa lúc ấy có một vị hiền nhân giàu lòng bác ái đi ngang qua thấy vậy hỏi:

- Anh không sợ chết hay sao?

Anh vừa chỉ rắn vừa đáp:

- Đây là các vật trang sức của tôi. Tay tôi đeo neo, bụng thắt dây lưng, cổ có kiềng và dây chuyền, đầu lại đội mào.

- Không phải đâu, đó chính là bốn con rắn độc.

- Tôi có thấy đâu là rắn độc. Nó có vẻ hiền lành lắm và đeo trên mình tôi thể này là đẹp lắm đấy chứ!

- Bạn nên suy nghĩ lại kỹ càng và hãy bắt đầu lo từ bây giờ. Không nên lãng quên. Một ngày kia một con rắn sẽ bảo bạn đứng dậy nếu không thì nó không chịu.

Nếu bạn làm theo thì ba con rắn kia bất bình. Rồi con thứ nhì sẽ bảo bạn đi tới. Rồi con thứ ba bảo bạn nằm, con thứ tư bảo bạn ngồi. Bạn không thể nào thoát khỏi ách nô lệ của chúng nó và bạn luôn luôn bị tai họa.

- Vậy bây giờ tôi phải làm thế nào?

- Bạn hãy lén lén bỏ rắn vào chuồng và mau chạy thoát ra khỏi chốn này.

Tên tội nhân làm y theo lời dạy.

Khi ông quan hay được thì vào triều tâu lại cố sự cho vua. Vua truyền thả rắn ra rượt theo. Bốn con rắn cố sức chạy theo tên tội nhân. Cùng một lúc ấy vua truyền năm tên binh sĩ theo phụ sức với rắn bắt cho được tên trộm, nếu thành công sẽ được trọng thưởng.

Vua cũng truyền gọi một người bạn chí thân của tội nhân đến dạy phải rượt bắt. Nếu bắt được tội nhân, vua sẽ phong cho làm đại tướng.

Nói về tên trộm, khi thoát ra khỏi chỗ nguy hiểm thì có ý dễ dãi huân đãi. Vị hiền nhân xuất hiện và nhắc nhở anh rằng tuy đại nạn vừa thoát khỏi nhưng anh chưa được chu toàn đâu. Hãy cố gắng, cố gắng tìm phương thoát nạn.

Anh vâng lời ráng sức chạy. Được một đổi thì đến một làng nọ. Bụng đói, sức đuối, anh chạy riết vào làng tìm thức ăn và chỗ nghỉ nhưng đó chỉ là một làng bỏ hoang (xem tiếp trang 47).

RƯỢU

làm cho Đục vọng và Tội ác tăng lên

Theo: **Kiến thức**

Trong năm giới cơ bản mà người Phật tử thọ nhận thì giới thứ năm liên quan tới việc sử dụng chất kích thích, đặc biệt là rượu. Nhà Phật cấm việc sử dụng chất kích thích.

Mặc dù, rượu rất tốt cho cơ thể nếu biết sử dụng đúng cách, đúng liều lượng. Ví dụ như rượu ngâm thuốc có thể trị được các bệnh đau nhức trật gân khi ta xoa bóp, hay một chén rượu nhỏ trong bữa ăn giúp cho bộ máy tiêu hoá hoạt động tốt. Tuy nhiên, nếu sử dụng rượu quá nhiều sẽ dẫn đến việc gây phạm bốn giới cấm khác là sát sinh, cướp của, nói dối, hiếp dâm. Trong khi đó, nếu không dùng rượu sẽ tránh được sự hao tổn tiền bạc, thân ít bệnh tật, trí tuệ tăng trưởng, tuổi thọ cao, con cái khoẻ mạnh và gia đình yên vui.

Đức Phật đã chế giới cấm uống tất cả các loại nước có chất say, dù có lên men hay không. Những chất dẫn tới say, dẫn tới uể oải tâm trí và mất tự chủ bản thân đều nằm trong diện ngăn cấm này. Do vậy, người Phật tử không nên kinh doanh những chất gây kích thích, đồng thời không được uống rượu. Trừ trường hợp mắc bệnh phải dùng rượu hòa thuốc mới lành, Phật tử được uống thuốc rượu đến khi lành bệnh thì chấm dứt. Tuy nhiên, cần phải trình cho chư Tăng biết trước khi uống.

"Này các thiện nam tín nữ, những người đang thực hành giới pháp không nên tự mình uống rượu, không nên mời rượu người khác, cũng không nên hoan hỷ khi thấy người khác uống rượu vì rượu dẫn tới mất hết hạt giống trí tuệ" theo lời dạy của đức Phật. Theo đó, đối với rượu hay các chất say, đức Phật với cái nhìn tuệ giác của mình, Ngài cho rằng: Nhà nước hay chính quyền không nên ủng hộ việc sản xuất, cung ứng hay khuyến khích rượu trong bất kỳ trường hợp nào dù là trực tiếp hay gián tiếp.



Sử dụng đồ kích thích gây ra nhiều tội lỗi

Theo quan điểm xã hội, chúng ta thấy có sự liên quan của việc uống rượu, bia hay sử dụng các chất ma túy với cờ bạc, ăn chơi trác táng, giao du với băng nhóm tội phạm hay nhóm người biếng nhác. Vì vậy, khi trao đổi với PV Kienthuc.net.vn, anh Vũ Ngọc Minh (quận Đống Đa - Hà Nội) nhấn mạnh: "Chính những việc bất thiện như cờ bạc, ăn chơi... sẽ dẫn con người đến với rượu, bia và ma túy. Đó là một vòng tròn luẩn quẩn không có lối thoát. Những người xấu thường lôi kéo người khác tham gia vào những việc bất thiện".

Còn dưới góc nhìn của những người trong ngành y, theo chuyên viên tâm lý Lê Minh Công - khoa Tâm lý lâm sàng, Bệnh viện Tâm thần T.Ư 2 (Biên Hòa, Đồng Nai) thì: "Những người uống quá nhiều rượu, bia có trường hợp bị say rượu. Họ bị tình trạng lú lẫn như mất định hướng không gian và thời gian; ảo giác và ảo ảnh. Nhất là thị giác, mất ngủ, đảo ngược nhịp sống ngày đêm, rối loạn nhân cách với những hoạt động tưởng tượng phù hợp



với tình trạng sáng; những dấu hiệu thần kinh như: run, nói khó, rối loạn thăng bằng, lên cơn động kinh...”

Trên thực tế, người nghiện rượu sẽ nhiễm nhiều loại bệnh nguy hiểm như bệnh gan, phổi, ung thư... Những chứng bệnh khác dễ dàng bộc phát trong thân thể. Tâm lý trở nên yếu ớt, thân thể mệt mỏi, phát sinh biếng nhác, quên mất địa vị và vai trò của mình trong xã hội, cũng như bỏ bê gia đình. Bên cạnh đó là những hậu quả đối với xã hội. Một người uống rượu, tìm đến rượu, lúc nào cũng vậy, sẽ thân cận với chúng bạn xấu.

Là người thỉnh thoảng uống rượu với bạn bè, anh Trần Văn Tuấn (nhân viên ngân hàng BIDV chi nhánh Cầu Giấy) tâm sự: “Khi đã nghiện rượu, người ta không thể tự chủ được bản thân, không giữ gìn lời ăn tiếng nói, cũng như hành động và suy nghĩ, sẽ dẫn đến việc làm... tội ác. Vì nghiện rượu nên dẫn tới thiếu sự tự chủ bản thân. Vì thiếu tự chủ bản thân nên dẫn tới sự tự kiêu, tự đại. Và một khi các tính xấu này đã phát sinh thì khó mà chấm dứt. Chính tính tự kiêu tự đại này sẽ khiến cho anh ta thất bại và sẽ kích thích gây gổ, công kích người khác”.

Hiện nay, những người đam mê rượu, bia không chỉ phá hủy chính mình, gia đình mình mà còn liên lụy đến người khác. Tiền của dành dụm trong một thời gian dài theo đó mà tiêu tan. Chính vì thế mà việc đam mê rượu bia là một trong bốn nguyên nhân dẫn tới sự khốn cùng, nghèo đói của con người.

Khi chúng ta uống rượu hay các chất say, có sáu hậu quả tai hại xảy ra như sau: (1) Sức khỏe giảm sút; (2) các cuộc cãi vã tăng lên; (3) nhiễm nhiều căn bệnh khác nhau; (4) tiếng xấu dần tăng; (5) cảm giác xấu hổ và tự trọng dần mất đi; (6) trí tuệ giảm sút không thể phục hồi.■

(tiếp theo trang 37)

16. Một người bạn khác phái có thể bằng mười người bạn cùng phái với mình.

17. Suy nghĩ những điều bạn sắp nói nhưng đừng nói hết những gì bạn nghĩ.

18. Khi quyết định sẽ làm một sự thay đổi lớn thì hãy lẳng lặng mà thay đổi, nếu người ta nhận thấy thì mới gọi là thành công...

19. Hạn chế tranh cãi với người khác. Trong cơn giận người ta rất đáng sợ, sẽ vì mất điều khiển mà nói hoặc làm những điều đáng sợ không khéo vô tình làm bạn tổn thương... đọc lại điều 5.

20. Cho dù phát sinh mâu thuẫn với bất cứ ai, cố gắng giải quyết trong vòng 24 giờ, càng để lâu sự việc sẽ càng khó giải thích. Một lời xin lỗi không chứng minh bạn đã sai. Nó thể hiện sự ứng xử thông minh của bạn.

21. Lúc không vui buổi sáng có thể ngẫm trời xanh mây trắng, buổi tối có thể ngẫm trăng ngẫm sao, đất trời bao la rồi sẽ có nơi thuộc về mình.

22. Đừng vì quá đau khổ mà đổ lỗi cho hoàn cảnh khi thất bại... Phải nhớ rằng không phải chỉ cần cố gắng tới cùng là sẽ thành công...

23. Sinh nhật mình không ai tặng quà cũng còn tốt hơn vạn lần sinh nhật mình mà mình không hề nhớ đến. Thông điệp là hãy yêu thương bản thân trước khi muốn nhận tình thương từ ai đó...

24. Đừng bao giờ cố che giấu tình cảm của mình vì nó luôn thể hiện ra bên ngoài bằng cách này hay cách khác.

25. Đôi khi có thể khóc sướt mướt khi xem cảnh đời đáng thương của người khác nhưng đối với bản thân thì hãy dành thời gian nhỏ nước mắt để làm những chuyện khác có ích hơn...

26. Nghe nhiều thêm khôn ngoan, nói nhiều thêm hối hận, im lặng là nghệ thuật lớn lao của cuộc đàm thoại.

27. Sống bất cần một chút đôi khi là cách duy nhất để bạn nhận ra bạn phải sống vì bản thân mình.■



Nói dối sẽ chết sớm

Trúc Lâm (Theo HealthDay)

Khảo sát của giáo sư tâm lý học Anita Kelly tại Đại học Notre Dame (bang Indiana, Mỹ) cho thấy việc hạn chế nói dối sẽ đem lại nhiều lợi ích cho sức khỏe.

Giáo sư Kelly đã khảo sát hơn 110 người từ 18 đến 71 tuổi, trong đó có cả nam và nữ, về ảnh hưởng của thói quen nói dối lên sức khỏe con người.

Một nửa trong nhóm được yêu cầu bớt nói dối dù là chuyện vô hại trong vòng 10 tuần. Một nửa còn lại không được lưu ý về

điều này. Hàng tuần, cả hai nhóm đều đến phòng thí nghiệm để trải qua các xét nghiệm phát hiện nói dối.

Nhóm được yêu cầu giảm nói dối cho biết mỗi tuần họ đã giảm nói dối 3 lần so với khoảng thời gian trước đây. Nhờ vậy, họ cảm thấy ít bị nhức đầu, viêm họng, căng thẳng, lo âu và một số triệu chứng khác.

Họ nhìn nhận rằng bớt nói dối đã cải thiện phần nào quan hệ với người thân, sự tương tác xã hội cũng dễ dàng hơn. Giáo sư Kelly kết luận: "Rõ ràng là không nói dối giúp cho bản thân người đó khỏe hơn. Tôi nghĩ đó là phương cách đáng để xem xét".

Bác sĩ Bryan Bruno, quyền chủ nhiệm khoa phân tâm học tại Bệnh viện Lenox Hill Hospital ở thành phố

New York của Mỹ, cũng cho rằng nói dối gây stress, âu lo, thậm chí trầm cảm. Do vậy, hạn chế nói dối không chỉ tốt cho các mối quan hệ mà còn giúp ích cho chính bản thân bạn.

Những khảo sát trước đây cho thấy trung bình người Mỹ nói dối mỗi tuần 11 lần, từ những chuyện vô hại, khoa trương hoặc để giữ thể diện cho đến sự chung thủy hay những vấn đề nghiêm trọng hơn.

Khảo sát báo cáo trong hội nghị hằng năm của Hội Tâm lý học Mỹ, tổ chức tại thành phố Orlando, bang Florida. ■



SANH TỬ - Chỉ Là Giấc Mơ Đêm Qua

Đại đức Thiện Minh
(tiếp theo & hết)

Chết là tiến trình sanh tử luân hồi của một con người. Tất cả chúng ta ai cũng sanh, già, bệnh, chết. Quý vị sẽ chết, tôi cũng sẽ chết. Đó là định luật muôn đời bất biến, không ai sửa đổi được.

Con người sanh ra thơ dại, trẻ trung rồi thì cũng đến lúc già nua và chết. Mắt mờ, tai điếc, răng rụng, lưng còng là hình ảnh thường thấy khi tuổi già đến. Một bác sĩ gọi tình trạng đó là gió heo may đã về.

Kinh Phật định nghĩa chết là sự thay đổi một kiếp sống. Tùy theo nghiệp duyên riêng của ta mà kiếp sống sau có thể ta làm người giàu sang hơn, học thức cao hơn, cao thượng hơn kiếp sống hiện tại. Nhưng cũng có thể đói rách hơn, đau khổ hơn, ngu dốt hơn so với đời sống của kiếp này. Thấp hèn hay cao thượng là do hành động thiện và ác chúng ta làm lúc đang sống trong hiện tại.

Như vậy, chết là một tiến trình thay đổi từ một kiếp sống này qua một kiếp sống khác, nên ta không sợ chết. Vậy chúng ta phải làm gì? Hãy quán tưởng sự chết mỗi ngày. Quý vị có can đảm mỗi ngày nghĩ đến cái chết hay không? Thật khó khi mỗi ngày phải nhớ nghĩ đến cái chết - điều mà ai cũng sợ hãi.

Khi quý vị thắp nhang lạy Phật, hãy nghĩ cái thân này đều là không, tức là thấy từ trên đầu, từ mỗi nơi, mỗi sợi tóc, xuống đến xương, gân, thịt, da, lông, chất nhờn, chất lỏng, chất đặc, máu cùng tất cả các chất khác trong cái gọi là "thân ta" chẳng có chi thật gọi là ta cả.

Có cái chi thật gọi là Hà Thanh, Văn Tùng, Phương Lan hay Mít, Xoài, Mận, Nho... không? Có cái chi gọi là kiến thức, kiến giải, trí huệ, thân hay là tâm không? Tuyệt đối không có. Chỉ là đất, chỉ là nước, chỉ là gió, chỉ là lửa do nhân duyên, nghiệp lực đầy đủ tức khắc hiện ra hình tướng như vậy,

phước đức như vậy, sống đời như vậy... mà thôi. Đó gọi là sanh sanh tử tử, luân hồi.

Quán tưởng sự chết có hai lợi ích: ngay trong hiện tại ta sẽ lo làm việc thiện nhiều hơn việc bất thiện để dành dụm tư lương cho ngày ra đi. Và nhờ tưởng sự chết mỗi ngày để giờ phút lâm chung, tâm ta không bồn loạn trước cái chết.

Sở dĩ ta điên đảo, hoảng hốt vì hằng ngày ta không suy nghĩ về cái chết nên khi nó đến ta thù ghét, sợ hãi vì sắp phải xa lìa tất cả những gì ta yêu quý như vợ con, tài sản, công danh, sự nghiệp.

Sư từng thấy người hấp hối trên tay vẫn nắm chặt xà chìa khóa nặng trĩu. Gia đình biết sẽ không qua khỏi nhưng không cách chi nói cho ông buông được xà chìa khóa. Gia đình bèn nhờ sư nói với ông. Cuối cùng, ông mới chịu buông tay đưa xà chìa khóa cho người khác giữ nhưng ánh mắt nhìn theo, Sư biết là tâm ông đầy tiếc nuối. Thật quá thương xót cho cái tâm dính mắc vào tài sản. Đó là ta cố chấp, mê mờ mà quên sanh tử là việc trọng đại.

Biết rằng tài sản, sự nghiệp là do chúng ta gây dựng nên, nhưng đâu có mang theo được, tiếc làm chi. Mắt, tai, mũi, lưỡi này cũng không phải của mình. Nếu nó là của ta thì ta đâu để cho nó mờ, nó điếc, nó rụng, nó chết. Ta không muốn nhưng nó vẫn già nua, vẫn chết. Cho nên, phải quán tưởng cái chết để không sợ khi nó đến, để không gây nên những hành động bất thiện. Vì những hành động bất thiện sẽ đưa đẩy chúng ta sa đọa vào cảnh khổ.

Chết là chuyển hóa kiếp sống. Muốn thay đổi kiếp sống tốt hơn ta phải làm nhiều việc lành. Nhờ từng làm nhiều việc lành, kiếp này ta ở trong một gia đình đạo đức, có bố thí, trì giới, tham thiền. Rồi do ta vẫn tiếp tục làm nhiều việc thiện lành nên



kiếp sau tái sinh vào một gia đình có phước đức, giàu sang.

Được như vậy là quý vị bỏ cõi thấp đi lên một cõi cao tốt hơn thì tại sao phải sợ chết?. Cho nên, con cháu đừng nên khóc khi người thân ra đi. Biết đâu chừng người thân ta đã đến một nơi gọi là nhàn cảnh, chúng ta còn ở trong khổ cảnh mà khóc lóc thương xót cho người kia.

Trong thực tế có một số người con bất hiếu đối với cha mẹ. Nhiều trường hợp cha mẹ đau thập tử nhất sinh, con cái không dám đến gần. Họ mời quý Sư quý Thầy đến tụng kinh, còn họ chỉ biết đứng xa xa mà nhìn thôi. Vì chúng tôi đứng kế bên giường người bệnh tụng kinh, nên con cái họ tới kêu chúng tôi hỏi: "Ông (bà) đỡ chưa?" Thật phũ phàng quá.

Muốn biết cha mẹ ra sao thì phải ngồi kế bên cha mẹ để động viên, chăm sóc trong lúc ốm đau. Họ sợ lây bệnh, họ ghê tởm khi phải chăm sóc người đau ốm, dù đó là cha mẹ.

Có trường hợp cha mẹ vừa qua đời, con cái đi xem thầy. Thầy phán rằng do chết nhầm cung không tốt, con cái làm ăn không được, họ bèn trách móc, nguyên rủa cha mẹ sao không chết nhầm cung tốt để cho con cháu được nhờ. Những đứa con như thế chính là con bất hiếu.

Có một bà cụ bảy mươi tuổi rất đẹp lão đang sống khỏe tự nhiên bị đột quỵ. Suốt thời gian nằm trong bệnh viện Nguyễn Tri Phương, con cháu chăm sóc rất chu đáo, hằng ngày ở bên giường bệnh không rời. Nhưng mỗi khi tỉnh lại, hể nhìn thấy con cháu là bà cụ giả vờ nhắm mắt ngủ. Bà hờn giận con cháu chuyện chi không rõ mà không chịu nói ra. Còn khi con cháu ra về thì bà lại mở mắt, thở dài, buồn tui.

Sau gần một tháng nằm viện, bà cụ mất. Ngày bà đi, không biết nghe lời thầy nào nói, con cháu cạy miệng bà bỏ gạo vào trong. Cho rằng người chết ngậm gạo cũng giống như ngậm ngọc sẽ phù hộ con cháu làm ăn phát đạt. Khi đưa bà từ bệnh viện về nhà, vừa tới trước cổng thì xác bà bỗng dựng hộc máu ra làm cho ai nấy hoảng sợ. Rồi ngày mở cửa mả, tự nhiên một đứa cháu trai 15 tuổi, mặt mày phồng lên, nặng trĩu như có ai nhập, đưa tay chỉ người này người kia trong nhà và nói: "Đồ con cháu bất hiếu". Từ đó, những người con trong nhà tin rằng phải làm việc thiện lành như phóng sanh, cúng dường trai tăng để hồi hướng phước báu cho bà.

Những câu chuyện trên đều liên quan đến vấn đề sanh tử. Không ai có thể biết trước được cái chết của mình sẽ ra sao. Ngoại trừ các vị tu hành chứng đắc đạo quả.

Cho nên, ta là nơi nương tựa của chính ta. Khi ta chết, người thương ta chỉ đưa ta đến nấm mồ mà thôi. Khi ta bệnh, thân ta hôi hám, lở loét bắn thui, người thương ta cũng không dám đến gần. Khi ta chết mà chưa kịp chôn cất, chỉ 4 ngày thôi là cái thân này đầy dòi bọ, thì người thương ta cũng phải bịt mũi mà đi chỗ khác.

Có ai nói thương ta mà giúp đỡ ta thật lòng, có không? Hiếm lắm. Ai nói thương ta mà che chở ta trước cái chết, có không? Hiếm lắm. Cho nên, cuối cùng ta chỉ có thể nương nhờ vào phước báu, nghiệp duyên riêng của ta mà thôi. Ta đến thế gian này một mình với nghiệp của ta, ta ra đi cũng một mình với nghiệp của ta.

SANH TỬ LÀ TRỌNG ĐẠI

Ai ghi nhớ điều này sẽ không ngừng tinh tấn trên con đường giải thoát sanh tử.

Quý vị có thể tu thiền, niệm Phật để khi hơi thở ra mà không vào nữa, tâm thức không hoảng loạn, đầy đủ nhân duyên thì được sanh vào cõi an vui, thanh tịnh.

Hãy tin, đừng nghi. Vì lòng tin là mẹ của tất cả công đức. Khi trong tâm quý vị phát sanh một hạt tín tâm tức sanh khởi vô lượng bồ đề tâm, tức được tâm Phật ngay trong một niệm mà chẳng cần trăm muôn ngàn kiếp lâu xa chi cả.

Hãy tu thiền Vipassana, thiền Tứ Niệm Xứ. Hãy niệm Phật: Arahān Sammasambuddho. Hãy chọn danh hiệu Phật mà quý vị yêu thích và niệm niệm không rời hồng danh Phật. Trong giấc ngủ cũng thấy mình niệm Phật.

Trong kinh Phật nói, sanh tử chỉ là giấc mộng đêm qua. Có phải thật như giấc mộng đêm qua không? Chắc chắn không phải như giấc mộng đêm qua đối với những ai còn mê mờ, điên đảo. Sanh tử sẽ là cơn ác mộng triền miên chẳng bao giờ chấm dứt. Niết bàn đối với họ chỉ là bóng Trăng lung linh trong hồ nước khi có khi không.

Nhưng một người có thể thấy biết cõi giới bằng chính tâm nhãn của chính mình, thì sanh tử chỉ là giấc mộng đêm qua.

Vì thế giới kia chẳng có hình tướng, chẳng phải chẳng có hình tướng, cũng chẳng phải có hay



không có hình tướng. Cho nên, chẳng thể dùng một con mắt có hình tướng để có thể nhìn thấy thế giới ấy được.

Khoa học không thể chẻ sợi tóc ra làm hàng triệu lần để nhìn qua ống kính hiển vi điện tử, nhưng tâm nhãn vô lượng có thể chẻ sợi tóc ra làm vô lượng lần, bao nhiêu tùy ý để mà nhìn xem dưới mỗi nhân duyên mà nó đến, rồi đi.

Tất cả cảnh giới, chúng sanh, nhân duyên, nhân quả, phước báu, thiện ác, sanh tử... đều nương tựa nơi trùng trùng vô lượng nhân duyên mà sanh ra rồi hủy diệt.

Quý vị hãy ráng buông bỏ cố chấp, quán chiếu thân này do tứ đại có đầy đủ nhân duyên mà thành, quán sâu đến vô lượng, thấy biết rõ ràng tất cả đến và đi, có và không đều là do nhân duyên... hãy buông bỏ vô số niệm trong tâm thức quý vị.

Người kia nằm mộng thấy mình đi du lịch khắp thế giới, thấy núi cao, biển rộng, thấy thành phố Paris của Pháp, Newyork của Mỹ, Sedney của Úc, London của Anh, thấy con người, cỏ cây hoa lá, thương yêu, ganh ghét, lo lắng, đau khổ, danh dự, nhân phẩm, anh hùng, quân tử, tiểu nham, giàu sang, nghèo khổ.... Tất cả đều trải qua trong giấc mộng đêm qua. Khi mở bừng mắt thức dậy, mới thấy biết rằng cả một giấc mộng dài ấy chỉ là một niệm.

Vậy Sư mong sao quý vị hãy luôn ghi nhớ những gì chung quanh ta chỉ là phương tiện, tâm thức chúng ta mới là chính yếu. Biết rằng một ngày nào đó ta và mọi người sẽ chết. Cho nên, điều quan trọng là quý vị không sợ hãi khi đứng trước cái chết. Khi quý vị đã ngộ được điều này thì tâm chúng ta sẽ bình thản và hòa hợp với mọi người chung quanh.

Nếu như quý vị biết lấy cái chết để lo dành dụm tư lương, thì mỗi giây phút ta sống trong hiện tại là vô cùng quý báu. Thay vì ta rượt đuổi theo những cái hão huyền, tham ái, ta sẽ buông bỏ lòng cố chấp để sống tùy thuận, thương mến mọi người nhiều hơn. Nếu trong số quý vị ngồi đây, chúng ta từng thấy người khác chết, tin rằng sẽ có một ngày chính mình cũng chết như thế, thì hãy sống bao dung để được chết bình an. ■

(tiếp theo trang 41)

Trong làng có sáu cái nhà mà nhà nào cũng vắng tanh. Chén đĩa nồi niêu đều trống không. Anh đâm ra chán nản, tìm một gốc cây dựa lưng vào nghỉ.

Vị hiền nhân lại xuất hiện và khuyên anh chớ nên trì hoãn vì có thêm sáu tướng cướp đang chạy vào làng cùng bắt anh. Anh hoảng sợ bỏ chạy nữa. Một lúc sau anh đến trước một con sông rộng lớn. Từ bờ bên này qua bờ bên kia xa xa có một cù lao, có tất cả ba cù lao.

Trong lòng sông, bốn dòng nước lũ gặp nhau xoay tròn thành một cái xoáy rộng lớn. Bên kia bờ cỏ cây có vẻ yên tĩnh, nhàn lạc và an toàn. Còn bờ bên này thì chông gai đầy dẫy, phía sau lại có bốn con rắn, năm tên lính, người bạn thân trở mặt và sáu tên cướp đang rượt theo.

Nhưng làm sao qua sông? Không có cầu. Thuyền cũng không. Anh liền tìm cây và dây trong rừng kết lại làm một chiếc bè và hết sức cố gắng dùng cả tay lẫn chân bơi cho bè mau tách xa bờ. Khi đến cù lao thứ nhất anh ngoảnh nhìn lại phía sau thì thấy rắn, lính, người bạn và tướng cướp tất cả đều đến ven sông.

Nhìn ra phía trước thấy còn hai cù lao và bờ bên kia. Anh lại nỗ lực bơi riết qua cù lao thứ nhì, thứ ba và rốt cùng đặt chân lên bờ bên kia, trên bãi đất an lành tươi đẹp. Anh nghe trong người khoan khoái nhẹ nhàng, sẵn sàng bỏ lại sau lưng chiếc bè và bao nhiêu gian lao nguy khốn.

Bốn con rắn, năm tên lính, người bạn thân và sáu tên cướp biết rằng không thể nào bắt được tên tội nhân nên buồn rầu; kẻ trước người sau, tất cả đều chết.

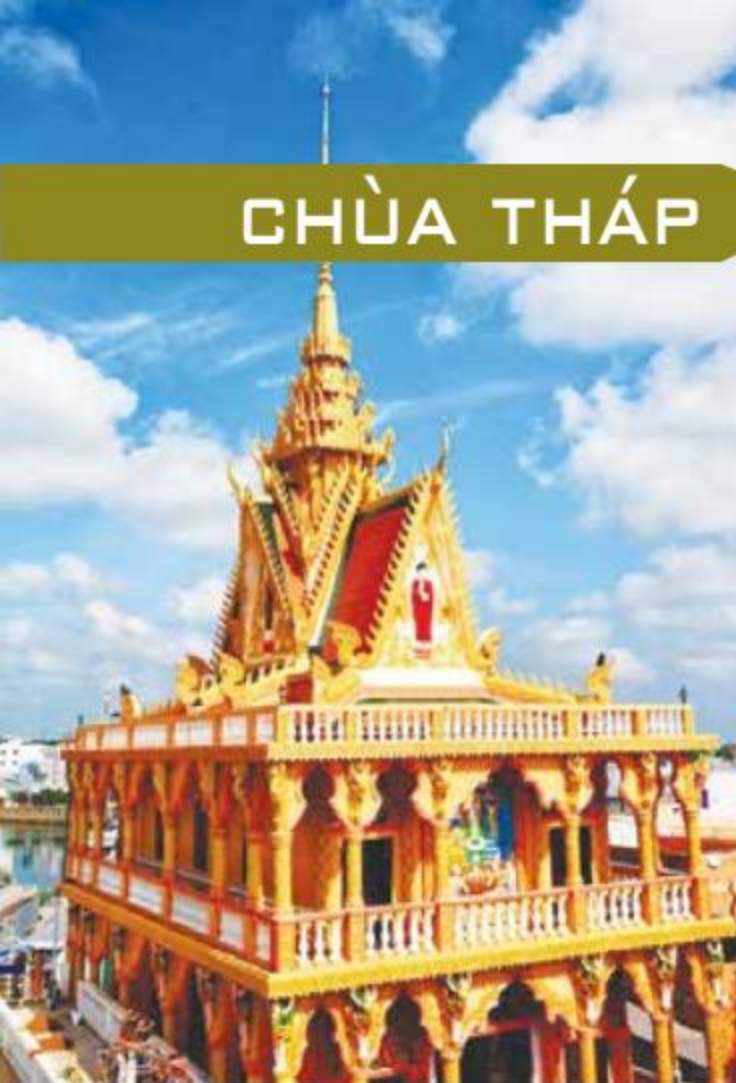
* Trong chuyện ngụ ngôn kể trên, ông vua tượng trưng cho Nghiệp. Tên trộm là chúng sanh. Bốn con rắn tượng trưng bốn yếu tố (tứ đại) cấu tạo thành phần vật chất của con người. Năm tên lính là ngũ uẩn. Người bạn thân trở mặt làm thù là cái gọi là "bản ngã" của con người.

Sáu cái nhà bỏ không là lục căn. Sáu tên cướp lung bắt tên trộm là lục trần. Rắn, lính, bạn, tướng cướp, tất cả mười sáu điều đó là những pháp làm cho chúng sanh phải đắm đuối trong vòng luân hồi. Sự tham dục, sự luyến ái theo đời sống, tà kiến và vô minh là bốn dòng nước lũ.

Chiếc bè là Bát Chánh Đạo, và ba cù lao là ba đạo quả thánh Tu đà hườn, Tư đà hàm và A na hàm. Khi đắc đạo quả thứ tư là A la Hán là bước chân lên bờ bên kia, bờ giải thoát của Niết Bàn vậy. ■



CHÙA THÁP



Chánh điện chùa vườn cao giữa trời xanh.



Sư Lý Hùng trụ trì chùa, cũng là người thiết kế xây dựng ngôi chùa.



Chùa lung linh trong đêm tối.

Vài nét về ngôi chánh điện chùa Khmer đẹp nhất ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Lê Hoàng Vũ

Chùa Pitu Khôsa Răngsay (chùa Viễn Quang), tại số 27/18 đường Mạc Đĩnh Chi, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Ngôi chánh điện được xây dựng một trệt ba lầu với chiều cao là 50m, tổng diện tích 800m².

Chùa Pitu Khôsa Răngsay tổ chức lễ Kiết giới Sima năm 2011 (khánh thành ngôi chánh điện) được xem là ngôi chùa đẹp nhất ở ĐBSCL với tổng vốn đầu tư 12 tỷ đồng, thời gian xây dựng hơn 4 năm (2007-2011), do nguồn vận động của Phật tử trong và ngoài nước.

Kết cấu xây dựng vật liệu bằng bê tông cốt thép tường gạch, chót tháp đổ bê tông mái lợp ngói. Kiến trúc hoa văn trang trí: Rong Angkor cách điệu uốn lượn ở các bao lam mặt trước chánh điện, đầu rồng Angkor, tiên nữ Keynor – chim thần Krud, phù điêu thần chằn Hanuman, nữ thần Teppanom...

Cả ba tầng chùa có 12 cửa sổ bằng gỗ được các nghệ nhân nổi tiếng ở Việt Nam khắc chạm bằng 12 bức phù điêu tuyệt hảo, mỗi bức mang nội dung về một truyền thuyết dân gian như sự tích Phật giáo,



Lễ khánh thành ngôi chánh điện

tích truyện Riênkê. Các cột trụ trong Chánh điện tầng một và tầng hai, phần chân và phần đầu đỡ sàn đều đắp hoa văn Phanhi lửa, cột trụ tầng ba đắp nổi hoa văn Angkor toàn thân.

Riêng tầng ba, hai bên tường đều gắn phù điêu nữ thần Teppanom – Phanhites cộng với Phanhi Phlong. Ngoài ra, còn trang trí bằng 16 bức tranh vẽ minh họa lại cuộc đời của đức Phật từ đản sanh đến nhập niết bàn. Vách ngoài tầng ba đắp hoa văn Dos-chanh Angkor. Nhìn chung vừa giữ được nét kiến trúc độc đáo đặc thù của bản sắc văn hóa Khmer vừa cách điệu hiện đại với hòa điệu giữa Angkor và Khmer Nam bộ. Ngoài ra, chùa Pitu Khôsa Răngsay, mỗi năm còn giúp đỡ miễn phí cho con em dân tộc Khmer ở ĐBSCL về tiền ăn học và nơi ở cho hơn 45 vị tăng sinh và sinh viên đang học đại học. Trụ trì chính là Thượng tọa Lý Hùng, Ủy viên HĐTS. GHPGVN, Phó ban Trị sự Phật giáo TP. Cần Thơ. ■





Chữa Ho khi trời chuyển mùa

theo **Eva.vn**

Thời tiết giao mùa rất dễ khiến bạn bị ho. Hai bài thuốc sau sẽ giúp bạn trong việc phòng và điều trị bệnh ho.

Hai phương thuốc chữa ho rất hiệu quả từ tỏi và vỏ cam, có thể áp dụng cho cả người lớn và trẻ em. Chỉ sau vài ngày, các cơn ho sẽ biến mất.

Phương thuốc này rất đơn giản, vì dùng các nguyên liệu sẵn có như tỏi, cam. Cách tốt nhất là dùng thuốc 2 lần/ngày, trưa và tối, sau khi ăn.

Bài thuốc với tỏi



2-3 tép tỏi, bóc vỏ và cho vào bát nhỏ, thêm 1 thìa đường và nửa bát nước. Đun sôi với lửa thật nhỏ khoảng 15 phút rồi tắt bếp. Đợi cho nước còn

hơi ấm hãy ăn.

Với cách này, áp dụng từ 2-3 lần/ngày, các cơn ho sẽ giảm đi thấy rõ, sau một tuần sẽ dứt hẳn. Tỏi có vị ấm rất tốt cho dạ dày, phổi, điều trị các chứng ho. Người lớn cũng có thể dùng cách này, nhưng cần đến 7-8 tép tỏi và 2 thìa đường.

Đặc biệt, để có hiệu quả tốt nhất, hãy dùng tỏi ta.

Bài thuốc với cam

Cam vỏ màu vàng hay xanh đều được.

Cam mua về, rửa sạch, ngâm với nước muối loãng. Sau các bữa ăn, thay vì để nguyên quả cắt miếng, bạn hãy gọt để lấy vỏ cam và đem vỏ cam nướng trên bếp và ăn khi còn nóng.

Nếu ho nặng, mỗi ngày bạn có thể ăn từ 2-3 vỏ cam nướng, rất ấm cổ, tốt cho họng, tiêu đờm, đặc biệt các cơn ho ban đêm sẽ không còn. ■



Kỷ niệm 34 năm chiến thắng 7/1 và Tổng kết năm Hữu nghị Việt Nam – Campuchia 2012

Trần Hào

Chiều 07-01, tại nhà Hữu nghị, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị và Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia TP. Hồ Chí Minh tổ chức họp mặt kỷ niệm 34 năm ngày chiến thắng của nhân dân Campuchia (7/1/1979-7/1-2013) và tổng kết Năm hữu nghị Việt Nam - Campuchia 2012.

Tham dự lễ có Bà Trương Mỹ Hoa, nguyên Phó Chủ tịch nước; HT. Thích Thiện Tâm Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN, Phó Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia, đại diện lãnh đạo Quân khu 7, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN Thành phố, Sở Ngoại vụ Thành phố, các sở Ban ngành Thành phố cùng Lãnh đạo Liên hiệp, Ban chấp hành Hội với hơn 150 người là Hội viên Hội hữu nghị Việt Nam – Campuchia và các cựu chuyên gia tình nguyện quân là những người đã trực tiếp mang đến chiến thắng lịch sử 07/01 này.

Đại diện Campuchia có ông Sam Samouth, Tổng Lãnh sự Vương quốc Campuchia tại thành phố, Phó tùy viên quân sự và các ông lãnh sự, tùy viên, nhân viên Tổng Lãnh sự quán Campuchia. Đặc biệt, có sự tham dự của Lãnh đạo Tổng Hội người Campuchia gốc Việt Nam, Hội phát triển hợp tác kinh tế Campuchia – Việt Nam – Lào từ Campuchia sang và hơn 50 sĩ quan quân đội Hoàng gia, công an, sinh viên Campuchia đang học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Phát biểu tại buổi họp mặt, ông Trương Minh Nhựt - Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định ngày 07/01/1979 đã đi vào lịch sử như là mốc son của tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung; của tình hữu nghị đặc biệt giữa hai dân tộc Việt Nam - Campuchia, đưa đất nước Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng Pôn Pốt – Iêng Sary – Khiêu Samphon, bước vào một kỷ nguyên mới.

Trong ngày lịch sử thiêng liêng đầy ý nghĩa của



nhân dân Campuchia anh em, không thể nào quên những chiến sĩ tình nguyện Việt Nam, gồm bộ đội, thanh niên xung phong đã ngã xuống. Biết bao mồ hôi và cả máu của các cựu chuyên gia đã thấm dẫm trên đất nước Chùa Tháp để tham gia giải phóng nhân dân Campuchia thoát nạn diệt chủng và góp phần xây dựng, bảo vệ đất nước sau ngày 07/01, đó là đóng góp quan trọng sống còn xây dựng và vun đắp cho tình hữu nghị đặc biệt Việt Nam – Campuchia ngày càng bền chặt.

Ông Trương Minh Nhựt đã kết luận và nhấn mạnh, chính tình đoàn kết của nhân dân hai nước là nguồn sức mạnh vô địch và là nhân tố cực kỳ quan trọng giúp hai dân tộc vượt qua mọi trở lực, làm nên thắng lợi vĩ đại của nhân dân Campuchia, giải phóng hoàn toàn đất nước.

Nhân dịp này, Hội đã kết hợp tổng kết Năm hữu nghị Việt Nam – Campuchia 2012. Trong bài báo cáo của mình, ông Trương Minh Nhựt cho biết, năm 2012 được chọn là "Năm hữu nghị Việt Nam – Campuchia", hai nước cùng tổ chức kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam –

Campuchia (24/6/1967-24/6/2012). Các đoàn đại biểu cấp cao của hai nước Việt Nam - Campuchia, đoàn Thành phố Hồ Chí Minh và Kinh đô Phnôm Pênh thăm viếng lẫn nhau nhằm tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, đầu tư, thương mại, văn hóa, giáo dục, du lịch, y tế. ... Hội đã tổ chức những hoạt động như đưa sinh viên Campuchia đang học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh thăm chùa Phổ Minh, giao lưu với thanh niên Quận 4, giao lưu với sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp, gặp gỡ hữu nghị với thanh niên, sinh viên tỉnh Tây Ninh; Hội đã tổ chức buổi tọa đàm về "Truyền thống đoàn kết chiến đấu, giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Campuchia, giữa nhân dân TP. Hồ Chí Minh và nhân dân Kinh đô Phnôm Pênh" với đông đảo các tầng lớp nhân dân thành phố tham dự; Hội phối hợp với Tạp chí Doanh nhân, Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam VCCI-HCM tổ chức Ngày Hội Doanh nhân Việt Nam tại Phnôm Pênh và diễn đàn giao lưu giữa doanh nhân Việt Nam và Campuchia với gần 500 đại biểu, đặc biệt, Lãnh đạo cấp cao của hai nước và hai thành phố cùng tham dự diễn đàn.

Cũng tại buổi lễ này, Hội đã kết hợp triển lãm 40 bức ảnh phản ánh các hoạt động trong năm của Hội. Mỗi tấm ảnh cho dù chỉ là những khoảnh khắc lướt qua của các hoạt động trong năm 2012, nhưng cũng đủ thấy sự sức tích sống động, sự đa dạng phong phú trong hoạt động đối ngoại nhân dân của Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia nói riêng và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

Phát biểu chào mừng, Ông Sam Samouth - Tổng lãnh sự Campuchia tại Thành phố Hồ Chí Minh bày tỏ lòng biết ơn đến các cựu chiến binh, cựu chuyên gia, cựu quân tình nguyện và nhân dân Việt Nam đã cống hiến và hy sinh xương máu để chiến đấu, giúp đỡ nhân dân Campuchia khôi phục, xây dựng lại đất nước.

Ông cho biết, năm nay toàn dân Campuchia đã tưng bừng tổ chức Lễ kỷ niệm lần thứ 34, ngày chiến thắng 7/1 trong không khí vui vẻ, tự hào. Đất nước Campuchia đã phát triển trên mọi lĩnh vực; đường sá, trường học, chùa chiền, bệnh viện phát triển đều khắp từ thành phố đến nông thôn... Ông cũng cho biết thêm, trong năm 2012 về lĩnh vực thương mại và đầu tư của Việt Nam vào đất nước Campuchia đã



Tổng Lãnh sự Campuchia tại TP. HCM Sam Samouth (bìa trái)

đạt được 2,5 tỷ USD, khách du lịch Việt Nam đứng đầu lượng du khách nước ngoài đến Campuchia.

Nhân buổi lễ này, Hội đã ra mắt 2 chi Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia: Chi hội Cựu chuyên gia B68 và Câu lạc bộ doanh nhân Việt Nam - Campuchia Thành phố Hồ Chí Minh; tặng quà tri ân cho 15 đơn vị, mạnh thường quân đã đóng góp tích cực cho hoạt động của Hội năm 2012; trao 5 suất quà hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ cựu chuyên gia, quân tình nguyện Việt Nam giúp bạn Campuchia có hoàn cảnh khó khăn (mỗi suất 5.000.000đ) và tặng 10 phần quà cho các em sinh viên Campuchia đang học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh có thành tích học tập tốt, năng động, tích cực trong hoạt động hữu nghị.

Buổi lễ trang trọng và ấm cúng đã kết thúc trong lời ca, tiếng hát, điệu múa của các văn nghệ sĩ của Hội và các chi hội Việt Nam - Campuchia, của các em sinh viên Campuchia và Việt Nam. ■



Tượng đài Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tại Campuchia

Thủ tướng tiếp đoàn Ban Thường trực Hội đồng Trị Sự GHPGVN



Nguyễn Hoàng - Nhật Bắc

Chiều ngày 25-12, tại Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã tiếp đoàn Ban Thường trực HĐTS GHPGVN do HT.Thích Chơn Thiện, Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS dẫn đầu.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chúc mừng thành công của Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2012-2017) và cho rằng thành công của Đại hội thể hiện sự đoàn kết của GHPGVN, của Phật giáo Việt Nam, cũng như thể hiện sự đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo Việt Nam; đồng thời, khẳng định Chính phủ hết sức ủng hộ việc Đại hội thông qua Hiến chương với phương châm "Đạo pháp, Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội".

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phát biểu đánh giá cao những đóng góp của Phật giáo Việt Nam trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây và trong xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế-xã hội của đất nước ngày nay.

"Sự phát triển của Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc, cùng đất nước", Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đánh giá.

Chính phủ mong muốn Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn phát huy tinh thần đoàn kết, truyền thống tốt đẹp của Phật giáo Việt Nam, tiếp tục có những đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

"Đảng, Nhà nước luôn ủng hộ và tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tạo mọi điều kiện để các tôn giáo hoạt động tốt đẹp trong khuôn khổ pháp luật", Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nói.

Thông báo một số kết quả chính của Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII thành công tốt đẹp vừa qua, HT.Thích Chơn Thiện cảm ơn tình cảm tốt đẹp của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với GHPGVN nói riêng và đối với các Tăng Ni, Phật tử cả nước nói chung; khẳng định GHPGVN sẽ luôn đồng hành cùng dân tộc, sống vì Đạo pháp, vì Dân tộc. ■

Lễ khai mạc khóa thiền do HT Thiền sư Kim Triệu hướng dẫn

thienvienphuocson.net

Vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 10/01/2013, lễ khai mạc khóa thiền do HT Thiền sư Khippapañño Kim Triệu đã diễn ra một cách trang nghiêm, trọng thể tại chánh điện thiền viện Phước Sơn.

Hàng trăm Tăng, Ni, Phật tử và thiền sinh đã vân tập về chánh điện từ sáng sớm để tụng kinh cầu an và chờ đợi Hòa thượng quang lâm.

Hòa thượng đã mở đầu ngày khai mạc bằng một bài giảng khái quát về thân tâm (danh, sắc), bốn xứ thân, thọ, tâm, pháp và phương pháp thực hành chánh niệm trên bốn xứ gồm thân quán niệm xứ, thọ quán niệm xứ, tâm quán niệm xứ và pháp quán niệm xứ. ■



Các công tác quan trọng của GHPGVN sau Đại hội kỳ VII

Bảo Thiên ghi

“Trong thời gian này đến tháng 6 năm 2013, sau khi Đại hội Phật giáo toàn quốc kỳ VII (2012-2017) được tổ chức tại Hà Nội thành công thì một trong những Phật sự vô cùng quan trọng đó là cơ cấu lại nhân sự và tu chỉnh nội quy các ban, ngành, viện Trung ương Giáo hội để trình Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự 6 tháng đầu năm 2013 thông qua”, HT.Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS cho biết.

Theo đó, số lượng thành viên các ban, viện Trung ương của nhiệm kỳ VII sẽ được cơ cấu tối đa là 57 vị. Riêng một số ban có tính đặc thù như: Ban Hoằng pháp Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam thì số lượng có thể nhiều hơn. Và sau Hội nghị Ban Thường trực HĐTS vào tháng 6-2013, các ban, viện sẽ được tiếp tục bổ sung nhân sự nhưng không quá 10 thành viên.

Hòa thượng cho biết thêm, hiện Trung ương Giáo hội cũng đang chờ Chính phủ phê chuẩn danh sách nhân sự Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự và bản Hiến chương tu chỉnh vừa được Đại hội Phật giáo toàn quốc kỳ VII thông qua. Sau khi có ý kiến phê chuẩn của Chính phủ, Trung ương Giáo hội sẽ có văn bản hướng dẫn việc thực hiện Hiến chương mới cũng như tổ chức đợt sinh hoạt triển khai Hiến chương trong mùa An cư kiết hạ PL.2557 sắp tới.

Song song đó, trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2013, Giáo hội cũng có nhiều công tác Phật sự cần hoàn thành như: ban hành thông tư hướng dẫn Phật giáo cả nước tổ chức hội nghị báo cáo kết quả và triển khai Nghị quyết Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VII; công bố nhân sự thành viên Hội đồng Chứng minh và Ban Thường trực, nhân sự ủy viên Hội đồng Trị sự và Ban Thường trực nhiệm kỳ VII; ban hành thông tư hướng dẫn các tỉnh, thành tổ chức lễ đón nhận và trao giáo chỉ tấn phong giáo phẩm; hiệp thương để tiến hành Đại hội Phật giáo tỉnh Hải Dương, thành lập và ra mắt Ban Đại diện Phật giáo tỉnh Hà Giang, Sơn La; hướng dẫn công tác tổ chức Đại lễ Phật đản và khóa An cư

kiết hạ PL.2557 - DL.2013; hỗ trợ tổ chức lễ đặt đá xây dựng Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại TP.Cần Thơ; ấn hành tập Kỷ yếu Đại hội VII; vận động cúng dường công đức phí 2013 và chuẩn bị nội dung cho Hội nghị Ban Thường trực HĐTS giữa năm 2013....

Về việc điều hành các Phật sự hiện nay, theo Nghị quyết Đại hội VII, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự nhiệm kỳ VI tiếp tục điều hành Phật sự, đến khi các cơ quan Nhà nước chuẩn y nhân sự, Hiến chương Giáo hội tu chỉnh lần thứ 5, Chủ tịch Hội đồng Trị sự ký quyết định ban hành và triển khai thực hiện cho nhiệm kỳ VII (2012-2017). Riêng các ban, viện Trung ương nhiệm kỳ VI tiếp tục điều hành Phật sự, chuẩn bị nhân sự cơ cấu vào ban, viện nhiệm kỳ mới, tu chỉnh nội quy trình Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự trong phiên họp 6 tháng đầu năm 2013 để được thông qua và triển khai thực hiện cho nhiệm kỳ VII (2012-2017). ■

HT Thiện Tâm dự Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Việt - Mỹ lần thứ III nhiệm kỳ 2012 – 2017

Phương Anh



Ngày 26/12/2012, tại trụ sở Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Hội Việt – Mỹ nhiệm kỳ 2012 – 2017.

Tham dự Đại hội, về phía Việt Nam có ông Vũ Xuân Hồng - Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, đại diện Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam...; về phía Mỹ có ông Timothy Liston – Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Mỹ cùng đại diện một số doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ của Mỹ có trụ sở tại Hà Nội.

Đại hội đã tổng kết công tác nhiệm kỳ 2006 – 2011, đề ra phương hướng hoạt động của Hội nhiệm kỳ tới.

Đại hội đã nêu lên những kết quả và thành tích Hội đã đạt được trong việc góp phần làm tăng sự hiểu biết, hữu nghị giữa nhân dân hai nước; quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, những thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tuyên truyền, định hướng ưu tiên về những hậu quả do chiến tranh để lại nhằm thúc đẩy hợp tác giải quyết chung trong quan hệ Việt Nam – Mỹ. Đại hội cũng đã chỉ ra được những khó khăn, những hạn chế cần khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2012 – 2017 gồm 48 thành viên. Ông Nguyễn Tâm Chiến - nguyên Thứ trưởng Bộ Ngoại giao được bầu giữ chức Chủ tịch Hội, về Phật giáo HT. Thích Thiện Tâm Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN được bầu làm thành viên Ban Chứng minh.

Thay mặt Ban Chấp hành mới, ông Nguyễn Tâm Chiến bày tỏ lời cảm ơn tới toàn thể Đại hội, mong muốn nhận được sự đồng tình, ủng hộ và tích cực tham gia công tác Hội của tất cả các hội viên trong những năm tới để đóng góp nhiều hơn nữa vào việc phát triển mối quan hệ giữa hai nước Việt Nam và Mỹ.

Tại Đại hội, ông Vũ Xuân Hồng - Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam đã biểu dương những thành tích mà Hội Việt – Mỹ đạt được từ ngày thành lập đến nay; hy vọng Ban Chấp hành mới sẽ hoàn thành tốt sứ mệnh của mình, nỗ lực phấn đấu, hoạt động hiệu quả, đóng góp thiết thực hơn vào việc củng cố, phát triển mối quan hệ giữa hai nước..

Thay mặt cho các vị khách Mỹ và các tổ chức phi chính phủ Mỹ tại Việt Nam, ông Chuck Searcy – Trưởng đại diện dự án Renew tại Việt Nam chúc mừng Hội Việt – Mỹ đã có những đóng góp to lớn trong việc thúc đẩy tình hữu nghị, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Mỹ trong những năm qua. Ông mong muốn Hội Việt – Mỹ sẽ tiếp tục có những đóng góp nhiều hơn và đạt được thành công lớn hơn nữa trong nhiệm kỳ tới.

Thay mặt Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, ông Vũ Xuân Hồng đã trao bức thư mừng mang dòng chữ “Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả” của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam cho Hội Việt – Mỹ, trao Kỷ niệm chương, bằng khen cho một số tổ chức thành viên và cá nhân của Hội Việt – Mỹ đã có thành tích tốt trong hoạt động đối ngoại nhân dân nhiệm kỳ 2006 – 2011. ■

HT Thích Thiện Tâm dự Hội nghị tổng kết hoạt động của Quỹ Hòa bình và phát triển Việt Nam

Minh Dương



Sáng ngày 27/12/2012, tại trụ sở Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam (Quỹ) đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2012 và phương hướng hoạt động năm 2013.

Đến dự Hội nghị có bà Nguyễn Thị Bình - nguyên Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quỹ Hòa bình và phát triển Việt Nam; đại diện của Ban đối ngoại Trung ương; bà Nguyễn Thị Hoàng Vân, Tổng Thư ký Liên hiệp và các thành viên của Quỹ.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, bà Nguyễn Thị Bình cho biết, trước tình hình thế giới đang có những diễn biến phức tạp, trong năm 2012, Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam đã có nhiều hoạt động, đóng góp một phần vào công cuộc hòa bình và phát triển của đất nước. Bà mong muốn các đại biểu tham dự có những ý kiến đóng góp cho các hoạt động trong năm tới của Quỹ.

Theo báo cáo hoạt động năm 2012 và phương hướng công tác năm 2013 của Quỹ, trong bối cảnh tình hình quốc tế tiếp tục có những diễn biến phức tạp và tình hình trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, Quỹ đã có nhiều biện pháp để thích ứng hoàn cảnh, chú trọng công tác nghiên cứu để có những đóng góp và đề xuất trình lên các cơ quan hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, Quỹ còn tích cực tổ chức và chủ động tham gia các hoạt động đối ngoại nhân dân trong nước cũng như phong trào nhân dân trong khu vực và trên thế giới vì sự tiến bộ, công bằng xã hội và phát triển bền vững.

Sau phần báo cáo hoạt động của Quỹ, các đại biểu đã trao đổi, thảo luận về những hoạt động của Quỹ trong năm 2012 cũng như những hoạt động lớn dự kiến tổ chức trong năm 2013.

Phát biểu bế mạc Hội nghị, bà Nguyễn Thị Bình cảm ơn những ý kiến đóng góp của các đại biểu tham dự hội nghị và khẳng định năm 2013 sẽ có nhiều khó khăn thách thức, nhưng bà tin rằng Quỹ sẽ cố gắng và tập trung vào các lĩnh vực cụ thể để tăng cường hơn nữa hiệu quả hoạt động của Quỹ. ■



Bổ nhiệm trụ trì chùa Bình Long - Phan Thiết

Phạm Dự



Ban Đại diện Phật giáo TP. Phan Thiết (Bình Thuận) vừa long trọng tổ chức lễ trao quyết định bổ nhiệm trụ trì chùa Bình Long cho ĐĐ.Thích Pháp Tấn vào ngày 6-1-2013.

HT. Thích Huệ Tánh, Trưởng ban Hoằng pháp PG tỉnh Bình Thuận; TT. Thích Minh Nhật, Chánh thư ký BTS kiêm Chánh đại diện Phật giáo TP. Phan Thiết cùng chư tôn giáo phẩm Phật giáo Nam tông (HT. Thích Viên Minh, thành viên HĐCM GHPGVN; HT. Thích Hộ Chánh, UV HĐTS; TT. Thích Bửu Chánh, UV Thường trực HĐTS, Phó BTS THPG Đồng Nai) đã quang lâm chứng minh buổi lễ.

Đại diện Ủy ban MTTQVN - Ban Tôn giáo tỉnh Bình Thuận, Phòng Nội vụ, Công an TP. Phan Thiết, Mặt trận, Công an phường Đức Long cũng tham dự, chúc mừng. ■

Thêm một địa chỉ Tu Thiền tại chùa Phổ Minh Q. Gò Vấp

CTV

Chùa Phổ Minh tọa lạc số 2 đường Thiên Hộ Dương, Q. Gò Vấp, TP. HCM do Hòa thượng Thích Thiện Tâm Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN làm trụ trì. Đặc điểm của chùa là có tòa tháp Xá Lợi thật cao, nơi hoạt động xã hội từ thiện khá tốt, nơi nuôi dưỡng khá nhiều sinh viên trong nhiều năm qua ăn học thành tài và có ích cho xã hội, có phòng phát hành kinh sách và tranh ảnh, pháp khí Phật giáo Nguyên thủy.

Điểm đáng chú ý hơn là tại chùa đã tổ chức tu thiền lần thứ 149, với đề mục niệm hồng danh đức Phật: "Á Rá Hẩn - Đức Phật Trọn Lành". Thời gian ngày chủ nhật từ 8 giờ đến 12 giờ, mỗi kỳ như vậy có khoảng hơn 100 hành giả đến tu học. ■



Họp mặt chư Tăng Phật giáo Nam Tông Khmer và Triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu GHPGVN nhiệm kỳ VII (2012 - 2017)



Văn Khoa - Truyền Thanh

Tại chùa Pô Thi Sôm Rôn quận Ô Môn tổ chức họp mặt các Chư tôn, giáo phẩm Nam tông Khmer để triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ VII (2012-2017). Đến dự có đại diện Ban Thường trực Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Chư Tôn giáo phẩm và lãnh đạo chánh quyền thành phố Cần Thơ, các tỉnh thành Đông Nam bộ và Tây Nam bộ cùng tham dự.

Đại hội Đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ VII (2012-2017) diễn ra từ ngày 22 đến 24/11/2012 tại thủ đô Hà Nội đề ra nghị quyết đánh giá cao các hoạt động Phật sự, đời sống kinh tế của giới sư sãi và đồng bào Phật tử trong đó có đồng bào Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long có nâng lên, các ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer được trùng tu, kiến tạo khang trang, mỗi chùa đều có lớp dạy song ngữ Việt - Khmer. Riêng Thành phố Cần Thơ có trường Phổ thông Dân tộc Nội trú và Học viện Phật giáo Nam tông Khmer đào tạo Sư sãi và con em đồng bào dân tộc. Vì lợi ích của đất nước, các vị Phật tử Nam tông Khmer tham gia vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc từ Trung ương đến địa phương, thực hiện các hoạt động Từ thiện Xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào Phật tử.

Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ VII (2012-2017) suy cử Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh gồm 24 thành viên, tái suy tôn Hòa thượng Thích Phổ Tuệ lên ngôi vị Pháp Chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Dịp này, viện Kiến trúc Quy hoạch Thành phố Cần Thơ thông qua đề án xây dựng Học viện Nam Tông Khmer diện tích 11,3 ha gần chùa SanWo thuộc khu vực 12, phường Châu Văn Liêm quận Ô Môn. Trong giai đoạn trước mắt sẽ tiến hành thi công các hạng mục: Giảng đường, Thư viện, nhà trưng bày các di tích văn hóa Khmer Nam bộ và ký túc xá phục vụ cho 1500 Tăng sinh Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long tu học. ■

Chùa Thiên Quang I tặng Nhà Tình Thương

CTV

Chùa Thiên Quang I, tọa lạc tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Thượng tọa Thiên Pháp Ủy viên Ban Từ thiện Trung ương GHPGVN, Ủy viên Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Đồng Nai, Phó ban Đại diện Phật giáo huyện Long Thành làm trụ trì. Năm qua chùa đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội giúp đỡ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn như phát quà nhân dịp lễ Vu Lan, Trung Thu v.v... tổng trị giá gần 100 triệu đồng. Đặc biệt, ngày 19/12/2012 chùa đã trao tặng 1 căn nhà tình thương tại xã Cẩm Đường huyện Long Thành cho hộ nghèo là người dân tộc. Đến tham dự có ông Lê Trí Phương Phó Chủ tịch Thường trực MTTQVN huyện Long Thành cùng các ban, ngành đoàn thể xã Cẩm Đường; Được biết ngôi nhà trị giá hơn 20 triệu đồng do Phật tử Lê Thị Ngọc Mỹ, Lê Thị Ngọc Hiền tài trợ. ■



Thiền viện Thiện Minh tổ chức Kỷ niệm 2 năm khóa tu niệm Phật và Khánh thành Thiền đường Thiện Minh



Ngày 1 tháng 1 năm 2013, tại Thiền viện Thiện Minh tổ chức kỷ niệm 2 năm khóa tu niệm Phật và khánh thành Thiền đường Thiện Minh. Đến dự có HT. Thiện Nhân, HT. Thiện Pháp, TT. Chánh Định, TT. Chí Tâm, TT. Thiện Đạt và khoảng 700 Phật tử. Trong ngày lễ, ĐĐ. Thiện Minh (Viện chủ Thiền viện Thiện Minh) điểm qua một số nét thành quả đạt được trong 2 năm tổ chức khóa tu và trao một số phần quà khích lệ cho các hành giả. Đồng thời, ĐĐ. Thiện Minh cũng tán dương công đức các Phật tử đã ủng hộ xây dựng thiền đường. HT. Thiện Pháp truyền giới và tụng kinh phúc chúc cho Phật tử, TT. Thiện Tâm - Chánh Đại diện Phật giáo huyện Long Hồ - ban lời đạo từ, HT. Thiện Nhân thuyết Pháp. Được biết thiền đường có diện tích 270 m² tổng kinh phí xây dựng trị giá hơn 500 triệu đồng do Tăng Ni và Phật tử phát tâm ủng hộ cúng dường, Thiền đường có sức chứa khoảng 500 thiền sinh. Sau này, tại đây sẽ là nơi tổ chức các khóa tu thiền niệm Phật hàng tháng cho Tăng Ni và Phật tử. Trong buổi lễ, ngoài Phật tử tỉnh Vĩnh Long còn có Phật tử từ TP. Cần Thơ, Phật tử Biên Hòa, Phật tử TP. Hồ Chí Minh, Phật tử Vũng Tàu đồng về tham dự. Đặc biệt, có gia đình chủ quán cơm Vân Mập về tham dự và nhận quà lưu niệm với Ban tổ chức. Điều hoan hỷ nhất, là gia đình Phật tử Nguyễn Thị Cúc đã phát tâm cúng dường pho tượng Phật Thích Ca Thành đạo để tôn thờ trong thiền đường, tượng được làm bằng chất liệu đá Cẩm thạch trắng, pho tượng Phật trị giá 100 triệu đồng. ■

Trao nhà tình thương ở tỉnh Vĩnh Long

CTV

Vào lúc 9 giờ sáng, ngày 1 tháng 1 năm 2013, Đại đức Thiện Hùng- Thiền viện Thiện Minh hướng dẫn Gia đình Phật tử Hiệp Bình Phước, Tam Bình, Thủ Đức và Gia đình Phật tử Quận Gò Vấp trao nhà tình thương cho hộ Nguyễn Văn Ảnh địa chỉ ấp Phú An 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Trong buổi lễ, có sự tham dự của ông Tống Phước Trung - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Bình Hòa Phước cùng các Ban, ngành đoàn thể của xã đồng tham dự. Sau lễ bàn giao nhà, các Phật tử và nhà tài trợ tặng quà là nồi cơm điện, quạt máy v.v... Căn nhà tình thương trị giá 30.000.000 đồng. ■



Phật giáo tỉnh Sóc Trăng góp ý sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Thích Định Hương



HT. Thạch Huân phát biểu đóng góp

Sáng ngày 23-1, BTS THPG tỉnh Sóc Trăng tổ chức Hội nghị góp ý sửa đổi Hiến pháp năm 1992 tại chùa Khánh Sơn (30 Ngô Gia Tự, P.6, TP. Sóc Trăng) theo sự chỉ đạo của HĐTS TW GHPGVN tại Thông tư số 005/ TT/ HĐTS.

Chư tôn thiền đức lãnh đạo Giáo hội và hơn 200 chư tôn đức thành viên BTS tỉnh Sóc Trăng, các ban ngành trực thuộc Tỉnh hội, thành viên Ban Đại diện Phật giáo 11 huyện, thị, thành, trụ trì các tự, viện, tịnh xá, tịnh thất, niệm Phật đường, Tăng Ni và Phật tử tiêu biểu trong tỉnh Sóc Trăng đã tham dự.

Ông Lý Bình Cang, Tỉnh Ủy viên, Phó Thường trực UBMTTQVN tỉnh Sóc Trăng cùng quý vị đại diện Ban Dân vận Tỉnh ủy, Công an tỉnh Sóc Trăng; Phòng Nội vụ, UBMTTQVN TP. Sóc Trăng và chính quyền địa phương sở tại cũng có mặt tại Hội nghị.

Sáu chư tôn đức phát biểu đóng góp ý kiến, nêu bật các vấn đề quan trọng của một bản Hiến pháp cần phải có, khẳng định Hiến pháp là văn bản chính trị - pháp lý, phản ánh ý chí lợi ích của toàn dân tộc, là một đạo luật cơ bản, luật gốc của Nhà nước.

Hội nghị đã nhất trí tán thành và rất hoan hỷ với việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. ■

Ban Dân vận và Ủy ban MTTQVN TP.HCM thăm chùa Candaransi

Châu Minh Trí



Vào sáng ngày 22/01/2013, Đoàn Ban Dân vận Thành ủy TP. HCM đã đến thăm và chúc tết chùa Candaransi, quận 3. Đoàn Ban Dân vận Thành do ông Võ Minh Châu, Phó Trưởng ban Dân vận Thành ủy dẫn đầu.

Đón đoàn có TT. Danh Lung, Ủy viên Thường trực HĐTS, Trụ trì chùa; ĐĐ. Châu Hoài Thái, Ủy viên HĐTS. Thay mặt lãnh đạo Ban Dân vận, ông Võ Minh Châu chúc mừng những thành tựu về công tác Phật sự của chùa Candaransi.

Nhân dịp năm mới, ông cũng gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến chư Tăng và Phật tử Phật giáo Nam tông Khmer tại TP. HCM nói chung và chùa Candaransi nói riêng.

Cũng vào sáng ngày 22/01/2013, Đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. HCM do ông Phạm Văn Hải, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN thành phố dẫn đầu.

Đoàn đã thăm hỏi và chúc mừng TT. Danh Lung, Ủy viên UBMTTQVN thành phố vừa được Đại hội Đại biểu Phật giáo Toàn quốc lần thứ VII suy cử vào Ban Thường trực HĐTS GHPGVN.

Ông Phạm Văn Hải đánh giá cao những đóng góp của cá nhân TT. Danh Lung đối với sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của thành phố nói riêng, miền Đông Nam bộ nói chung. Qua đây, ông mong muốn Thượng tọa đóng góp nhiều hơn nữa vào sự nghiệp chung của thành phố. ■

Thi tuyển vào Đại học Phật giáo Nguyên Thủy Quốc tế

QHP

Ngày 9/1/2013 vừa qua đã diễn ra đợt thi tuyển vào Đại học Phật giáo Nguyên Thủy quốc tế ITBMU (International Theravāda Buddhist Missionary University) tại Đại sứ quán Myanmar - Hà Nội. Buổi thi đã kết thúc tốt đẹp với 19 thí sinh ở cả 3 hệ phái Nam truyền, Bắc truyền và Khất sĩ, hầu hết các thí sinh đều từ Nam ra thi, trong đó có 3 Tăng sinh, 2 tu nữ hệ phái Nam tông (Theravāda) và duy nhất 1 cư sĩ tham dự.

Đây là đợt thi tuyển thứ hai và là đợt thi cuối cùng trong năm để được học bổng toàn phần du học tại trường Đại học Phật giáo Nguyên Thủy quốc tế ITBMU - Miến Điện. Thời gian thi bắt đầu lúc 8 giờ và kết thúc vào khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày. Nội dung thi gồm 3 phần bằng tiếng Anh; buổi sáng thi viết 5 câu về Ngữ pháp cơ bản trong vòng 2 giờ đồng hồ, buổi chiều thi viết 5 câu về Phật Pháp cũng trong 2 giờ đồng hồ và cuối cùng là thi vấn đáp khoảng 10 - 15 phút mỗi người, thí sinh được hỏi về gia đình, cuộc sống thường ngày hoặc sự rèn luyện, tu tập của bản thân. Kết thúc ngày thi ai cũng thấy nhẹ nhõm nhưng phải đợi kết quả hơi lâu, khoảng sau 3 tháng nữa, nếu trúng tuyển sẽ được thông báo đến tận nơi theo địa chỉ thí sinh đã cung cấp.

Đặc biệt, trong đợt thi này, lần đầu tiên Phật tử Theravāda tại Hà Nội do cô Phương Uyên làm trưởng nhóm đã cúng dường trai tăng, đãi thọ bữa trưa cho tất cả thí sinh cũng như người hỗ trợ thí sinh đi thi và toàn bộ nhân viên Đại sứ quán Myanmar ở Hà Nội. Tất cả đều hoan hỉ, tùy hỉ phước với lòng nhiệt thành, mộ đạo của nhóm Phật tử nơi đây, có lẽ vậy mà các thí sinh cảm thấy tự tin hơn với



Thí sinh, người hỗ trợ thí sinh và nhân viên Đại sứ quán Myanmar chụp hình lưu niệm.

bài làm của mình và cũng ấm lòng hơn trong cái rét buốt của mùa đông Hà Nội. Kết thúc đợt thi - Chia tay Hà Nội, mọi người đã cùng nhau chụp tấm hình lưu niệm cũng như kịp ghi lại tấm lòng của người Hà Nội và sự chu đáo, tận tình của nhân viên Đại sứ quán Myanmar tại đây.

* Thông tin tham khảo:

ĐẠI HỌC PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY QUỐC TẾ

International Theravada Buddhist University
Dhammapala Hill, Mayangone P.O. Yangon, Myanmar

Fax: 0-951-650700 - Phone: 095-1-650702

<http://phatgiaonamtong.vn/index.php/vi/news/Tin-quoc-te/Doi-net-ve-Truong-Dai-hoc-Phat-giao-tai-Yangon-Myanmar-Mien-dien-127/>

<http://www.facebook.com/pages/International-Theravada-Buddhist-Missionary-University/266700426693161>. ■

ẤN ĐỘ: Chính thức khai mạc Hội nghị Nữ giới PG Thế giới lần thứ 13

Linh Thuần

Sáng ngày 5-1-2013, vào lúc 9 giờ sáng theo giờ Ấn Độ, Hội nghị Nữ giới Phật giáo thế giới Sakyadhita lần thứ 13 đã chính thức khai mạc tại chùa Kiều Đàm Di (thị trấn Vaishali bang Bihar - Ấn Độ, với sự tham dự của nhiều đại diện của Ni chúng và nữ giới tới từ 32 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Hội nghị Nữ giới Phật giáo thế giới được tổ chức định kỳ hai năm một lần, nơi tổ chức là các quốc gia và vùng lãnh thổ có sự hiện diện của cộng đồng Phật giáo, với mục đích nhằm nâng cao vị thế và những đóng góp thiết thực của nữ giới Phật giáo đối với xã hội hiện đại. Kể từ khi thành lập và tổ chức lần đầu tiên vào tháng 2-1987 tại Bồ đề Đạo tràng - Bodhimanda, Ấn Độ, Hội nghị lần thứ 13 này lại vinh dự được tổ chức trên quê hương của Đức Phật của đạo Phật.

Được tổ chức từ ngày 5 đến ngày 12-1-2013 tại thành phố Vaishali, Ấn Độ, Hội nghị Sakyadhita lần thứ 13 mang chủ đề "Phật pháp trong đời thường" với hơn 50 bài tham luận cùng nhiều cuộc thảo luận nhóm xoay quanh các đề tài: Nữ giới Phật giáo Ấn Độ; Nữ giới Phật giáo thế giới, Trau dồi niềm tự tin: lòng tự trọng, tự tôn và vô ngã; Có chăng một nền giáo pháp đậm chất nữ tính? Giọng nói, hình tượng và các biểu đạt; Cuộc sống của một cư sĩ Phật giáo: Vai trò của tôi là những gì?; Phật giáo trong đời thường: Ghi lại những câu chuyện về phụ nữ; Cuộc cách mạng Tỳ kheo ni: Tương lai của phong trào Tỳ kheo ni xuyên quốc gia; Phật giáo và hoạt động xã hội; Tịch lặng trong một Thế giới ồn ào; Phụ nữ và Phật giáo: Chiêm nghiệm căn trọng; Phụ nữ làm Phật giáo đổi thay...

Trong diễn văn mạc chào mừng Hội nghị lần này, Ni trưởng Thích nữ Tịnh Nguyên, Ủy viên Thường trực Hội đồng Trị sự, Phó ban Thường trực Phân ban Đặc trách Ni giới T.Ư GHPGVN cho rằng: "Thành công của Hội nghị Sakyadhita là một bằng chứng sống động về một hiện tượng đặc sắc đang xảy ra trong thế giới Phật giáo, đó là sự công nhận

tiềm năng lớn lao của phụ nữ trong việc thực hiện lời dạy của đức Phật - hoằng truyền giáo pháp "vì lợi ích và hạnh phúc của mọi người."

Được biết chùa Kiều Đàm Di, một trong những ngôi chùa Việt Nam được xây dựng trên quê hương của Đức Phật, do Ni sư Thích nữ Khiết Minh trụ trì. Nơi hơn hai mươi lăm thế kỷ trước, Hoàng hậu Mahapajapati Gotami – Ma Ha Ba Xà Ba Đề đã được Đức Phật chính thức truyền giới và trở thành vị Tỳ kheo ni đầu tiên trong hàng Ni giới.

Hội nghị Nữ giới Phật giáo thế giới lần thứ 12 được tổ chức trọng thể tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam với sự tham dự của 4.000 đại biểu, trong đó có 400 đại biểu quốc tế đến từ 37 quốc gia và vùng lãnh thổ. ■



Chư Ni Việt Nam cử hành thời khoá cầu nguyện trước Hội nghị



Chư Ni theo truyền thống Phật giáo Kim cương thừa

Chúc Mừng Năm Mới

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

Xuân Quý Tỵ



- Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN
- Phó ban Trị sự THPG TP. HCM
- Tổng Biên tập Tạp chí PGNT
- Trụ trì chùa Phổ Minh

Số 2 Thiên Hộ Dương, P.1, Q. Gò Vấp, TP. HCM
ĐT: 0903 623 430

Thượng tọa Thiện Hạnh

- Ủy viên Hội đồng Trị sự. GHPGVN
 - Ủy viên Ban Trị sự THPG TP. HCM
 - Trụ trì Chùa Nam Tông
- Đường số 5, Khu phố 2,
P. An Lạc A, Q. Bình Tân, TP. HCM.
ĐT: 0903 394 975

*Chúc
 Mừng
 Năm
 Mới*



Hòa thượng Hộ Chánh

- Ủy viên HĐTS GHPGVN
- Phó ban Hướng dẫn Phật tử Trung Ương
- Cố vấn Trụ trì chùa Bửu Long

*Chúc Mừng
 Năm Mới*



Hòa thượng Viên Minh

- Thành viên HĐCM GHPGVN
- Thành viên Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam
- Trụ trì Tổ đình Chùa Bửu Long,
81 Nguyễn Xiển, P. Long Bình, Q. 9, TP. HCM
ĐT: 083.7325059 - 0913735376

*Chúc Mừng
Năm Mới*



Thượng tọa Thạc sĩ Chánh Định

- Ủy viên Ban Hoằng pháp TW
- Giảng viên Học viện Phật giáo Việt Nam
- Trụ trì Chùa Tam Phước (Đốc 47)
247 Quốc Lộ 51, xã Tam Phước,
TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0903 856 834
www.facebook.com/chuatamphuoc

*Chúc Mừng
Năm Mới*

Thượng tọa Tăng Định

- Ủy viên Ban Giáo dục Tăng Ni TW
- Giảng viên Học viện PGVN tại TP. HCM
- Phó Ban Phật giáo Quốc tế TP. HCM
- Trụ trì Chùa Kỳ Viên
610 Nguyễn Đình Chiểu,
P. 3, Q. 3, TP. HCM.
ĐT: 0913 779 556

*Chúc
 Mừng
 Năm
 Mới*



Thượng tọa

Thạc sĩ Danh Lung



- Ủy viên Thường trực HĐTS. GHPGVN
- Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam
- Trụ trì Chùa Chandaramsya
số 164/235 Trần Quốc Thảo,
P.7, Q. 3, TP. HCM.
ĐT: 0974 994 499

Chúc Mừng

Năm Mới

Thượng tọa

Thạc sĩ Thích Giác Trí



- Ủy viên HĐTS GHPGVN
- Phó ban Trị sự Phật giáo tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Phó ban Đại diện Phật giáo TP Vũng Tàu
- Thư ký Ban Quản trị Thích Ca Phật Đài
- Trụ trì Chùa Hộ Pháp
610/2A Trần Phú, P. 5, TP. Vũng Tàu.
ĐT: 0937 099 508

Chúc Mừng Năm Mới

2013



Chúc Mừng

Năm Mới

**Thiền viện Phước Sơn
Đồi Lá Giang**

368 Tân Cang Phước Tân, TP. Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai

Trụ trì

TT Tiến sĩ Bửu Chánh

- Ủy viên Thường trực HĐTS GHPGVN
- Phó ban Hoằng pháp TW
- Phó ban Trị sự Phật giáo tỉnh Đồng Nai



Thượng tọa Lý Hùng

*Chúc Mừng
Năm Mới*

- Ủy viên HĐTS. GHPGVN
- Phó ban Trị sự THPG TP. Cần Thơ phụ trách Pháp chế
- Phó Hội Trưởng Thường trực Hội ĐKSSYN TP. Cần Thơ
- Phó Tổng Thư ký kiêm Phó Văn phòng
Hội đồng Điều hành Học viện PGNT Khmer
- Trụ trì chùa Pitu Khôsa Răngsay (Viễn Quang)
27/18 đường Mạc Đĩnh Chi, P. An Cư,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
ĐT: 0913 783 922 - 0710 3826 927
Email: suvanathera67@yahoo.com

Thượng tọa Minh Hạnh

- Ủy viên HĐTS GHPGVN
- Phó ban Trị sự Phật giáo tỉnh Bà Rịa
Vũng Tàu
- Ủy viên Ban Hướng dẫn Phật tử TW - Phân
Ban Nam tông Kinh
- Trụ trì chùa Phước Hải 38 Nguyễn Bình
Khiêm, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu.
ĐT: 0643854664. 0938781919

*Chúc
 Mừng
 Năm
 Mới*



Tỳ khưu Minh Đức

Kính chúc Chư tôn đức Tăng Ni
pháp thể khinh an, Phật sự viên
thành, chư thí chủ Phật tử thân tâm
thường lạc, sở cầu như ý nguyện.

* Chùa Từ Quang

Địa chỉ: 63 Trần Bình Trọng, P. 1,
Q. Gò Vấp, TP. HCM

ĐT: 0908 902 197

*Chúc Mừng
Năm Mới*



Thượng tọa Quách Thành Sattha

**Chúc
Mừng
Năm
Mới**

- Ủy viên HĐTS. GHPGVN
- Phó Trưởng ban Trị sự Phật giáo tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Trụ trì Chùa Nam Sơn

33/18 Tổ 29, Khóm Bình Sơn,
Đường Trần Xuân Độ, P.6, TP. Vũng Tàu
ĐT: 064. 3562 355 - 0913 679 529
Email: susattha68@yahoo.com.vn

2013

Đại đức Phước Định

* Chùa Bát Chánh Đạo

Địa chỉ: 66/12A, Đường Gò Dưa, P. Tam Bình,
Q. Thủ Đức, TP. HCM.
ĐT: 0973 152 615

**Chúc
Mừng
Năm
Mới**



**Chúc
Mừng
Năm
Mới**

Chùa Đại Lộc (Sivali Temple) - Ấn Độ

- Thượng tọa Tiến sĩ Tường Quang
- Trụ trì Chùa Đại Lộc, 13 /46 - M-5 Khajuhi,
Sarnarth, Varanasi, UP, INDIA.
Di động: 0091.98 71 64 11 97;
0091.99 36 63 02 92
Email: sutuongquang@gmail.com

2013



Chùa Thanh Long

42/23 Ngô Quyền, P. Chánh Nghĩa,
TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
ĐT: 0903 870 370

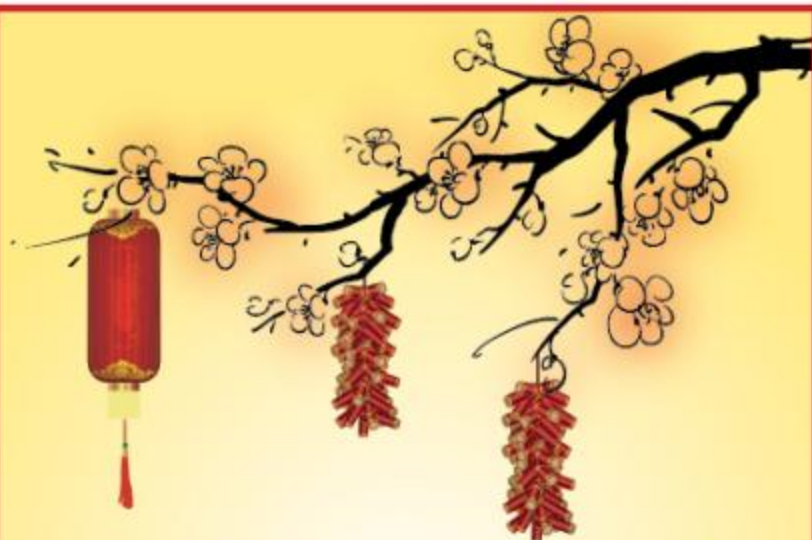
*Chúc Mừng
Năm Mới*

*Chúc
 Mừng
 Năm
 Mới*



Thiền viện Thiện Minh

Xã Bình Hòa Phước, H. Long Hồ, T. Vĩnh Long
ĐT: 0903 870 370



Thiền viện Bồ Đề

78/14 Bình Giã, P.8, TP. Vũng Tàu
ĐT: 0903 870 370

*Chúc Mừng
Năm Mới*

Đạo tràng Phật tử

GIÁC BẢO HOA

*Chào Mừng
Năm Mới*





WE CARE about
your CARGO



TRUCKING
DELIVERY



SEA
SHIPPING



AIR
TRANSPORT



Cty TNHH-TM GIAO NHẬN VẬN TẢI ĐẠI SƠN (Phật tử NAM LOAN - Tp. HCM)

Vila B 04 - Phan Thúc Duyệt, P. 04, Q. Tân Bình, Tp. HCM

ĐT: (84) 8 3848 8598 Fax: 08 3842 6739 www.daisonforwarding.com



CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SX TM DV XNK
MINH PHƯỚC

124B/2/2 TL 10, Kp.5, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TpHCM
ĐT: (08) 22428608 - (08) 22428609 - Fax: (08) 37540872
E-mail: director@minhphucchem.com
Website: http://www.minhphucchem.com

Giám đốc

PHAN HÙNG DŨNG
0908004285

HÒA CHẤT - NHỰA CÁC LOẠI PHỤC VỤ CHO NGÀNH BAO BÌ

ÁI QUỐC
www.aiquocvn.com

ĐT: 08.350 60 700 - DD: 0902.55 62 72

CHUYÊN MAY ĐỒNG PHỤC THỜI TRANG

- | | |
|----------------------------------|--|
| * Đồng phục công sở | * Đồng phục học sinh - sinh viên |
| * Đồng phục bảo vệ | * Đồng phục bán hàng |
| * Đồng phục bảo hộ lao động | * Đồng phục nhóm, lớp, tập thể |
| * Đồng phục nhà hàng - Khách sạn | * Áo thun quảng cáo, khuyến mãi, cổ động |
| * Đồng phục thể dục - thể thao | * Đồ dầm, Veston, Áo dài |

Cho thuê: **ÁO DÀI ĐỒNG PHỤC - ÁO DÀI BỤNG QUẢ - ÁO DÀI CƯỚI**
ĐC: 778/21 Nguyễn Kiệm - Phường 4 - Q. Phú Nhuận - TP.HCM

Showroom
DIỆU PHƯỚC

CHUYÊN:

- Thiết kế và cung cấp các loại vải ,rèm cửa cao cấp cho nhà hàng ,khách sạn văn phòng ,tư gia
- Nhận may màn cửa theo Cataloge
- Đặc biệt : chuyên phân phối màn điều khiển từ xa

635 Điện Biên Phủ ,P.1 ,Q.3,TP.HCM Tel : 08.3833.0631 - 08.2211.3348 Mobile : 0944.596979
Email : remhongphuc@yahoo.com.vn Website : www.remhongphuc.com

Danh Sách Ủng Hộ Tạp Chí PGNT Số 27

01	Thích Ca Phật Đài	100 quyển
02	PT Huệ Hương	05 quyển
03	BS. Phạm Gia An	50 quyển
04	PT Châu Thị Minh Trang	25 quyển
05	GĐ Lê Quang Việt, (Pd. Trí Quang)	25 quyển
06	GĐ Nguyễn Thị Sáu	10 quyển
07	GĐ Trần Vũ Gia Hân	05 quyển
08	GĐ Trần Vũ Gia Phúc	05 quyển
09	GĐ Trần Lê Khanh	10 quyển
10	Sư Giác Khoan - PV Thánh Sơn	50 quyển
11	Lê Thị Thùy Hương	50 quyển
12	Huỳnh Thị Mẫn	50 quyển
13	GĐ Nguyễn Ngọc Anh Thy	10 quyển
14	GĐ TN Quang Lộc - Hà Thế Hưng	100 quyển
15	Đạo tràng Giác Bảo Hoa	50 quyển
16	PT Thiền viện Bồ Đề - Vũng Tàu	50 quyển
17	GĐ Nguyễn Minh Thành	10 quyển
18	Cô Mai	10 quyển
19	Cô Mười Trang	10 quyển
20	GĐ TN Quang Loan	15 quyển
21	Nguyễn Hoàng Huân	15 quyển
22	GĐ Đăng Phước	05 quyển
23	GĐ TN Quang Ngự	05 quyển
24	Chú Hội cô Lài	30 quyển
25	GĐ Trí Thọ	25 quyển
26	GĐ Thiện Trí - Như Hạnh	10 quyển
27	GĐ Đỗ Đăng	10 quyển

28	Huỳnh Thị Thanh Hiền	25 quyển
29	Nguyễn Thị Tú Anh	10 quyển
30	GĐ TN Diệu Lành	05 quyển
31	TN Quang Giới	05 quyển
32	TN Quang Hồng	10 quyển
33	GĐ Nguyễn Thanh Diễm	25 quyển
34	GĐ Phạm Minh Hùng	10 quyển
35	Chùa Thanh Long - T. Bình Dương	10 quyển
36	TV Thiện Minh - T. Vĩnh Long	10 quyển
37	Chùa Đức Hòa - Hà Nội	10 quyển
38	Chùa Đại Lộc - Ấn Độ	05 quyển
39	Chùa Từ Quang - Q. Gò Vấp	100 quyển
40	Cổ Tu nữ Diệu Liên	10 quyển
41	PT Nam + Quyển	03 quyển
42	TN Quang Thủy	05 quyển
43	PT Quang Phụng	05 quyển
44	PT Hồng Thu	05 quyển
45	PT Trần Thị Tố	05 quyển
46	PT Diệu Nhơn	05 quyển
47	PT Trương Văn Long	03 quyển
48	PT Nguyễn Văn Quang	05 quyển
49	PT Phan Thanh Hải	05 quyển
50	PT chùa Bửu Quang, Q. Thủ Đức	19 quyển

THÔNG BÁO

Nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ Tạp chí PGNT sẽ tạm nghỉ 01 kỳ tháng 2/2013. Xin thông báo đến quý độc giả

giá: 20.000 đồng